

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

PHẠM THỊ HỒNG BÍCH

**HÀNH VI ĐI LỄ NHÀ THỜ CỦA SINH VIÊN CÔNG
GIÁO. NHỮNG PHÂN TÍCH TỪ GÓC ĐỘ TÂM LÝ
HỌC XÃ HỘI**

LUẬN VĂN THẠC SỸ TÂM LÝ HỌC

HÀ NỘI- 2013

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

PHẠM THỊ HỒNG BÍCH

**HÀNH VI ĐI LỄ NHÀ THỜ CỦA SINH VIÊN CÔNG
GIÁO. NHỮNG PHÂN TÍCH TỪ GÓC ĐỘ TÂM LÝ
HỌC XÃ HỘI**

Luận văn Thạc sỹ chuyên ngành Tâm lý học

Mã số: 60 31 80

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Trần Thị Minh Đức

HÀ NỘI- 2013

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
MỞ ĐẦU.....	8
1. Lý do chọn đề tài.....	8
2. Mục đích nghiên cứu.....	9
3. Đối tượng nghiên cứu.....	10
4. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	10
5. Khách thể nghiên cứu.....	10
6. Phạm vi nghiên cứu.....	10
7. Phương pháp nghiên cứu.....	11
8. Giả thuyết nghiên cứu.....	11
Nội dung nghiên cứu.....	12
Chương 1: Cơ sở lý luận.....	12
1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề.....	12
1.1. Một số nghiên cứu nước ngoài về niềm tin tôn giáo và của việc đi lễ nhà thờ.....	12
1.2. Nghiên cứu ở Việt Nam về niềm tin tôn giáo.....	19
1.2. Một số vấn đề lý luận cơ bản.....	21
1.2.1. Đạo Công giáo.....	21
1.2.2. Đi lễ nhà thờ.....	27
1.2.2.1. Khái niệm.....	27
1.2.2.2. Các qui định của đạo Công giáo về việc đi lễ nhà thờ.....	27
1.2.3. Cầu nguyện.....	29
1.2.4. Xưng tội.....	30
1.2.5. Rước lễ.....	34
1.3. Các yếu tố tác động đến hành vi đi lễ nhà thờ.....	35
1.3.1. Niềm tin tôn giáo và tình cảm tôn giáo.....	35

1.3.2. Động cơ tôn giáo	36
1.3.3. Các cơ chế tâm lý.....	37
1.3.4. Các yếu tố sinh lý.....	38
1.3.5. Các nhóm xã hội.....	39
1.3.5.1. Gia đình.....	39
1.3.5.2. Cộng đồng Công giáo.....	41
1.4. Sinh Viên	44
1.4.1. Khái niệm.....	44
1.4.2. Một số đặc điểm phát triển tâm sinh lý của sinh viên.....	44
Chương 2: Phương pháp nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu.....	48
2.1. Nghiên cứu lý luận	48
2.2. Nghiên cứu thực tiễn.....	49
2.2.1. Địa bàn nghiên cứu và khách thể nghiên cứu	49
2.2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	49
2.2.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu.....	49
2.2.2.2. Phương pháp điều tra bảng hỏi.....	50
2.2.2.3. Phỏng vấn sâu.....	51
2.2.2.4. Phương pháp quan sát.....	52
2.2.2.5. Phương pháp thống kê toán học.....	52
2.2.2.6. Phương pháp nghiên cứu chân dung:	53
2.3. Các giai đoạn nghiên cứu	53
Chương 3: Kết quả nghiên cứu.....	54
3.1. Nhận thức của sinh viên Công giáo về việc tham dự Thánh lễ.....	54
3.1.1. Nhận thức về các ngày lễ buộc trong năm.....	54
3.1.2. Nhận thức về các phần của Thánh lễ	55
3.1.3. Nhận thức về ý nghĩa của tham dự Thánh lễ.	57
3.2. Thực trạng thực hành các nghi lễ nhà thờ của sinh viên Công giáo.	60
3.2.1. Mức độ tham dự Thánh lễ của Sinh viên Công giáo	60

3.2.2. Mức độ thực hiện việc cầu nguyện.....	63
3.2.3. Mức độ thực hiện hành vi xưng tội.....	65
3.2.4. Mức độ thực hiện hành vi rước lễ.....	67
3.3. Cảm xúc khi tham dự các nghi lễ tôn giáo tại nhà thờ.....	70
3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc đi lễ nhà thờ của SVCG	72
3.4.1. Niềm tin của bản thân.....	72
3.4.2. Yếu tố gia đình.....	75
3.4.3. Yếu tố giáo xứ	78
3.5. Ảnh hưởng của hành vi đi lễ nhà thờ trong đời sống SVCG.....	80
3.5.1. Quan niệm của SVCG về Sống đạo	80
3.5.2. Quan niệm về thành công, thất bại trong cuộc sống.....	85
3.5.3. Những thay đổi khi tham dự thánh lễ.....	86
3.5.4. Ảnh hưởng của hành vi đi lễ nhà thờ trong việc đối mặt với những thất bại trong cuộc sống.....	88
3.5.5. Ảnh hưởng hành vi đi lễ nhà thờ trong việc hành động mỗi khi có sai lầm.....	91
3.5.6.Ảnh hưởng hành vi đi lễ nhà thờ trong các hoạt động hàng ngày..	93
3.5.7. Ảnh hưởng hành vi đi lễ nhà thờ trong giao tiếp.....	96
3.6. Chân dung nhân vật:	98
Chương 4: Kết luận và kiến nghị.....	106
4.1. Kết luận.....	106
4.2. Kiến nghị.....	107
Danh mục tài liệu tham khảo	109

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

Biểu đồ 3.1: Nhận thức của SVCG về các ngày lễ buộc trong năm	54
Bảng 3.1: Nhận thức của SVCG về các phần Thánh lễ.....	55
Bảng 3.2: Nhận thức của SVCG về ý nghĩa của Thánh lễ	57
Biểu đồ 3.2: Tần suất tham dự lễ nhà thờ của sinh viên công giáo	60
Bảng 3.3: Mức độ cầu nguyện của SVCG.....	63
Bảng 3.4: Tần suất thực hiện hành vi xưng tội của sinh viên	65
Bảng 3.5: Tần suất thực hiện rước lễ của SVCG	67
Biểu đồ 3.3: Cảm xúc của sinh viên Công giáo khi tham dự các nghi lễ tại nhà thờ.....	70
Bảng 3.6: Các niềm tin của bản thân.	72
Bảng 3.7: Các hoạt động sinh hoạt tôn giáo của gia đình	75
Bảng 3.8: Các hoạt động của giáo xứ	78
Biểu đồ 3.4: Quan niệm của SVCG về sống đạo	80
Bảng 3.9: Những thay đổi khi tham dự Thánh lễ	86
Bảng 3.10: Ảnh hưởng của hành vi đi lễ nhà thờ trong đời sống với khó khăn	89
Bảng 3.11: Ảnh hưởng hành vi đi lễ nhà thờ trong việc hành động mỗi khi có sai lầm.	91
Biểu đồ 3.4: Ảnh hưởng của hành vi đi lễ nhà thờ trong giao tiếp.....	96

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tôn giáo là hiện tượng xã hội tồn tại lâu đời nhất trong lịch sử loài người đã xuất hiện từ buổi bình minh của nhân loại và tồn tại đến tận ngày nay. Tôn giáo thể hiện một nhu cầu tinh thần của các tín đồ, một nhu cầu có tính cộng đồng, dân tộc, khu vực và nhân loại. Nó không chỉ là những niềm tin về cuộc sống sau cái chết mà còn ảnh hưởng đến cuộc sống thực tại của con người.

Một trong những tôn giáo ra đời sớm, tồn tại bền bỉ và có sức ảnh hưởng lớn nhất là Kitô giáo. So với Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo thì Thiên Chúa giáo tuy du nhập vào Việt Nam khá muộn, nhưng trải qua thời gian, đạo Thiên Chúa giáo vẫn có một chỗ đứng nhất định trong đời sống tôn giáo ở Việt Nam. Những đóng góp của Thiên Chúa giáo đối với văn hoá dân tộc Việt Nam thể hiện trên rất nhiều lĩnh vực: lối sống đạo, ngôn ngữ – chữ viết, báo chí, văn chương, kiến trúc... Ngày nay, trong sự phát triển như vũ bão của khoa học hiện đại, đạo Thiên Chúa vẫn có những sức ảnh hưởng mạnh mẽ.

Hiện ở Việt Nam đạo Công giáo đã có một vị trí vững chắc trong đời sống tôn giáo. Đặc biệt, với tầng lớp sinh viên công giáo có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần. Trong các buổi lễ tại các nhà thờ có thể thấy một số lượng lớn thanh niên, sinh viên tham dự các thánh lễ. Họ thường tập hợp trong các hội sinh viên công giáo theo các tỉnh, hoặc giáo phận, tham gia nhiều hoạt động sôi nổi nhằm củng cố niềm tin tôn giáo và tạo ra một môi trường sinh hoạt cho những người xa quê. Nhiều bạn trẻ sống đức tin rất vững vàng. Tại các giáo xứ, giới trẻ tham gia vào các hội đoàn, chẳng hạn như sinh viên công giáo, huynh trưởng, giáo lý viên, ca đoàn..., rất nhiều bạn trẻ không những được học hỏi, đào sâu và cảm nghiệm được giá trị của lời Chúa mà còn đem ra thực hành, qua việc tham gia các hội đoàn này. Hơn nữa, một

số bạn trẻ đã trở thành những cộng tác viên rất đắc lực trong công tác tông đồ và những hoạt động từ thiện của giáo xứ mình. Tóm lại, giới trẻ chúng ta thường được coi là tương lai của đất nước, là tinh hoa của dân tộc, là tầng lớp của nét đẹp văn hóa, tôn giáo và truyền thống dân tộc, cũng như của Giáo Hội. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo tôn giáo rất lo lắng, trước sự sa sút ý thức đạo đức của giới trẻ. Tại các xứ đạo, số bạn trẻ đi lễ đang giảm sút trầm trọng, nhiều bạn trẻ ngày nay coi việc đi lễ là một gánh nặng; đi vì trách nhiệm, hoặc vì ép buộc. Họ đến nhà thờ là vì cha mẹ thúc ép không đi không được, hoặc vì không đi sợ mắc tội chứ không vì niềm tin và lòng mến của họ. Họ có mặt ở nhà thờ nhưng không hề ý thức mình đang có mặt ở đó để làm gì, chỉ mong sao giờ lễ mau kết thúc. Một số đứng ngoài đường dự lễ và từng cặp ngời trên xe gắn máy ôm nhau, đùa giỡn, chuyện trò... chẳng quan tâm thánh lễ đang đến đâu và chủ tế đang làm gì, chỉ biết có người ra về là họ nổ máy chạy thẳng. Một số khác bị những kẻ xấu lợi dụng tôn giáo tuyên truyền, xuyên tạc về những chính sách của Đảng và Nhà nước. Vậy phải nhìn nhận thế nào cho đúng về niềm tin Công giáo thể hiện qua hành vi đi lễ nhà thờ của sinh viên? Việc đi lễ nhà thờ có ý nghĩa như thế nào trong đời sống của sinh viên Công giáo?

Xuất phát từ những trăn trở đó, chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài: *“Hành vi đi lễ nhà thờ của sinh viên Công giáo. Những phân tích từ góc độ tâm lý học xã hội”*.

2. Mục đích nghiên cứu.

- Chỉ ra thực trạng của việc đi lễ nhà thờ trong sinh viên Công giáo (viết tắt: SVCG) phân tích những nguyên nhân tâm lý có ảnh hưởng đến hành vi đi lễ nhà thờ của sinh viên. Qua đó, đưa ra những kiến nghị giúp cho sinh viên công giáo sống tốt đời đẹp đạo.

- Phân tích những ảnh hưởng của hành vi đi lễ nhà thờ đến đời nhận thức, hành vi của SVCG.

3. Đối tượng nghiên cứu

- Hành vi đi lễ nhà thờ của sinh viên Công giáo.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu lý luận: Làm sáng tỏ một số khái niệm, vấn đề lý luận có liên quan trong đề tài

+ Khái niệm hành vi đi lễ nhà thờ

+ Khái niệm xung tội

+ Khái niệm Cầu nguyện

+ Khái niệm sinh viên và một số đặc điểm tâm sinh lý của sinh viên

Nghiên cứu thực tiễn:

+ Tìm hiểu thực trạng đi lễ nhà thờ ở sinh viên

+ Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đi lễ nhà thờ của sinh viên

+ Phân tích những ảnh hưởng của việc đi lễ nhà thờ trong đời sống sinh viên

5. Khách thể nghiên cứu

- 200 sinh viên công giáo tại Hà Nội.

6. Phạm vi nghiên cứu

- Địa điểm: Nghiên cứu ở các quận Thanh Xuân và Đống Đa- Hà Nội

- Nội dung: Nghiên cứu tập trung chủ yếu vào hành vi đi lễ của sinh viên công giáo dựa trên việc thực hiện một số nghi lễ công giáo như cầu nguyện, xưng tội, tham gia các hoạt động sinh hoạt nhà thờ.

7. Phương pháp nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu
- Phương pháp nghiên cứu bảng hỏi
- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp thống kê toán học

8. Giả thuyết nghiên cứu.

- Đa phần sinh viên công giáo đều tham dự các ngày lễ theo quy định của giáo luật Công giáo.
- Sinh viên công giáo hiện nay đi lễ nhà thờ không chỉ do niềm tin tôn giáo mà còn có các yếu tố khác tác động như: yếu tố gia đình, môi trường sống, các yếu tố tâm lý như bắt chước, lây lan.
- Việc đi lễ nhà thờ ảnh hưởng đến quan niệm sống, các hoạt động giao tiếp sinh hoạt hàng ngày của SVCG.,

Nội dung nghiên cứu

Chương 1: Cơ sở lý luận

1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề.

1.1. Một số nghiên cứu nước ngoài về niềm tin tôn giáo và của việc đi lễ nhà thờ.

Các nhà khoa học ở các lĩnh vực khác nhau luôn tìm cách lý giải về niềm tin tôn giáo.

Cách tiếp cận sinh học: Nhà tâm lý học R.V.Berxoi đã gửi thích niềm tin tôn giáo mang tính di truyền đặc biệt, chúng có cơ sở sinh học nằm trong cấu trúc vỏ não và mang tính vô thức.[2,tr.42]

Freud giải thích nguồn gốc tôn giáo bằng “mặc cảm Ódip”. Trong cuốn “Totem and Taboo” ông lý giải sự hình thành tôn giáo bằng một loại tình cảm mang tính chất tính dục và vô thức. Mặt khác, trong thuyết phân tâm của mình Freud nghiên cứu tôn giáo từ góc độ loạn thần kinh chức năng của con người. Ông đã so sánh sự giống nhau giữa hành vi của chứng loạn thần kinh chức năng với các nghi lễ của tín đồ. Theo Freud, tôn giáo như sự ám ảnh tâm thần nói chung. Như vậy, các nhà tâm lý theo khuynh hướng sinh học đã giải thích niềm tin tôn giáo như hiện tượng mang tính bản năng và vô thức, có sự tồn tại của quy luật di truyền. Họ hoàn toàn phủ nhận vai trò của các yếu tố xã hội đối với sự hình thành và phát triển của tôn giáo. Quan điểm này đã bị các nhà tâm lý học Macxit và các nhà khoa học tiếp cận tôn giáo theo khuynh hướng xã hội phản đối. Tuy nhiên cũng cần khẳng định vai trò của các yếu tố tâm sinh lý, đặc biệt là hoạt động của hệ thần kinh cấp cao đối với đời sống tâm lý của những người theo tôn giáo. Nhiều nghiên cứu của các nhà khoa học về hệ thần kinh cấp cao của con người thế kỉ XIX và XX đã góp phần lý

giải về những niềm tin tôn giáo, đời sống tâm lý của những người theo tôn giáo. Học thuyết về những đặc điểm cơ bản của nguồn gốc các kích thích ở bán cầu đại não đã cho phép tìm hiểu những nhận thức, hành vi tôn giáo thiếu minh mẫn, mù quáng như các vụ tử vì đạo, tự sát tập thể... Khái niệm “ Động lực có tính khuôn mẫu” do nhà bác học I.P.Paplop đưa ra có ý nghĩa trong việc giải thích một số khía cạnh của hành vi tôn giáo như hành vi có tính khuôn đúc của tín đồ trong nghi thức tôn giáo.[2,tr.42]

Cách tiếp cận từ góc độ xã hội lại đưa ra những khía cạnh khác. Nhà triết học Democrit cho rằng, khi con người rơi vào những hoàn cảnh khó khăn, họ dao động giữa niềm hy vọng và nỗi sợ hãi. Do vậy, con người tin vào những lực lượng không có trong thực tế để tìm kiếm sự che chở và giúp đỡ. Vào thời đại của Democrit, khoa học kỹ thuật chưa phát triển, nhận thức con người về thế giới tự nhiên và xã hội còn hạn chế, con người phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên.[2,tr.44]

Nguồn gốc của tôn giáo được nhà triết học cổ điển Đức Lutvich Phobach bàn đến trong tác phẩm “Các bài giảng về bản chất tôn giáo”. Ông xem tôn giáo như sự tha hóa các đặc tính của con người. Theo Phobach, các trạng thái tâm lý sinh ra tôn giáo đã tạo nên niềm tin tôn giáo, khách thể tôn giáo nằm trong bản thân con người. Các thân linh đối với họ là những thực thể ưu tú nhất, thực thể đầu tiên và tốt cùng. Do con người có mối liên hệ đặc biệt với khách thể tôn giáo, nên niềm niềm tin tôn giáo là một niềm tin đặc biệt- một niềm tin con người không mấy khi rời bỏ được. Ông đặc biệt nhấn mạnh trạng thái sợ hãi của con người là nguồn gốc tạo nên tôn giáo. Tuy nhiên ông cũng cho rằng Thượng Đế còn do những cảm xúc tích cực tạo nên như: tình yêu, niềm vui sướng, sự tôn sùng. Phobach cũng nhấn mạnh mong muốn của con người đối với sự hình thành các hình ảnh tôn giáo, các huyền

thoại tôn giáo. Ông cho rằng, niềm tin vào sự huyền bí, màu nhiệm là những yếu tố quan trọng trong đời sống tín đồ. [2,tr. 45]

Một số nhà nghiên cứu khác cho rằng niềm tin tôn giáo bắt nguồn từ niềm tin vào sự tồn tại của Thượng Đế. Theo Rudonpho Otto thì có sự gặp gỡ giữa Thượng Đế và con người. Sự gặp gỡ này ở tầng bậc sâu của tâm lý và tạo nên những xúc cảm tâm lý tương ứng cũng như niềm tin tôn giáo.

Erix From nhà tâm lý học Mỹ- đại diện cho trường phái Phân tâm mới cho rằng niềm tin tôn giáo không chỉ do những cảm xúc sợ hãi mà còn xuất phát từ những xung đột xuất hiện trong quá trình tồn tại của con người. Chính xung đột giữa trí tuệ con người và thực tại tự nhiên, giữa mong muốn của con người và khả năng thực tế để thỏa mãn là cơ sở tồn tại của tôn giáo. [2,tr.46]

Một cách tiếp cận khác trong xu hướng tiếp cận niềm tin tôn giáo từ góc độ xã hội là cách tiếp cận theo quan điểm thần học. Các nhà thần học Kito giáo đã có nhiều công trình nghiên cứu về niềm tin tôn giáo. Một điểm chung của họ là đều xem niềm tin tôn giáo như quà tặng của Thiên Chúa.

Nhà thần học Karl Barth cho rằng niềm tin thể hiện sự đối xử từ bi của Thượng Đế đối với con người. Đó là niềm tin vào sức mạnh vô biên của Thượng Đế, đồng thời là sự ý thức về sự nhỏ bé và yếu đuối của các tín đồ. Theo ông đây cũng là hai mặt cấu thành của niềm tin tôn giáo. Hai mặt này không đối lập nhau mà gắn bó chặt chẽ với nhau. Khi con người tự ý thức về sự nhỏ bé của mình sẽ tìm kiếm sự che chở của Thượng Đế. Ý thức này càng sâu sắc thì niềm tin vào Thượng Đế càng mãnh liệt. [2,tr.52]

P.Tillich lại lý giải rằng niềm tin tôn giáo là sự ham thích cao nhất của cá nhân, chiếm vị trí trung tâm trong đời sống tinh thần, có thể làm thay đổi cấu trúc vô thức và ý thức của con người. Thông qua niềm tin tôn giáo con người thực hiện được sự giáo tiếp giữa bản thân và Thượng Đế. [2,tr.53]

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mac-Lenin cũng rất quan tâm, giải thích về vấn đề tôn giáo. C.Mac đã chỉ ra tính hư ảo của tôn giáo. Theo ông, tôn giáo là trái tim của thế giới không có trái tim, là tinh thần của xã hội không có tinh thần, là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức. Tôn giáo chỉ là mặt trời ảo tưởng vận động xung quanh bản thân mình . Bởi vậy, niềm tin tôn giáo là tin vào “những bông hoa tưởng tượng”.

Angghen cho rằng tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo vào đầu óc con người, chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế. Và niềm tin tôn giáo chỉ là niềm tin vào lực lượng không tồn tại trên trần thế- sản phẩm của quá trình tưởng tượng lâu dài, hình ảnh trong quan niệm của con người. [2,tr.53]

Lenin cũng có những nhận định tương tự như Mac và Angghen khi phân tích về niềm tin tôn giáo. Theo Lenin, niềm tin tôn giáo là niềm tin vào ma quỷ, thần thánh, vào những phép màu của những người bất lực trong cuộc đấu tranh chống thiên nhiên. Đó là lòng tin vào thế giới tốt đẹp hơn ở thế giới bên kia của những người lao động nghèo khổ, bần cùng và bất lực trong cuộc đấu tranh chống giai cấp bóc lột.

Cách tiếp cận xã hội học về niềm tin tôn giáo là hướng tiếp cận đáng được quan tâm. E.Durkheim đã chỉ ra bản chất phổ quát, sự hòa nhập xã hội của tôn giáo. Niềm tin tôn giáo theo ông không thể tách rời các tổ chức xã hội. Ông gắn liền niềm tin tôn giáo vào niềm tin và tình cảm chung của các cá nhân với một tập thể. Durkheim đã loại trừ khỏi tôn giáo cái siêu nhiên, huyền bí và thánh thần; nhưng ông giữ lại niềm tin, nghi lễ và khía cạnh thánh thần. [2,tr.54]

Nhà tâm lý học Ailen E.Odogerti cho rằng niềm tin tôn giáo hướng đến các khách thể siêu nhiên, tồn tại ngoài không gian, thời gian và không thể đạt

được bằng kinh nghiệm của con người. Niềm tin đó không phải thể hiện như kết quả của hoạt động nhận thức, mà là tiền đề, điểm khởi đầu của hoạt động này, nguồn gốc của tiền đề này là sự ban phát của Thượng đế.

Gần đây cũng có nhiều nghiên cứu của nhà khoa học phương Tây về ảnh hưởng của việc đi lễ nhà thờ và niềm tin tôn giáo trong đời sống con người. Các nghiên cứu nước ngoài tập trung vào nghiên cứu những ảnh hưởng của việc đi lễ nhà thờ đến đời sống của con người. Năm 2006, Hội Cao huyết áp Hoa kỳ (American Society of Hypertension) đã chứng minh rằng những người đi nhà thờ có huyết áp thấp hơn người không có niềm tin.

Cũng vậy, năm 2004, các nhà nghiên cứu tại ĐH California, ở Los Angeles, chứng tỏ rằng các học sinh có liên quan các hoạt động tôn giáo có thể có sức khỏe tâm thần và tình cảm tốt hơn những người khác. Trong khi đó, năm 2006, các nhà nghiên cứu tại ĐH Texas thấy rằng càng thường xuyên đi nhà thờ thì càng sống thọ. (Trích dẫn Theo bài viết “*Lợi ích của niềm tin tôn giáo*” của tác giả Trâm Thiên trên trang web thegioivohinh.com). Kết quả tương tự đã được tường trình trên báo American Journal of Public Health, họ đã nghiên cứu 2.000 người dân ở bang California trong 5 năm. Những người đi nhà thờ ít tử vong hơn 36% trong 50 năm so với những người không đi nhà thờ. Ngay cả những tham dự việc thờ phụng không thường xuyên – ngụ ý niềm tin không mạnh – cũng vẫn thọ hơn những người không bao giờ tham dự việc thờ phụng. Năm 1990, báo American Journal of Psychiatry đã công bố kết quả nghiên cứu trong số những người có niềm tin tôn giáo bị nứt xương hông thì ít bị trầm cảm hơn, mau xuất viện hơn và có thể bước đi xa hơn so với những người không có niềm tin tôn giáo. Không chỉ là xương hông. Các khoa học gia phát hiện rằng những người có niềm tin tôn giáo bị ung thư vú, nghẽn động mạch vành và viêm khớp cũng phục hồi mau hơn những người không có niềm tin tôn giáo, trẻ em cũng ít bị viêm màng não. Cuộc nghiên

cứu năm 2002 cho thấy những người có niềm tin tôn giáo thụ tinh trong ống nghiệm cũng tốt hơn những người không có niềm tin tôn giáo.

Niềm tin không chỉ chữa lành cơ thể mà còn cứu chữa tinh thần. Năm 1998, báo American Journal of Public Health phát hiện rằng các bệnh nhân trầm cảm có niềm tin “tự bản chất” (sâu sắc, không a-dua) có thể phục hồi nhanh hơn 70% so với bệnh nhân có niềm tin không mạnh. Năm 2002, một cuộc nghiên cứu khác cho thấy rằng việc cầu nguyện làm giảm bất lợi ở các bệnh nhân bệnh tim. (Theo bài viết “*Lợi ích của niềm tin tôn giáo*” của tác giả Trầm Thiên trên trang web thegioivohinh.com)

Năm 2008, GS Andrew Clark thuộc Trường Kinh tế và TS Lelkes thuộc Trung tâm Âu châu về Chính sách và Nghiên cứu Phúc lợi Xã hội (European Centre for Social Welfare Policy and Research) đã nghiên cứu nhiều về dân Âu châu. Họ thấy rằng những người có niềm tin tôn giáo – so với những người không có niềm tin tôn giáo – ít bị stress, có thể xử lý tốt vấn đề mất việc và ly hôn, ít tự tử, tự tin hơn, có “mục đích sống” và sống hạnh phúc hơn. Điều gây ngạc nhiên về cuộc nghiên cứu này là nhóm nghiên cứu không chủ ý tìm kết quả này – kết quả đó xảy ra bất ngờ. GS Clark nói: “Chúng tôi bắt đầu nghiên cứu để tìm nguyên nhân một số nước Âu châu có tiền trợ cấp thất nghiệp nhiều hơn các nước khác”. Nhưng khi tiếp tục tìm hiểu thấy có biểu hiện của đức tin. Phân tích của chúng tôi cho thấy những người có niềm tin tôn giáo ít bị tổn hại tâm lý vì thất nghiệp những người không có niềm tin tôn giáo. Những người có niềm tin tôn giáo bằng lòng với cuộc sống hơn.

Một trong các cuộc nghiên cứu công bố năm 2010, do GS Chaeyoon Lim và GS Robert Putnam thuộc ĐH Harvard thực hiện, cho thấy rằng những người có niềm tin tôn giáo hạnh phúc hơn những người không có niềm tin tôn

giáo. Họ thấy rằng có nhiều lợi ích về sức khỏe nhờ niềm tin tôn giáo nếu bạn thường xuyên đi nhà thờ và có những bạn tốt ở đó. Nói cách khác, đó là phần tôn giáo được tổ chức đã tạo nhiều điều tốt.

Đến nhà thờ, đền đài hoặc chùa chiền tạo cho bạn một mạng lưới xã hội rộng và có người hỗ trợ, điều này giúp bạn có cái nhìn tích cực hơn về cuộc sống và được nâng đỡ khi bạn cần. Các khoa học gia của ĐH Harvard đã ngạc nhiên vì các phát hiện của họ khiến họ cân nhắc việc thay đổi thái độ đối với tôn giáo. GS Lim nói: “Tôi không có niềm tin tôn giáo, nhưng... tôi bắt đầu suy nghĩ về việc tôi có nên đến nhà thờ hay không. Điều này hẳn sẽ làm mẹ tôi vui”. Nhưng nếu “hiệu quả giáo đoàn” là một cách giải thích về sức khỏe tốt của những người đi nhà thờ thì đó không là cách giải thích duy nhất. Các cuộc nghiên cứu khác cũng cho thấy rằng thực chất niềm tin cũng quan trọng.

Chẳng hạn, một cuộc nghiên cứu với 4.000 người cao tuổi của báo U.S. Journal of Gerontology cho thấy rằng những người vô thần có nhiều nguy cơ tử vong trong khoảng 6 năm so với những người có niềm tin tôn giáo. Những người có niềm tin tôn giáo sống thọ hơn những người không có niềm tin tôn giáo dù họ không thường xuyên tham dự các giờ thờ phụng. Nghiên cứu này cho thấy có lợi ích trong niềm tin tôn giáo thuần túy – có thể tính tôn giáo tác dụng nhờ việc tạo ra ý nghĩa sâu sắc về mục đích nội tâm và sự an ủi khi đau buồn.

Tác giả George Barna, một nhà văn nổi tiếng từng sáng lập ra nhóm Nghiên cứu Barna đã viết cuốn sách "FutureCast: What Today's Trends Mean for Tomorrow's World" (Dự Đoán Tương Lai: Các Khuynh Hướng Hiện Nay Có Nghĩa Gì Cho Thế Giới Ngày Mai) do nhà Barna Books xuất bản để nghiên cứu về những thay đổi trong niềm tin tôn giáo Mỹ. Dựa vào điều tra, chỉ có khoảng 45% tin rằng Thánh Kinh hoàn toàn chính xác trong tất cả các

nguyên tắc truyền dạy. Nhưng cả tỷ lệ này cũng giảm chỉ còn 30% đối với những người sinh từ 1984 trở lại đây. Chỉ có khoảng 34% người trưởng thành tin vào các sự thật luân lý tuyệt đối, trong số này chỉ có chừng 3% thuộc lớp người sinh năm 1984 và trở về sau. Barna cũng nhận định rằng trong số những người lớn có liên hệ tới một giáo hội Kitô Giáo, chỉ có một nửa chịu quả quyết là mình hoàn toàn dấn thân cho đức tin Kitô Giáo.

Tiến sĩ Harold Koenig, phó giáo sư y học và phân tâm học, đưa ra bốn lý do tại sao cầu nguyện và tôn giáo mưu ích cho một con người: Thứ nhất, tôn giáo và đức tin cung cấp hỗ trợ xã hội, nghĩa là một người vừa nhận được sự hỗ trợ vừa hỗ trợ người khác. Thứ hai, cầu nguyện tăng cường hệ thống đức tin. Thứ ba, tôn giáo và linh đạo cho người ta luật pháp để tuân theo, để điều khiển đời sống một cách suôn sẻ. Sau cùng, đức tin cho các biến cố ý nghĩa, mang lại niềm hy vọng và làm giảm bớt tình trạng quá căng thẳng. Từ quan điểm tâm lý, những lợi ích như tính vị tha, sự ăn ý với nhau, và niềm hy vọng sẽ mang lại sự toàn vẹn cho một con người. Việc gia nhập tôn giáo và cầu nguyện mang lại những hiệu quả như thế sẽ tăng cường sức mạnh cho con người tiếp tục đi tới.

1.2. Nghiên cứu ở Việt Nam về niềm tin tôn giáo.

Nghiên cứu về các nghi lễ trong Kitô giáo: Trong cuốn “Nghi lễ và đời sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam” của TS. Nguyễn Hồng Dương đã nghiên cứu sâu về các nghi lễ và ý nghĩa của nó trong đạo Công giáo đồng thời chỉ ra những biến đổi của các nghi lễ này khi gia nhập vào Việt Nam

Đề tài nghiên cứu của Phạm Quyết “Niềm tin tôn giáo và hành vi sinh sản của người giáo dân trong cộng đồng Thiên chúa giáo” đã chỉ ra rằng : Thực tế, những giáo dân tích cực đi lễ nhà thờ hơn, gắn gũi với các linh mục hơn, do đó cũng bị ảnh hưởng mạnh mẽ hơn bởi các quan điểm của nhà

thờ về số con cũng như các biện pháp kế hoạch hoá gia đình. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm ở Xuân Ngọc cho thấy những người tích cực đi lễ nhà thờ hơn thường có đông con hơn, hay nhiều gia đình trong nhóm này có con thứ ba trở lên nhiều hơn. Có thể nói niềm tin tôn giáo cũng là một trong những yếu tố làm tăng thêm số phụ nữ sinh con thứ ba trở lên trong cộng đồng giáo dân

Nghiên cứu của Lê Minh Thiện “Xung tội- Một hình thức giải tỏa tâm lý của người Công giáo”, khẳng định rằng xét về khía cạnh tâm lý, xung tội giúp giáo dân trút bỏ được những cảm xúc tiêu cực, lo lắng ưu phiền, đạt được trạng thái tâm lý cân bằng. Thông qua hành vi xung tội, người giáo dân tìm được sự đồng cảm, an ủi, thấy nhẹ nhõm hơn, thanh thản hơn, yên tâm hơn. Cũng qua đó, nhiều người tìm được những phương hướng, những quyết định, giúp họ sống tốt hơn.

Nghiên cứu về tính cộng đồng của người công giáo, tác giả Lê Minh Thiện đã khẳng định, người công giáo mang đậm tính cộng đồng, tính tập thể. Điều này không chỉ thể hiện ở những con người có chung niềm tin, trong sinh hoạt và thực hành tôn giáo, qua những người chức sắc tôn giáo mà còn thể hiện qua những quy định, hương ước và sự đánh giá của xã hội với cộng đồng đó. Các mối quan hệ của các thành viên trong cộng đồng xứ đạo luôn gắn kết tạo nên những nét đặc trưng tâm lý riêng ở họ.

Luận văn “Ảnh hưởng của tôn giáo tới hoạt động giao tiếp của thiếu niên giáo xứ Kẻ Sặt ” của Phạm Thị Phương Uyên cũng đã nêu rõ tầm ảnh hưởng của đạo Công giáo với tầng lớp thiếu niên. Theo nghiên cứu của tác giả, tôn giáo có ảnh hưởng cả tích cực và tiêu cực đến sự phát triển của thiếu niên ở địa bàn nghiên cứu là giáo xứ Kẻ Sặt. Điều này thể hiện ở việc, thiếu niên ở giáo xứ này nhìn chung khá ngoan, hiền lành, nếp sống đạo đức,

tuân thủ các quy định của gia đình, nhà trường; nhưng lại khá nhút nhát, thích sống co cụm trong cộng đồng của mình.

Ngoài ra còn một số luận văn như “Ảnh hưởng của của giáo quyền công giáo với đời sống cộng đồng giáo dân ở tỉnh Nghệ An hiện nay” của Nguyễn Văn Long; luận văn “Ảnh hưởng của đạo Công giáo với đồng bào dân tộc Bana tỉnh Kon Tum” của tác giả Đặng Luận cũng nghiên cứu về sức ảnh hưởng của đạo trong đời sống giáo dân

Như vậy, các đề tài nghiên cứu trên đều khẳng định vai trò và sức ảnh hưởng của đạo Công giáo trong đời sống của các tín đồ. Tuy nhiên, nghiên cứu về hành vi đi lễ nhà thờ cũng như ảnh hưởng của nó đến đời sống sinh viên công giáo thì chưa có đề tài nào đề cập sâu đến.

1.2. Một số vấn đề lý luận cơ bản.

1.2.1. Đạo Công giáo.

Công giáo là thuật ngữ được sử dụng đặc biệt trong ngữ cảnh Kitô giáo. Nó có xuất xứ từ chữ Hi Lạp có nghĩa "chung" hay "phổ quát".

Do ảnh hưởng lịch sử và hiện tại của Giáo hội Công giáo Rôma, "Công giáo" thường được dùng để chỉ hệ thống niềm tin tôn giáo của giáo hội này.

Trong cách dùng không chính thức, thuật ngữ này có thể được giới hạn thêm nữa để chỉ các thành viên, truyền thống hay thần học của nghi lễ La Tinh thuộc Giáo hội Công giáo Rôma. Thuật ngữ này cũng được dùng để chỉ mọi giáo hội 'Công giáo về bản chất' qua việc họ tuyên bố giữ niềm tin Công giáo và có tính tông truyền vì đã ở phía Công giáo trong cuộc Đại li giáo, như Giáo hội Công giáo Cổ (tách khỏi Giáo hội Công giáo Rôma năm 1870) hay Giáo hội chính thức của Anh. Nó lần đầu được dùng để phân biệt giáo

hội Kitô giáo tiên khởi (Duy nhất, Thánh thiện, Công giáo và Tông truyền) với các nhóm lạc giáo.

Trong tiếng Việt, thuật ngữ Công giáo được dùng, với ý nghĩa đó là đạo chung, đạo phổ quát, đạo công cộng đón nhận mọi người, chứ không riêng cho dân tộc hay quốc gia nào. Công giáo tại Việt Nam còn được gọi là đạo Gia Tô, Thiên Chúa giáo hoặc Kitô giáo là một bộ phận của Giáo hội Công giáo Rôma, dưới sự lãnh đạo tinh thần của Giáo hoàng và Giáo triều Rôma. Với khoảng 6,87% dân số, Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ người Công giáo (trong tổng dân số) xếp thứ ba ở châu Á, sau Đông Timor và Philippines. Thời cực thịnh, Công giáo tại Việt Nam còn được mệnh danh là "Trưởng nữ Giáo hội bên Viễn Đông".

Sau thời Trung cổ nặng nề khiến cho sự giao lưu bị gián đoạn, sách *Khâm định Việt sử thông ghi* nhận: “vào năm Nguyên Hòa thứ nhất đời vua Lê Trang Tông (1533) có một người Tây dương tên là I-nê-khu (Ignatio) theo đường biển lên vào giảng đạo Gia Tô ở các làng Ninh Cường, Quần Anh, Trà Lũ (thuộc Nam Định cũ). Từ đó các giáo sỹ Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha tìm đến ngày càng đông. Ban đầu, do chưa quen thông thổ và không thạo ngôn ngữ nên việc truyền giáo lý ít thu được kết quả. Dần dần công việc tiến triển ngày càng khá hơn. Theo tài liệu của giáo hội thì đến năm 1593, ở Nghệ An đã có đến 12 làng công giáo toàn tòng.

Cuối năm 1642, giáo sỹ người Pháp là Alexandre de Rhodes, sau mấy năm truyền đạo ở Đàng Trong và Đàng Ngoài Việt Nam đã trở về châu Âu vận động tòa thánh Roma giao cho người Pháp quyền truyền đạo ở Viễn Đông. Kết quả là năm 1658, Giáo hoàng đã phong cho hai giáo sỹ Pháp là Francois Pallu và Lambert de la Motte làm giáo mục cai quản hai địa phận

Đàng Ngoài và Đàng Trong. Năm 1664, Hội thừa sai Paris, thường gọi là Hội truyền giáo nước ngoài của Pháp được thành lập.

Cuộc nội chiến Nguyễn Ánh – Tây Sơn vào thế kỷ XVIII là một cơ hội tốt cho sự bành trướng của Hội truyền giáo nước ngoài và sự can thiệp của thực dân Pháp. Giám mục Pierre Pignenaux de Béhaine đã trở thành người đỡ đầu tích cực cho Nguyễn Ánh. Ông đưa hoàng tử Cảnh đi Pháp, và năm 1787 đại diện cho Nguyễn Ánh ký với Pháp Hiệp ước Versailles. Sau đó, do xảy ra cách mạng Pháp 1789, Hiệp ước này không thực hiện được, Béhaine đã tự mình mộ quân và sắm vũ khí giúp Nguyễn Ánh đánh Tây Sơn. Hoạt động của Béhaine giúp cho nước Pháp có chỗ đứng vững chắc ở Việt Nam cả về chính trị và tôn giáo.

Sau khi lên ngôi vào năm 1802, lấy niên hiệu là Gia Long, Nguyễn Ánh lâm vào một tình thế nước đôi: một mặt thì chịu ơn các giáo sỹ và ân nhân người Pháp, do vậy ông đã ban thưởng hậu và sử dụng một số người làm cố vấn và quan lại trong triều; mặt khác lại lo ngại sự phát triển của Ki-tô giáo trước mắt sẽ ảnh hưởng xấu đến truyền thống đạo đức và thuần phong mỹ tục cổ truyền, sau nữa có thể làm mất ổn định chính trị và dẫn đến nguy cơ mất nước.

Để đối phó với tình hình, nhà Nguyễn chủ trương “*bế môn tỏa cảng*” trong giao lưu và *giữ nguyên trạng đạo Ki-tô* chứ không khuyến khích phát triển. Để bảo tồn văn hóa và tạo điều kiện giữ ổn định về chính trị, nhà Nguyễn đã khôi phục Nho giáo làm quốc giáo. Gia Long từng căn dặn Minh Mạng: “Hãy biết ơn người Pháp, nhưng đừng để họ bước chân vào triều đình của con”.

Dưới thời Minh Mạng (1820 – 1840), ý đồ xâm lược của Pháp càng lộ rõ. Qua thời Thiệu Trị (1841 – 1847) sang thời Tự Đức (1848 – 1883), cuộc

leo thang xâm lược của thực dân Pháp ngày càng gia tăng. Những người Pháp làm quan tại triều Nguyễn và nhiều cha cố đã báo về cho chính phủ Pháp nhiều tin tình báo quan trọng, một số giáo sỹ theo tàu chiến Pháp thâm nhập Việt Nam... Không phân biệt được bọn thực dân đội lốt tôn giáo và tay sai với những con chiên nhẹ dạ cả tin và những giáo dân lương thiện, Minh Mạng, rồi Thiệu Trị và Tự Đức đưa ra một loạt chỉ dụ *cấm Đạo*. Việc cấm Đạo và giết giáo dân đã tạo thêm một cơ rất mùi lòng cho bọn thực dân can thiệp vũ trang ráo riết hơn. Cái sai này kéo theo cái sai khác. Trước sức ép của thực dân Pháp, tháng 5 – 1862 Tự Đức buộc phải ký với Pháp *Hòa ước Nhâm Tuất*, theo đó thì triều đình phải nhượng cho Pháp 3 tỉnh miền Đông và *bỏ cấm Đạo*. Sự kiện này khiến nhiều quan lại và nhà Nho yêu nước phản ứng quyết liệt, họ đã dấy lên phong trào “*Bình Tây sát Tả*” (đẹp giặc Tây, giết tả Đạo) kéo dài tới thời Càn Vương.

Trong khi gây nên cảnh cốt nhục tương tàn đó, bọn thực dân không quan tâm gì đến đời sống của giáo dân. Ngay giữa các giáo sỹ thừa sai với giáo sỹ bản xứ cũng luôn có sự phân biệt đối xử, nhiều khi tới tàn nhẫn. Năm 1954, khi Pháp đã thất bại tại Điện Biên Phủ, bọn thực dân đội lốt tôn giáo còn tung tin “Chúa đã vào Nam” để lôi kéo một số lớn tín đồ từ Bắc vào Nam, gây sự xáo trộn lớn trong cuộc sống lương dân.

Trải qua nhiều thăng trầm và biến đổi lịch sử, cho đến năm 2005, Công giáo tại Việt Nam hiện có 5,7 triệu tín đồ trong tổng số dân 82 triệu, với 3.100 linh mục, 14.400 tu sỹ, 1.249 đại chủng sinh và 53.800 giáo lý viên. Đạo Thiên Chúa giáo đã có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển của văn hoá Việt Nam. Những đóng góp của Thiên Chúa giáo đối với văn hoá dân tộc Việt Nam thể hiện trên rất nhiều lĩnh vực: lối sống đạo, ngôn ngữ – chữ viết, báo chí, văn chương, kiến trúc... Sẽ là thiếu khách quan và công bằng nếu như chúng ta phủ nhận những đóng góp có thể coi là tích cực này của Thiên

Chúa giáo. Tuy tùy lúc, tùy nơi người Việt Nam có thể chấp nhận hay chống đối nhưng cuối cùng bao giờ cũng là sự thâm hóa linh hoạt, tiếp nhận những gì có ích và biến đổi cho phù hợp. Ngôi nhà thờ nổi tiếng về sự rập khuôn cứng nhắc theo lối kiến trúc cao vút có đỉnh tháp nhọn khi ở Việt Nam lại xuất hiện dưới dạng kiến trúc dân tộc: thấp, trải rộng, có mái cong (nhà thờ Phát Diệm – nhà thờ đầu tiên ở Việt Nam); do truyền thống trọng nữ, người Việt Nam thường đưa mẹ Maria lên một vị trí sùng kính đặc biệt mà ở phương Tây không gặp. Những ảnh hưởng của đạo Công giáo còn được thể hiện trong lối sống hàng ngày của những người dân theo đạo. Cũng như nhiều tôn giáo khác, đạo Công giáo cũng luôn buộc các tín hữu phải sống lành mạnh, hướng thiện. Giáo lý Công giáo không chỉ cấm giáo dân làm điều ác mà cấm cả suy nghĩ không lành mạnh, trong sáng như ước ao chiếm dụng của cải, vợ chồng của người khác (điều răn thứ 9). Có nghĩa là ngăn chặn tội ác từ trong ý nghĩ. Hôn nhân một vợ một chồng cũng là tiến bộ của xã hội và của giáo lý Công giáo. Theo số liệu của Toà án nhân dân tối cao, ở làng Công giáo Trung Thành (Hải Vân, Hải Hậu, Nam Định), nơi có 6000 giáo dân sinh sống mà suốt 5 năm 1990-1995 chỉ có 2 cặp ly thân. Đây là yếu tố hấp dẫn đối với người ngoài Công giáo đến với tôn giáo này.

Đạo Công giáo cũng cổ vũ cho các hoạt động bác ái, từ thiện nên các tấm gương của các nữ tu ở các trại phong cùi, chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS, chất độc màu da cam đã được xã hội tôn vinh như nữ tu Nguyễn Thị Mậu 40 năm ở trại phong Di Linh (Lâm Đồng) đã được phong anh hùng lao động. Nếu trước đây, giáo hội cấm đoán giáo dân không được rượu chè, cờ bạc, dâm dật thì ngày nay lại ra sức mời gọi mọi người ngăn chặn nạn nghiện hút, sự đổ vỡ của gia đình cũng như phải chăm lo giáo dục con cái. Chính điều này đã làm cho cuộc sống ở những vùng đông giáo dân an bình, đỡ tội phạm hình sự hơn. Sau 10 năm miền Nam được giải phóng. Để người

Công giáo ngày càng sống đạo gắn bó hơn với quê hương, Giáo hội Công giáo đã không ngừng cố vũ cho tiến trình hội nhập văn hoá dân tộc. Các Giám mục Á châu mời gọi tín hữu ở châu lục này “Sống đạo theo cung cách Á châu” để đạo không bị coi là xa lạ ngay chính quê hương của Đức Kitô. Theo hướng dẫn này, các Giám mục Việt Nam trong Thư chung 2003 đã kêu gọi người Công giáo Việt Nam “Sống đạo theo cung cách Việt Nam”. Tiếp đó, ngày 27/6/2009, Đức Benedictô XVI còn cố vũ lối sống “mỗi người Công giáo tốt cũng là những công dân tốt”. Đây là những chỉ dẫn rất quan trọng để người Công giáo Việt Nam sống đạo tốt lành trên quê hương mình. Rõ ràng lối sống đạo hiện nay của người Công giáo Việt Nam đã vượt qua kiểu giữ đạo hình thức, hướng nội mà vượt lên dân thân phục vụ xã hội và cộng đồng. Đúng như Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khi gặp Giáo hoàng Benedicto XVI tại Vatican ngày 25/1/2007 đã nhận định: “Ở Việt Nam, cộng đồng những người Công giáo là một cộng đồng năng động kính Chúa, yêu nước và có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng và phát triển đất nước”. Thư chung hậu Đại hội Dân Chúa năm 2010 viết: “Là công dân trong một đất nước, người Công giáo Việt Nam có bổn phận yêu mến và xây dựng quê hương. Đồng thời, chúng ta thi hành bổn phận này với tinh thần Phúc âm”. Theo ý nghĩa đó, Đức Benedicto XVI nhắn nhủ các tín hữu Việt Nam: “Bằng đời sống xây nền trên đức ái, sự liêm chính, việc quý trọng công ích, anh chị em phải chứng tỏ rằng là người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt”. Tuy trong thời gian gần đây, xảy ra một vài hoạt động nhằm chống chính quyền, gây những tác động tiêu cực và những cái nhìn thiếu thiện cảm với hoạt động của giáo hội Công giáo cũng như với người Công giáo, nhưng do tính dân tộc truyền thống của mình, đa số người Ki-tô hữu Việt Nam ngày nay đã và đang thực sự hòa mình với dân tộc, ở trong dân tộc, vì dân tộc, xây dựng cho mình truyền thống *Kính Chúa, yêu nước* và đề cao tinh thần *Sống Phúc âm trong lòng dân tộc*

1.2.2. Hành vi đi lễ nhà thờ

1.2.2.1. Khái niệm

Theo từ điển Tiếng Việt của Hoàng Phê, Nhà thờ là nơi thờ chúa Jesus để giáo dân đến lễ; tổ chức năm quyền hành trong Công giáo [7,728]

Như vậy, có thể định nghĩa đi lễ nhà thờ là hành vi đến nơi thờ Chúa Jesus tham dự các nghi thức tôn giáo để tỏ lòng cung kính với Chúa.

1.2.2.2. Các qui định của đạo Công giáo về việc đi lễ nhà thờ

Đi lễ nhà thờ là một trong những biểu hiện của niềm tin của những người Công giáo. Theo qui định của đạo, giáo dân phải đi lễ hàng tuần vào các ngày thứ 7, chủ nhật. Đạo Công giáo có cả một Luật về dự lễ ngày Chúa nhật cùng các ngày lễ buộc.

Tại Việt Nam, các Đức Giám Mục, theo Điều 2 và 1246 §, duy trì các đặc ân vẫn có đối với các lễ buộc, nghĩa là:

Mọi Chúa nhật trong năm.

Lễ Mẹ Thiên Chúa - Ngày 1 tháng 1

Lễ Hiện Linh - Ngày 8 Tháng 1

Lễ Thánh Cả Giuse - Ngày 19 Tháng 3

Lễ Chúa Lên Trời - Ngày 25 Tháng 5

Lễ Mình Máu Thánh Chúa - Ngày 18 Tháng 6

Lễ Hai Thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô - Ngày 29 Tháng 6

Lễ Đức Mẹ Lên Trời - Ngày 15 Tháng 8

Lễ Các Thánh Nam Nữ - Ngày 1 Tháng 11

Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm - Ngày 8 Tháng 12

Lễ Chúa Giáng Sinh - Ngày 25 Tháng 12

Ngoài ra, Giáo luật còn cho phép các Giám Mục giáo phận cũng có thể ấn định các ngày lễ buộc cho giáo phận hay một vài nơi trong giáo phận, nhưng chỉ từng lần mà thôi (Điều 1244 §2). Theo điều 1247 của Bộ Giáo luật, các tín hữu buộc phải tham dự Thánh Lễ ngày Chúa nhật và các ngày lễ buộc khác.

Theo Điều 11, buộc những tín hữu (đã được rửa tội trong Giáo Hội Công giáo hay đã được nhận vào Giáo Hội Công Giáo) đã sử dụng đủ trí khôn và đã được 7 tuổi tròn.

Lần đầu tiên Bộ Giáo luật năm 1917 đã làm cho truyền thống này thành một luật phổ quát. Bộ Giáo luật hiện hành đã giữ lại khoản luật đó khi quy định: “Vào ngày Chúa nhật và các ngày lễ buộc khác, người tín hữu có bổn phận phải tham dự thánh lễ”. Luật này thường được hiểu là một luật buộc nặng: đây cũng là lời dạy bảo của Giáo lý Hội Thánh Công Giáo, và người ta dễ dàng hiểu tại sao Chúa nhật lại có tầm quan trọng đối với đời sống tín hữu như vậy”. Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 2181, quy định: “Thánh lễ Chúa nhật đặt nền tảng và xác định toàn bộ cuộc sống người tín hữu. Do đó, mọi tín hữu phải tham dự thánh lễ vào ngày buộc, trừ khi có một lý do quan trọng (như bệnh hoạn, chăm sóc trẻ sơ sinh) hay được cha sở miễn chuẩn (x. Điều 1245). Ai cố tình vi phạm sẽ mắc tội trọng”.[10,tr.125]

Luật cũng quy định về cách thức tham dự thánh lễ:

-Tham dự trọn vẹn: Người tín hữu có bổn phận phải tham dự trọn vẹn thánh lễ trong các ngày Chúa nhật và các ngày lễ buộc.

Thánh lễ gồm hai phần, phần phụng vụ Lời Chúa và phần phụng vụ Thánh Thể, được liên kết với nhau một cách chặt chẽ đến nỗi chỉ làm thành một hành vi thờ phượng duy nhất. Cho nên người tín hữu phải tham dự đầy đủ cả hai phần.

Hiện diện và có ý thức

- Tham dự thánh lễ có nghĩa là phải có mặt tại chỗ và phải có ý thức:

+ Các tín hữu phải có mặt với cả thân xác để cử hành thánh lễ trong các ngày Chúa nhật và các ngày lễ buộc.

+ Các tín hữu phải tham dự thánh lễ với lòng sùng kính với sự chú ý.

1.2.3. Cầu nguyện

Theo từ điển Tiếng Việt, cầu nguyện là hành động xin một đấng thiêng liêng ban cho điều gì.[7]

Đối với người Công giáo, cầu nguyện là một nghi lễ đặc biệt, giữ vai trò quan trọng và khác với một số dạng cầu nguyện của một số tôn giáo ở chỗ nó thể hiện tình cảm, khát vọng của người cầu nguyện. Theo những người Công giáo cầu nguyện nghĩa là đứng trước mặt Chúa và nâng lòng trí lên cùng Ngài với tất cả lòng tôn kính và thờ lạy. Cầu nguyện là con đường tươi đẹp dẫn con người vào nguồn mạch vô tận của Thiên Chúa là Đấng hằng sống thật và vô cùng tốt lành. Cầu nguyện là tất cả lòng dâng hiến nhiệt thành của tín đồ trong Chúa Thánh Thần để dâng lên Chúa Cha qua Chúa Giêsu Kitô.

Vì cầu nguyện liên kết và nói lên mối liên hệ của người Công giáo với Chúa, nên bản chất của cầu nguyện là cuộc đàm thoại. Để những người yêu nhau được chìm đắm trong mối liên kết bác ái của họ, thì

chính mỗi người phải chia sẻ hết đời sống nội tại của mình cách xác thực, và quảng đại trao đổi những lời nói, cử điệu và cảm xúc cho nhau. Sự đàm thoại của cầu nguyện làm cho sự thân mật của tín đồ với Chúa được thêm sâu đậm bằng cách nó lôi kéo con người vào sự liên hệ với Chúa để dẫn họ đến cùng Thánh Thể. Cầu nguyện giống như một hành động gọi cảm tình để ta kết hợp mật thiết với Chúa.

Người ta chia cầu nguyện của đạo Kito ra 2 dạng: Cầu nguyện để tỏ lòng biết ơn và cầu nguyện để cầu xin Chúa. Theo các tín đồ đạo Kito, cầu nguyện cầu xin giữ vai trò chủ yếu và quyết định hơn. L.Phobach cho rằng, cơ sở tâm lý của cầu nguyện là yêu cầu, là thỉnh cầu hướng tới Chúa của người cầu nguyện. Cầu nguyện để nhận được sự thanh thản, cứu vớt, niềm hi vọng... Nếu tâm trạng sợ hãi, sự nguy hiểm càng lớn thì người cầu nguyện càng mong muốn được thần thánh cứu vớt lớn hơn và lời cầu nguyện tha thiết hơn. Cầu nguyện vẫn thường xảy ra khi con người rơi vào trạng thái cảm xúc đau buồn. Khi con người trong những thời điểm căng thẳng, khó khăn thường nói: “Ôi Chúa! Hãy cứu giúp con” như một kinh nghiệm tự phát. Sách Kinh Thánh dạy giáo dân trong việc cầu nguyện “*Khi cầu nguyện, anh em đừng lái nhái như dân ngoại; họ nghĩ rằng: cứ nói nhiều là được nhận lời*” (Mt. 6,7). Mà “*khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh*” (Mt. 6,6).

1.2.4. Xung tội

Theo từ điển Tiếng Việt, xung tội là từ kể tội mình trước linh mục. [7,tr.832]. Xung tội với những người Công giáo là hành vi chia sẻ những tội lỗi của mình, được thực hiện với một Đấng Tối Cao. Xuất phát từ những động cơ khác nhau mà con người thực hiện hành vi xung tội . Một số người xung

tội để xem xét và nhìn lại bản thân mình theo lương tâm hay dựa trên các quan điểm, chuẩn mực đạo đức. Một số người khác thông qua xưng tội với mong muốn tìm được cho mình một hướng đi, một cách giải quyết những sự việc đang xảy ra trong cuộc sống của mình... Đạo Công giáo rất chú trọng đến hình thức xưng tội.

Theo Luật Giáo hội “*Sau khi tới tuổi khôn, mỗi tín hữu buộc phải xưng tội trọng mỗi năm ít là một lần*” (GL: 989). Điều 989 của Bộ Giáo luật hiện hành quy định như sau: “*Mọi tín hữu, sau khi đến tuổi khôn, buộc phải xưng các tội trọng của mình một cách trung thực, một năm ít là một lần*”. Điều luật buộc này bắt nguồn từ sắc lệnh của Công đồng Latêranô IV năm 1215. “Mọi tín hữu” được nói đến ở đây là những người đã được rửa tội trong Giáo Hội Công giáo hay những người đã được rửa tội thành sự trong Giáo Hội khác nhưng đã được nhận vào Giáo Hội Công giáo. Theo quy định chung của Giáo luật, các tín hữu đã được bảy tuổi trọn thì bị buộc phải giữ những luật thuần túy Giáo Hội, nếu luật không minh nhiên dự liệu cách khác (Điều 11). Trong trường hợp luật buộc xưng tội hằng năm, Giáo luật dự liệu là: “sau khi đến tuổi khôn”. Như vậy sẽ có những tín hữu, tuy chưa bảy tuổi trọn, nếu đủ tuổi khôn, thì vẫn bị buộc xưng tội mỗi năm ít là một lần, đó là trường hợp của những trẻ em được rước lễ trước bảy tuổi. Nếu một tín hữu phạm tội trọng thì phải lo đi xưng tội càng sớm càng tốt, chậm trễ thì mỗi năm ít là một lần.

Xưng tội là cáo các tội mình đã xúc phạm đến Chúa và các người có liên hệ. Trong xưng tội, người ta muốn tìm sự đồng cảm, an ủi của người khác. Khi thực hiện việc này người ta thấy nhẹ nhõm hơn, thanh thản và yên tâm hơn. Nhiều khi qua xưng tội, con người tìm được những quyết định, phương hướng hành động tiếp theo cho mình. Con người thực hiện hành vi xưng tội với nội dung và hành vi khác nhau. Đối với một số người, xưng tội là một khả năng xem xét lại cuộc sống của mình, phán xét lại quá khứ theo các

quan điểm đạo đức. Một số người khác thông qua xưng tội tìm kiếm những quan điểm, mong muốn tìm được những ý tưởng trong cuộc sống. Còn một số khác thực hiện hành vi xưng tội với mong muốn hoàn thiện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức kết hợp với việc tìm kiếm những quyết định sống mạnh mẽ hơn.

Các nhà thờ Thiên Chúa giáo tiến hành lễ xưng tội theo mức độ thánh lễ đặc biệt. Đây là thủ tục quan trọng nhất mà thông qua nó, tín đồ nhận được sự ban phúc đặc biệt của Chúa Trời. Thủ tục tôn giáo được tiến hành từ hai yếu tố người nhận tội là Linh mục (được xem là người trung gian giữa Thượng đế và tín đồ) và người xưng tội. Lễ xưng tội của đạo Công giáo đòi hỏi mỗi tín đồ phải bày tỏ một cách thành khẩn tội lỗi của mình trước Chúa. Tiêu chuẩn đánh giá hành vi của cá nhân ở đây là hệ giá trị, là các chuẩn mực đã được ban hành. Theo hệ giá trị này, thì giá trị cao nhất, tuyệt đối là Chúa Trời, các giá trị còn lại phải xếp ở mức độ thấp hơn. Theo đạo Công giáo, tội nặng nhất với các tín đồ là mặt sát Chúa. Tất cả hành vi của con người trong gia đình, ngoài xã hội đều phải xem xét qua mối liên hệ với Chúa.

Trong quá trình xưng tội, con người trút bỏ những cảm xúc tiêu cực, làm cho họ tin rằng, qua quá trình xưng tội trước Chúa, những lỗi lầm của họ sẽ được Người tha thứ. Đạo Công giáo coi xưng tội là chuẩn mực bắt buộc đối với tín đồ và linh mục. Trong xưng tội, linh mục là người đại diện của Chúa có thể giúp tín đồ trút bỏ, gột rửa bất kỳ tội lỗi nào, thậm chí những tội nặng nhất. Với người Công giáo xưng tội đòi hỏi mỗi cá nhân phải có lòng tin và đức khiêm nhường mới làm được việc này được. Ngoài ra, Linh mục giải tội bị buộc không được tiết lộ bất cứ tội nào nghe cáo ở trong tòa. Vì thế, khi giải tội xong, Linh mục giải tội phải đối xử với người đã xưng tội với mình, như không có chuyện gì đã xảy ra giữa đôi bên.

Các bước trong nghi thức xưng tội:

- Xét mình : Theo quan điểm Công giáo, nghĩa là xét xem trong thời gian từ lần xưng tội trước cho đến bây giờ, mình đã phạm những tội nào trong mười điều răn của Chúa. Có thể xét mình dựa vào mười điều răn và các mối liên lạc của mình với Chúa, với người khác và với chính mình. Đối với Chúa, thử xét xem mình có đầy đủ bốn phận với Người không? Vậy, các việc thờ phượng, kính lễ đối với Chúa thế nào. Các điều răn Hội thánh truyền dạy về việc tôn vinh Chúa, mình giữ ra sao?

Còn đối với người xung quanh, thử xét xem mình có sống bác ái với người khác không ? Có vay mượn mà không trả hay làm thiệt hại của cải vật chất hay danh thơm tiếng tốt của người ta không? Có ganh ghen tìm cách gièm pha nói xấu hay đôi xử gay gắt bất công không?

Đối với bản thân, mình có lo giữ điều độ trong việc ăn uống, ngủ nghỉ và mọi sinh hoạt khác không? Có lười biếng trong công việc bốn phận và sống vô tổ chức, vô kỷ luật không? Cuối cùng xét xem nét xấu nào ngăn cản mình sống thân tình với Chúa.

- Ăn năn tội.

Ăn năn tội thật là nhận rằng mình đã xúc phạm đến Chúa, đã lỗi nghĩa cùng Người, nên bây giờ lấy làm hối hận vì sự xúc phạm đó và quyết tâm sửa lại, như lời kinh ăn năn tội vẫn thường đọc : *“Tôi đã cả lòng phản nghịch lỗi nghĩa cùng Chúa thì tôi lo buồn đau đớn cùng chê ghét mọi tội tôi trên hết mọi sự, tôi dốc lòng chữa cải và nhờ ơn Chúa thì tôi sẽ lánh xa dịp tội cùng làm việc đền tội cho xứng”*. Hay là tự mình nói thầm những ý tưởng và tâm tình giống như vậy. Bây giờ theo nghi thức giải tội mới nên giục lòng ăn năn tội trước khi vào xưng tội, còn ở trong tòa thì lắng nghe cha giải tội đọc công thức giải tội rồi thưa Amen.

- Đền tội.

Sau khi khuyên bảo, Linh mục giải tội ra việc đền tội. Việc này thường là đọc mấy kinh hay làm một vài công việc nào đó, để đền những tội đã phạm. Theo đạo Công giáo, những kinh hay những việc làm kia không đền bù và khóa lập được các tội, chính công ơn cứu chuộc của Chúa Ki-tô mới có sức đền tội. Những kinh và những việc kia chỉ là một sự nhắc nhở phải bày tỏ lòng hối tiếc và noi gương Chúa đã tự nguyện chấp nhận cái chết đau thương khổ cực để cứu chuộc con người.

- Dốc lòng chừa.

Dốc lòng chừa là quyết chí từ bỏ đường tà để làm cho mình nên tốt hơn. Nếu cha giải tội không nói thì hỏi xem nên chọn điểm nào để sửa mình, một điểm cụ thể, ví dụ chú ý đọc kinh tối trước khi đi ngủ, cố dậy sớm cho khỏi nhỡ công việc, chịu khó sửa soạn trước công việc phải làm, không tiêu xài phung phí v.v...

1.2.5. Rước lễ

Rước lễ hay còn gọi là bí tích thánh thể. Theo Giáo luật Công giáo, Bí Tích Thánh Thể là Bí Tích cao trọng nhất, trong đó, chính Chúa Giêsu Kitô hiện diện, tự hiến và trở nên lương thực; nhờ đó, Giáo Hội tiếp tục phát triển. Theo giáo luật Công giáo, tất cả mọi tín hữu, sau khi được lãnh nhận Bí Tích Thánh Thể, buộc phải rước lễ một năm ít là một lần vào Mùa Phục Sinh. Theo Giáo Luật điều 916 thì những ai ý thức mình phạm tội nặng và chưa xưng tội trước thì không được rước lễ trừ khi có lý do quan trọng như nguy tử hay có sự phiền phức nghiêm trọng nếu không chịu lễ và không có linh mục giải tội hay không thể đến được với các ngài thì phải thống hối trọn vẹn và dốc quyết đi xưng tội sớm nhất nào có thể nghĩa là trong khoảng một tuần. Một tội được coi là trọng khi hội đủ ba điều kiện : "Phạm một lỗi nặng, với đầy đủ ý thức

và cố tình" (Giáo Lý Công Giáo số 1857). Còn phạm tội nhẹ là khi vi phạm luật luân lý trong điều nhẹ, hay lỗi điều nặng nhưng không hoàn toàn hiểu biết hay ưng thuận. Trong trường hợp này vẫn có thể lên rước lễ.

1.3. Các yếu tố tác động đến hành vi đi lễ nhà thờ

1.3.1. Niềm tin tôn giáo và tình cảm tôn giáo

Đức tin của người công giáo là hành vi của bản thân mỗi người. Với người công giáo niềm tin tức là tin vào một Thiên Chúa ba ngôi, tin rằng Chúa dựng nên trời đất và loài người. Niềm tin ấy mạnh mẽ và ăn sâu vào mỗi người. Người công giáo nhận đức tin từ người khác và phải truyền cho người khác. Niềm tin ấy phải biến thành hành động, và biểu hiện cụ thể, rõ ràng nhất trong việc tham dự vào các ngày lễ. Niềm tin thúc đẩy những tín đồ công giáo đến tham dự lễ và họ coi đó như một phần của cuộc sống, thúc đẩy họ mỗi ngày. Trong mỗi người, niềm tin tôn giáo càng mạnh thì người ta càng sốt sắng trong việc đi lễ hàng ngày. Theo nhà tâm lý học Mỹ F. Strickland có hai sự chuyển thành tôn giáo:

Cá nhân đến với tôn giáo do sự khủng hoảng tinh thần, sự sóng gió trong đời sống tình cảm.

Loại thứ hai là sự phát triển nhân cách tôn giáo một cách dần dần, lặng lẽ, cá nhân không có những biến đổi cảm xúc đột ngột, mạnh mẽ hay khủng hoảng.

Đa số các nhà tâm lý học khi nghiên cứu về tôn giáo đều cho rằng việc chuyển thành tôn giáo chỉ diễn ra khi có cảm xúc mạnh mẽ, đặc biệt là sự thay đổi quan điểm cá nhân đối với tôn giáo. Đây là quan điểm của việc chuyển thành tôn giáo của những cá nhân trước đó chưa phải là tín đồ tôn giáo sau vì lý do nào đó mà đến với tôn giáo như một lối thoát cho cuộc đời mình. Quan

hệ của tín đồ tôn giáo với các khách thể tôn giáo có thể tồn tại dưới hình thức quan hệ cảm xúc. Khi các quan hệ cảm xúc giữ cá nhân và khách thể tôn giáo càng mạnh mẽ thì niềm tin tôn giáo càng bền vững. Các quan hệ cảm xúc thể hiện trong niềm tin tôn giáo bắt đầu không chỉ bằng sự hiện diện của các lực lượng siêu nhiên mà còn hình thành trên cơ sở nhận thức rằng, các lực lượng này có thể ảnh hưởng đến cuộc sống, đến số phận của tín đồ trong hiện tại, cũng như trong tương lai. Nói cách khác, những người theo tôn giáo cho rằng các lực lượng siêu nhiên tồn tại, tạo ra thế giới, ảnh hưởng đến số phận, có thể giúp đỡ cũng như có thể trừng phạt con người trong thực tại và cả khi chết. Một niềm tin như vậy hẳn nhiên không nằm ngoài những cảm xúc sâu sắc của tín đồ. Các cảm xúc này thâm nhập vào toàn bộ đời sống tín đồ ảnh hưởng đến cuộc sống của họ từ nhận thức đến hành vi và trong các cảm xúc đó bao giờ cũng tồn tại những niềm hy vọng to lớn về sự giúp đỡ và cứu vớt của những lực lượng siêu nhiên

1.3.2. Động cơ tôn giáo

Các nhà xã hội học Ucraina khi nghiên cứu động cơ của các tín đồ tôn giáo đã chia ra 6 loại động cơ cơ bản:

- Tôn giáo nhằm thỏa mãn nhu cầu trí tuệ. Những người có động cơ này cho rằng nhiều vấn đề của cuộc sống hiện nay khoa học chưa lý giải được và tôn giáo có thể giải quyết được các vấn đề của cuộc sống, Thượng đế là người tạo ra thế giới.

- Tôn giáo hứa hẹn sẽ cứu vớt con người. Các tín đồ có loại động cơ này cho rằng các thánh thần có thể cứu vớt họ trong hiện tại và cả ngay sau khi chết

- Tôn giáo đem lại cảm xúc yên tâm, vui sướng. Thông qua hoạt động tôn giáo họ cảm thấy thanh thản, yên tâm hơn.

- Tôn giáo là con đường hoàn thiện đạo đức. Đây là động cơ của đa số tín đồ. Chẳng hạn như tôn giáo giáo dục con người làm điều thiện, không làm điều ác, không ngoại tình...

- Đề phòng bắt trặc. Động cơ này thể hiện sự yếu đuối, thiếu tự tin của con người.

- Tin theo phong tục truyền thống. Nhiều người đến với tôn giáo là do gia đình, bố mẹ đi theo tôn giáo.

1.3.3. Các cơ chế tâm lý

Các cơ chế tâm lý như thôi miên (ám thị), bắt chước, lây lan tâm lý... đóng vai trò quan trọng trong việc biến đổi cường độ cảm xúc của tín đồ trong thời gian thực hiện nghi lễ.

Thôi miên có thể làm cho con người chìm vào trong một trạng thái đặc biệt (về tinh thần hay thể chất) bằng cách đơn giản là sự ám thị truyền đi bằng lời nói, làm thay đổi trạng thái ý thức của đối tượng. Thôi miên dựa trên một đặc điểm về khả năng tự nhiên của bộ não con người: đó là tính dễ bị ám thị, hay nói một cách khác là khả năng biến một suy nghĩ thành một phản ứng tâm lý hoặc thể chất. Suy nghĩ của người bị thôi miên được hướng dẫn bởi sự ám thị của người thôi miên, dẫn đến việc có thể tuân theo những “mệnh lệnh” của người thôi miên. Đối với tôn giáo, thôi miên là một phương tiện phục vụ mục đích củng cố niềm tin, tình cảm tôn giáo trong ý thức con người. Để tác động có hiệu quả đến người tham gia hành lễ, thôi miên sử dụng các phương tiện ngôn ngữ như nhịp điệu, ngữ điệu, trọng âm, ngắt giọng, ngắt hơi.

Các cơ chế bắt chước, lây lan tâm lý tác động có hiệu quả đến trạng thái cảm xúc của tín đồ trong thời gian thực hiện nghi lễ, làm tăng sự hưng phấn của họ.

Các hình thức giao tiếp của tín đồ được thực hiện trong mối liên hệ, trong sự thống nhất về các biểu tượng, các hình ảnh tôn giáo do người truyền giáo hướng dẫn trong khi thực hiện nghi lễ. Quá trình bắt chước ở đây diễn ra như sau: một mặt, cá nhân tiếp thu những tư tưởng, quan niệm tôn giáo (niềm tin) từ những thành viên khác của cộng đồng tôn giáo, mặt khác, cá nhân tiếp thu một cách rập khuôn những người được xem như “khuôn mẫu” qua giao tiếp trực tiếp với họ.

Tình cảm tôn giáo không chỉ phát triển theo cơ chế bắt chước mà còn theo cơ chế lây lan tâm lý. Trong khi thực hiện nghi lễ tôn giáo, tình cảm của các tín đồ lan truyền cho nhau theo qui luật cộng hưởng (tức là tăng dần lên) và hình thức vòng tròn. Điều này khiến cho các thành viên của cộng đồng suy nghĩ, cảm nhận và hành động không phải theo cá nhân mà theo cộng đồng để cùng hướng đến các lực lượng siêu nhiên. Ở đây các cảm xúc được lan truyền cho nhau, ảnh hưởng lẫn nhau và được nhân lên. Mặt khác, uy tín và khả năng mê hoặc của người điều hành nghi lễ cũng tác động mạnh đến các tín đồ, buộc họ suy nghĩ, hành động theo tư tưởng và hành vi của người hướng dẫn nghi lễ.

1.3.4. Các yếu tố sinh lý

Sự biến đổi cảm xúc của tín đồ không thể tách rời hoạt động sinh lý của cơ thể, đặc biệt là hoạt động của hệ thần kinh trung ương, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn. Nhà tâm lý học Mỹ A. Olland nghiên cứu 500 tín đồ trong thời gian thực hiện lễ cầu nguyện tại nhà thờ đã rút ra nhận xét, khi tín đồ ở trạng thái hưng phấn (cường độ cảm xúc ở mức độ cao), chất Cacbonđioxit (CO₂) sẽ tập trung cao trong máu, bán cầu đại não giảm bớt khả năng kiểm tra các quá trình tâm sinh lý và tăng cường thúc đẩy các trạng thái hưng phấn.

1.3.5. Các nhóm xã hội

1.3.5.1. Gia đình

Cũng như việc hình thành nhân cách con người, gia đình là môi trường xã hội đầu tiên có ảnh hưởng quyết định tới việc hình thành niềm tin của người Công giáo cũng như việc tham dự các nghi lễ tôn giáo. Nói cách khác, sự hình thành nhân cách tôn giáo của cá nhân bắt nguồn từ gia đình. Chính gia đình đã tạo nên cơ sở tính cách của con người, cơ sở của cá nhân đối với những người xung quanh, cơ sở của các định hướng giá trị và thế giới quan cá nhân. Quan hệ giữa đứa trẻ và cha mẹ là hình thức tiếp xúc tâm lý xã hội đầu tiên, có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của trẻ sau này. Các công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý học đều có chung một nhận định: Gia đình có vai trò không thể thiếu được trong sự hình thành nhân cách của trẻ. Trong quá trình hình thành nhân cách trẻ, môi trường ngôn ngữ xung quanh có vai trò rất lớn. Ở các gia đình tôn giáo, trẻ thường gặp những từ mang nội dung tôn giáo như “Chúa”, “Thánh thần”, “Thiên đường”, “Địa ngục”... Đứa trẻ tiếp thu các khái niệm này dưới dạng chức năng ký hiệu, chúng hiểu được ý nghĩa của các khái niệm này (Chúa, Thánh thần là ai; thiên đàng, địa ngục là nơi nào) và dưới sự tác động của bố mẹ chúng tin rằng các lực lượng siêu nhiên này tồn tại thực sự. Chính điều này đã ảnh hưởng đến quan hệ của đứa trẻ với tôn giáo sau này.

Hai nhà tâm lý học Argyle M và Beit-Hallami B. chỉ ra tâm thế, thái độ tôn giáo của bố mẹ là một trong những yếu tố quan trọng nhất hình thành nên các thế hệ tôn giáo mới. Theo các nhà nghiên cứu này, sự tác động của bố mẹ góp phần tạo nên tín ngưỡng tôn giáo của trẻ. Nhà tâm lý học người Đức W.Trillhass cho rằng, những ấn tượng tôn giáo mà đứa trẻ nhận được ở gia đình, thông qua gia đình có ý nghĩa quyết định đối với đời sống tôn giáo sau

này của trẻ. Nhà xã hội học Mỹ V.Start đã tiến hành tìm hiểu các tín ngưỡng tôn giáo của thanh niên Mỹ vào năm 1963 cho thấy: 85% tín đồ trẻ đạo Thiên Chúa giáo đã giữ tín ngưỡng tôn giáo của cha mẹ mình, tức là họ đã lựa chọn tôn giáo mà bố mẹ đã theo.[2,tr.139]

Nhà tâm lý học Mỹ C.Hann đã tiến hành một nghiên cứu đặc biệt về mối quan hệ giữa giáo dục gia đình và niềm tin tôn giáo của trẻ. Ông đã chia các gia đình được nghiên cứu thành 4 loại:

- Loại gia đình thứ nhất: Cả bố và mẹ đều tham gia giáo dục trẻ rằng Chúa sẽ trừng phạt nếu con người có các hành vi xấu. Có 73% trẻ tuổi vị thành niên và 84% trẻ tuổi mới đến trường tin rằng Chúa sẽ trừng phạt hành vi xấu và chúng sợ hãi Chúa.

- Loại gia đình thứ 2: Chỉ có người mẹ tham gia giáo dục trẻ bằng tình yêu thương.

- Loại gia đình thứ 3: Chỉ có bố giáo dục bằng tình yêu thương có 53% trẻ tuổi vị thành niên và 61% trẻ tuổi mới đến trường cho rằng chúng cần sợ hãi Chúa và Chúa có thể trừng phạt những hành vi sai trái của chúng.

- Loại gia đình thứ 4, không ai trong số bố mẹ tham gia giáo dục về sự sợ hãi trừng phạt của Chúa đối với hành vi sai trái.

Các công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý học xã hội cũng rất quan tâm đến vai trò của gia đình đối với việc giáo dục niềm tin tôn giáo cho trẻ. Theo các nhà nghiên cứu Xô Viết, gia đình là một trong những kênh quan trọng nhất truyền thụ tín ngưỡng tôn giáo cho thế hệ trẻ. Điều này thể hiện rõ nét trong các gia đình bố mẹ đều theo tôn giáo. Theo kết quả nghiên cứu của M.G Pismanic năm 1984 về niềm tin tôn giáo của tín đồ tại một số vùng của Liên Xô (cũ) cho thấy, tại vùng Permxki có 83% tín đồ đến với tôn giáo từ lúc

nhỏ, tỷ lệ này ở Uzbekistan là 85%, ở Belarus là 93%. Theo ông, tấm gương của cha mẹ, bầu không khí gia đình ảnh hưởng lớn đến việc hình thành tín ngưỡng ở trẻ. Trong các gia đình công giáo, khi bố mẹ đi lễ, cầu nguyện đã thể hiện suy nghĩ, tình cảm về Chúa. Họ tin rằng, thần thánh quản lý toàn bộ cuộc sống trần gian, trừng phạt mọi hành vi tội lỗi của con người. Chính điều này đã tạo nên môi trường tâm lý xã hội thúc đẩy trẻ tin và tham dự vào các nghi thức tôn giáo. Sự hình thành thói quen của các hành vi tôn giáo một cách mạnh mẽ hơn ở những gia đình mà bố mẹ, ông bà giáo dục con cái một cách có ý thức và có định hướng về thần thánh, dạy chúng cầu nguyện, đọc kinh thánh, giảng giải cho chúng nghe những điều trong kinh thánh.

1.3.5.2. Cộng đồng Công giáo

Cùng với nhóm gia đình, cộng đồng công giáo có vị trí không thể thiếu trong việc hình thành niềm tin tôn giáo. Cộng đồng tôn giáo thường tồn tại dưới hai hình thức: Tổ chức tôn giáo chính thức và tổ chức tôn giáo không chính thức. Tổ chức tôn giáo chính thức liên kết các tín đồ bởi các giáo lý, các qui tắc tôn giáo, phong tục và tính pháp lý về mặt xã hội (được phép chính thức hoạt động trong hệ thống các tổ chức của xã hội). Các giáo lý, giáo luật là giá trị chuẩn mực với các thành viên trong cộng đồng. Bên cạnh đó, còn tồn tại nhiều cộng đồng Công giáo không chính thức như: Hội môn coi, hội sinh viên công giáo, ca đoàn... Các nhóm tôn giáo này thường có sự đồng cảm cao, sự liên hệ chặt chẽ giữa các thành viên. Chính vì vậy, các nhóm này nhiều khi có ảnh hưởng quan trọng đối với cộng đồng Công giáo. Sự ảnh hưởng của nhóm tôn giáo không chính thức đến cộng đồng tôn giáo còn được thể hiện qua vai trò của thủ lĩnh nhóm không chính thức. Theo nghiên cứu của G.Pismanic sự tồn tại và phát triển của nhiều cộng đồng tôn giáo phụ thuộc vào tài năng và uy tín của thủ lĩnh. Khi mất thủ lĩnh nhiều tổ chức tôn giáo đã tan rã. Trái lại, cộng đồng tôn giáo có thủ lĩnh tài năng thì có thể kết nạp thêm

những thành viên mới. Thủ lĩnh đóng vai trò tích cực trong việc hình thành và phát triển ý thức tôn giáo của cộng đồng.

Kênh có tác động lớn nhất đến các thành viên của cộng đồng tôn giáo là hoạt động sùng bái – các thành viên cùng nhau cầu nguyện, cúng bái. Thông qua hoạt động sùng bái, cộng đồng định hướng một cách hư ảo cho các thành viên. Sự định hướng này thể hiện qua niềm tin vào thần thánh, niềm tin vào một thế giới Thiên đường hay Địa ngục mai sau. Áp lực của nhóm đến các tín đồ cũng thể hiện rất rõ. Nhiều tín đồ đã bày tỏ suy nghĩ của mình về ý nghĩa của các hoạt động sùng bái đối với bản thân: qua cầu nguyện, cúng tế họ thấy có thêm sức mạnh, niềm tin lớn vào Chúa. Sau mỗi lần sinh hoạt tôn giáo như vậy họ cảm thấy có sinh lực hơn, niềm tin tăng lên.

Kênh tác động quan trọng thứ hai đối với những người theo tôn giáo là sự thuyết giáo. Đây là hoạt động truyền bá giáo lý. Hoạt động này tác động mạnh mẽ đến tâm lý của các thành viên trong cộng đồng (tác động đến nhận thức, tình cảm, thái độ của họ từ đó dẫn đến những hành động thực tế). Trong thuyết giáo người ta tuyên truyền các quan điểm của tôn giáo đó, các chuẩn mực, sự thưởng , phạt đối với cá nhân khi thực hiện các chuẩn mực này; tuyên truyền việc giữ đạo đức con người (hầu hết các tôn giáo đều khuyên con người làm việc thiện, tránh làm điều ác, yêu thương con người, động vật...). Người ta miêu tả về những buổi giảng đạo của Đức Giáo hoàng Jean Paul II: Sự tác động của Giáo hoàng đến người nghe và sự biến đổi các trạng thái tâm lý của họ. Với uy tín và khả năng ám thị của mình, lời nói của Giáo hoàng tác động mạnh mẽ đến các tín đồ, tạo nên ở họ tình cảm và niềm tin mãnh liệt với Chúa.

Các cộng đồng công giáo sử dụng các quy tắc, điều cấm kỵ, sự trừng phạt để buộc các thành viên phải theo hoạt động của cộng đồng từ đó định

hướng, điều chỉnh, phán xét hành vi của các thành viên trong cộng đồng. Sự ảnh hưởng của cộng đồng đến các thành viên còn thể hiện qua dư luận, ý kiến của cộng đồng. Dư luận của cộng đồng cũng đóng vai trò như một chuẩn mực tôn giáo góp phần định hướng, điều chỉnh hành vi của các cá nhân tín đồ. Có thể nói, cộng đồng tôn giáo làm thỏa mãn các nhu cầu của tín đồ: Nhu cầu giao tiếp với thánh thần, nhu cầu an ủi, nhu cầu được giúp đỡ về đạo đức và về vật chất.

Nhiều công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý học phương Tây đã chỉ ra vai trò của các tổ chức tôn giáo trong việc hình thành tín ngưỡng của cá nhân tín đồ.

Theo W.Trillhaas, niềm tin tôn giáo của cá nhân được hình thành thông qua phong tục, tập quán, thói quen- tức là những yếu tố tâm lý truyền thống của nhóm. D.Batson và Ventis cho rằng nhân cách tôn giáo của cá nhân hình thành và phát triển thông qua cơ chế ảnh hưởng xã hội.

Nghiên cứu của Allport, Gillespie vào năm 1946 về niềm tin tôn giáo của 414 sinh viên sắp tốt nghiệp của đại học Havard cho thấy những yếu tố sau góp phần tạo nên niềm tin tôn giáo của họ: Ảnh hưởng của cha mẹ 51%, sự sợ hãi hoặc không an toàn 43%; ảnh hưởng của người khác 36%; áp lực của phong tục 35%; giáo dục của nhà thờ 24%...[2,tr.143].

Có thể nói, chức năng của cộng đồng Công giáo làm thỏa mãn các nhu cầu của tín đồ : Nhu cầu giao tiếp với thánh thần, nhu cầu an ủi, nhu cầu giúp đỡ về đạo đức và nhu cầu giúp đỡ về vật chất

1.4. Sinh Viên

1.4.1. Khái niệm

Sinh viên theo tiếng anh là Students, theo nguồn gốc La tinh là “người làm việc nhiệt tình, người tìm hiểu khai thác tri thức”. Theo Vũ Thị Nho, sinh viên là lứa tuổi từ sau trung học phổ thông đến khoảng 24-25 tuổi. Đây là lớp người đang theo học ở các trường đại học, cao đẳng, là tầng lớp trí thức của xã hội. Sinh viên là tầng lớp quan trọng trong mỗi chính thể, là đội ngũ chuyển tiếp, chuẩn bị cho nguồn lực lao động xã hội có trình độ cao của đất nước. [6]

Trên bình diện chính trị xã hội và giai cấp, vị trí của sinh viên còn được Lenin nhấn mạnh: Sinh viên là bộ phận nhạy cảm nhất trong giới trí thức. Sở dĩ sinh viên được đề cao như vậy vì sự phát triển thể chất và tâm sinh lý của lứa tuổi này cho phép sinh viên có thể thực hiện được các hoạt động chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo một cách hiệu quả nhất. Hoạt động chủ đạo trong sinh viên là hoạt động học tập và các hoạt động nghề nghiệp.

Từ khái niệm sinh viên có thể hiểu sinh viên công giáo là những thanh niên đang theo học các trường đại học, cao đẳng theo đạo Kito.

1.4.2. Một số đặc điểm phát triển tâm sinh lý của sinh viên.

Là sinh viên, những tri thức có vai trò quan trọng trong sự phát triển của đất nước trong tương lai, vì vậy sinh viên công giáo cũng mang mang những đặc điểm của sinh viên nói chung.

- Sự phát triển nhận thức, trí tuệ.

Thanh niên, sinh viên là giai đoạn hoàn thiện về sự phát triển thể chất và sinh lý. Hoạt động của hệ thần kinh ở vào thời kỳ sung mãn nhất giúp sinh

viên có thể tiến hành hoạt động học tập, lĩnh hội tri thức ở mức độ chuyên sâu. Bản chất của hoạt động nhận thức của lứa tuổi này ở các trường đại học, cao đẳng là vừa đi sâu tìm hiểu những lĩnh vực, chuyên ngành khoa học cụ thể nhằm trở thành những chuyên gia trong lĩnh vực đó. Hoạt động này phải kế thừa thành tựu đã có, đồng thời phải tiếp nhận và phát huy những thành tựu tri thức khoa học đương đại cũng như góp phần sáng tạo ra các tri thức mới. Vì vậy, hoạt động nhận thức của sinh viên đòi hỏi sự căng thẳng, mệt mỏi về trí tuệ và phối hợp nhiều thao tác như tư duy so sánh, phân tích, khái quát hóa, trừu tượng hóa...

- Sự phát triển tự ý thức

Tự ý thức là đặc điểm tâm lý quan trọng của con người, bắt đầu manh nha hình thành từ thuở ấu thơ. Đặc điểm này giúp cá nhân tự nhận thức, đánh giá mình trong các mối quan hệ với người khác, từ đó tự điều chỉnh mình để thích nghi với xã hội và phù hợp với những định hướng giá trị của chính mình. Đối với sinh viên, tự ý thức là một nét phẩm chất không thể thiếu. Sự phát triển cao của đặc điểm tâm lý này giúp cho sinh viên có thể đánh giá được động cơ, kết quả hành động, cũng như đánh giá tư tưởng, tình cảm, phong cách đạo đức và hứng thú của chính mình, từ đó hiểu biết và có thái độ đúng đắn với chính mình và xã hội. Tự ý thức giúp sinh viên đánh giá toàn diện và hoàn thiện nhân cách của mình cũng như tạo nên những nét độc đáo riêng của cá nhân để tự khẳng định mình trong xã hội.[6,27]

- Sự phát triển về động cơ học tập:

Một trong những hoạt động chủ đạo của sinh viên là học tập, vì vậy động cơ học tập là một nét tâm lý quan trọng của sinh viên, nó mang những nét đặc trưng khác với các lứa tuổi khác. Đối với sinh viên, động cơ học tập bị chi phối bởi các yếu tố cá nhân như nhu cầu, tình cảm, định hướng giá trị, thể giới

quan, niềm tin... Ngoài ra, nó còn thể hiện rõ tính hệ thống. Hoạt động học tập của sinh viên không chỉ do một động cơ thúc đẩy mà thường rất nhiều động cơ sắp xếp theo hệ thống. Ví dụ, các sinh viên thường tham gia học tập vì động cơ nghề nghiệp, động cơ kinh tế, động cơ chiếm lĩnh các tri thức, động cơ thể hiện mình... nhưng các động cơ này ở mỗi sinh viên khác nhau thì được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên khác nhau. Chẳng hạn có sinh viên coi trọng động cơ thể hiện mình hơn cả. Nhìn chung sinh viên là một tầng lớp năng động và có vị trí quan trọng trong xã hội, một tầng lớp năng động và vô cùng nhạy cảm đối với các vấn đề chính trị xã hội. Đối với tôn giáo, sinh viên cũng là một lực lượng cũng được quan tâm, bởi vì ở lứa tuổi này, sinh viên đã có thể nhận thức được bản chất các hiện tượng, lựa chọn các giá trị lý tưởng phù hợp với mình và xây dựng một niềm tin sâu sắc và bền vững.

- Các hoạt động cơ bản của lứa tuổi sinh viên

Học tập là hoạt động cơ bản của sinh viên nhằm chiếm lĩnh hệ thống các tri thức, kỹ năng, kỹ xảo cũng như phương thức của hoạt động nhận thức, hoạt động trí tuệ vẫn tiếp tục giữ vị trí quan trọng ở sinh viên. Hoạt động học tập không mang tính phổ thông mà mang tính chuyên ngành, phạm vi hẹp hơn nhưng sâu sắc hơn, nhằm đào tạo những chuyên gia cho đất nước.

Ngoài học tập, sinh viên còn tham gia nghiên cứu khoa học. Do những đòi hỏi bức bách đối với các chuyên gia tương lai, hoạt động nghiên cứu khoa học đang dần trở thành hình thái chính thức và chiếm vị trí ngày càng quan trọng.

Cùng với học tập và nghiên cứu là hoạt động học nghề. Việc học nghề của những cử nhân tương lai chủ yếu tập trung vào những hành động, những kỹ thuật, những nguyên tắc chung có tính chất trí óc là chính.

Bao trùm lên tất cả các hoạt động phong phú và đa dạng của sinh viên là các quan hệ giao lưu, giao tiếp với hàng loạt các mối quan hệ đan xen với nhau. Hoạt động giao lưu này chiếm một vị trí quan trọng trong sự phát triển đời sống tâm lý của sinh viên.

Bên cạnh những đặc điểm chung, thì sinh viên công giáo (SVCG) còn mang những đặc điểm riêng như: Có niềm tin vào đạo Kito, niềm tin ấy được hình thành lúc còn bé trong gia đình theo đạo, họ được gọi là những Kito hữu. Vì vậy, họ chịu ảnh hưởng từ những hệ tư tưởng Kito giáo, giáo lý và giáo luật nhà thờ. Ngoài việc tham gia các hoạt động học tập, các hoạt động xã hội như các sinh viên khác, những sinh viên công giáo còn tham gia các sinh hoạt nhà thờ: đi lễ theo qui định công giáo, học giáo lý, ca đoàn... Họ lập nên những hội sinh viên công giáo để cùng nhau sinh hoạt, chia sẻ, giúp đỡ nhau sống đạo tốt hơn. Các hội sinh viên công giáo này ngày càng lớn mạnh và có nhiều hoạt động ý nghĩa như hoạt động từ thiện, giúp đỡ nhau trong học tập và trong cuộc sống xa nhà...

Chương 2: Phương pháp nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu lý luận

Mục đích nghiên cứu lý luận

Tổng quan những nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về các vấn đề liên quan đến hành vi đi lễ nhà thờ, niềm tin tôn giáo, sự tác động của hành vi đi lễ đến nhận thức, hành vi của sinh viên Công giáo.

Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến các khái niệm hành vi đi lễ, sinh viên, sinh viên Công giáo làm cơ sở khung lý thuyết nhằm triển khai nghiên cứu thực tiễn.

Nội dung nghiên cứu lý luận

Phân tích, tổng hợp và đánh giá những công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước hành vi đi lễ nhà thờ của SVCG. Mức độ tác động của hành vi đi lễ nhà thờ đến đời sống của SVCG.

- Xác định được khái niệm công cụ và khái niệm có liên quan
- Xác định nội dung cho nghiên cứu thực tiễn: Chúng tôi dựa vào kết quả tổng hợp của phần tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước và các phần lý thuyết chung để lựa chọn các yếu tố cần khảo sát trong nghiên cứu thực tiễn.

Phương pháp nghiên cứu lý luận

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phương pháp nghiên cứu tài liệu thông qua các hoạt động cụ thể như phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa các lý thuyết và các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước liên quan đến niềm tin tôn giáo, hành vi đi lễ nhà thờ.

2.2. Nghiên cứu thực tiễn

2.2.1. Địa bàn nghiên cứu và khách thể nghiên cứu

Xuất phát từ mục tiêu nghiên cứu của đề tài và đặc điểm riêng của khách thể mà việc lựa chọn khách thể được tiến hành theo từng bước, đảm bảo tính khách quan, trung thực và mang tính đại diện cao. Cụ thể như sau:

-Chọn địa bàn nghiên cứu tại quận Đống Đa thuộc thành phố Hà Nội nơi có hai nhà thờ Thái Hà và Hàng Bột tập trung lượng sinh viên lớn đang sinh hoạt theo nhóm tại đây như : Nhóm SVCG Hà Nam, Phát Diệm, Bùi Chu...

-Khách thể gồm 200 sinh viên thường xuyên tham dự các Thánh lễ ở hai nhà thờ Thái Hà và Hàng Bột.

+ Phần lớn sinh viên các đang theo học ở các trường trên đều là những sinh viên đang ở ký túc xá, thuê trọ, từ nhiều nơi khác đến.

+ Môi trường đại học nơi các sinh viên học đều lành mạnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập, nghiên cứu, rèn luyện của sinh viên.

+ Những sinh viên này đều tham gia sinh hoạt tại các hội sinh viên Công giáo tại hai giáo xứ Thái Hà và Hàng Bột.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu các tài liệu có liên quan về niềm tin của những người công giáo, những qui định về việc đi lễ nhà thờ cụ thể các tài liệu này bao gồm: Các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về niềm tin tôn giáo, hành vi đi lễ nhà thờ, những ảnh hưởng của hành vi này đến đời sống con người, các nghiên cứu về các đặc điểm của sinh viên công giáo, các yếu tố có thể tác động đến việc tham gia các nghi lễ tôn giáo của họ.. Ngoài ra, còn có một số bài viết, các công trình nghiên cứu đăng trên các sách, báo, tạp chí và internet..

Từ việc phân tích văn bản, tài liệu, chúng tôi xác định nội hàm một số khái niệm cơ bản như: Hành vi đi lễ nhà thờ, cầu nguyện, xưng tôi, rước lễ, sinh viên... và những nội dung khác liên quan đến đề tài. Đây chính là cơ sở để chúng tôi xây dựng công cụ nghiên cứu thực tiễn cho đề tài của mình (bảng hỏi, câu hỏi phỏng vấn sâu).

2.2.2.2. Phương pháp điều tra bảng hỏi

Nhằm thực hiện được đề tài nghiên cứu tôi đã tiến hành xây dựng bảng hỏi (Anket) có sử dụng các dạng câu hỏi đóng, câu hỏi mở. Đây là phương pháp chủ yếu sử dụng nghiên cứu đề tài. Kết quả đưa ra những số liệu thống kê định lượng. Đây là phương pháp chủ yếu để tìm hiểu về thực trạng đi lễ nhà thờ của sinh viên công giáo (SVCG) cũng như các yếu tố ảnh hưởng.

**Thiết kế bảng hỏi*

- **Mục đích:** Hình thành nội dung cho bảng hỏi để nghiên cứu hành vi đi lễ nhà thờ của SVCG

- **Phương pháp:** Sử dụng phương pháp phân tích tài liệu kết hợp với phương pháp chuyên gia. Việc thiết kế bảng hỏi được tuân theo những yêu cầu về mặt cấu trúc và nội dung nghiên cứu.

- **Nội dung:** Trên cơ sở phân tích tài liệu chúng tôi xây dựng bảng hỏi gồm 16 câu có cấu trúc như sau:

Tìm hiểu nhận thức của sinh viên Công giáo về các ngày lễ buộc trong năm, các phần của Thánh lễ, nhận thức về ý nghĩa của việc tham dự Thánh lễ trong cuộc sống.

Tìm hiểu về thái độ của sinh viên khi những người xung quanh không thực hiện các nghi lễ tôn giáo.

Tìm hiểu về tần suất đi lễ nhà thờ cũng như việc tham gia các nghi lễ như cầu nguyện, xưng tội, rước lễ.

Tìm hiểu về những cảm xúc của sinh viên Công giáo khi đi lễ nhà thờ.

Tìm hiểu sự ảnh hưởng của niềm tin tôn giáo của bản thân đến việc đi lễ nhà thờ.

Ảnh hưởng của yếu tố gia đình trong việc thực hiện các nghi lễ Công giáo.

Tìm hiểu ảnh hưởng của các hoạt động trong giáo xứ với việc đi lễ của sinh viên.

Ảnh hưởng của việc đi lễ nhà thờ với những quan niệm sống của SVCG.

Ảnh hưởng của việc đi lễ nhà thờ đến các hoạt động sống.

2.2.2.3. Phỏng vấn sâu.

Mục đích: Đây là phương pháp có thể đưa ra cái nhìn sâu hơn về những cảm xúc cũng như những yếu tố tác động đến hành vi thực hiện các nghi lễ nhà thờ cũng như tham gia các sinh hoạt công giáo.

Khách thể phỏng vấn: Chúng tôi phỏng vấn 10 nhân vật: Một sinh viên có định hướng vào đời sống tu sau khi học xong đại học, 1 sinh viên là nhóm trưởng của hội sinh viên Công giáo Hà Nam sinh hoạt tại giáo xứ Thái Hà, và 8 sinh viên khác.

Nội dung phỏng vấn: Nội dung được chuẩn bị trước, theo dạng bán cấu trúc, tập trung vào các vấn đề chính mà luận văn đang tìm hiểu như: Thực trạng đi lễ nhà thờ của SVCG, nhận thức, cảm xúc của SVCG khi thực hiện

các nghi thức tôn giáo tại nhà thờ, các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đi lễ nhà thờ cũng như ảnh hưởng của hành vi đến đời sống của SVCG.

Phương pháp: Tiếp xúc, gặp gỡ trực tiếp để trao đổi thông tin.

2.2.2.4. Phương pháp quan sát.

Chúng tôi tiến hành trực tiếp quan sát tại các buổi tham dự Thánh lễ của sinh viên tại giáo xứ Thái Hà nhằm mục đích thu thập thông tin khách quan phục vụ mục đích nghiên cứu.

Khách thể quan sát là SVCG; đối tượng quan sát là những biểu hiện thái độ, hành vi khi họ đi lễ.

2.2.2.5. Phương pháp thống kê toán học.

Khi xử lý số liệu, đề tài sử dụng phần mềm thống kê SPSS 11.5 For Windows với mục đích tìm hiểu một số thông tin như: tần suất, giá trị trung bình, mối tương quan giữa các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đi lễ nhà thờ của sinh viên Công giáo. Từ bảng số liệu này chúng tôi tiến hành lập các bảng phân tích số liệu và biểu đồ nhằm phục vụ mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.

- Điểm trung bình: Trong nghiên cứu của mình chúng tôi chia thành 3 khoảng :

+ 1-1.67: Không đúng, không bao giờ

+ 1.68- 2.34: Đúng 1 phần, thỉnh thoảng

+ 2.35 – 3 : Đúng, thường xuyên

2.2.2.6. Phương pháp nghiên cứu chân dung:

Chúng tôi đi sâu hỏi chuyện một bạn là trưởng nhóm sinh viên Công giáo về niềm tin tôn giáo, các cảm xúc khi tham dự các nghi thức tôn giáo, các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đi lễ nhà thờ của nhân vật đó, từ đó phân tích sâu hơn về ảnh hưởng của hành vi đi lễ nhà thờ đến đời sống của một SVCG điển hình và có được cái nhìn sâu sắc nhất về đời sống Đạo của một sinh viên Công giáo.

2.3. Các giai đoạn nghiên cứu

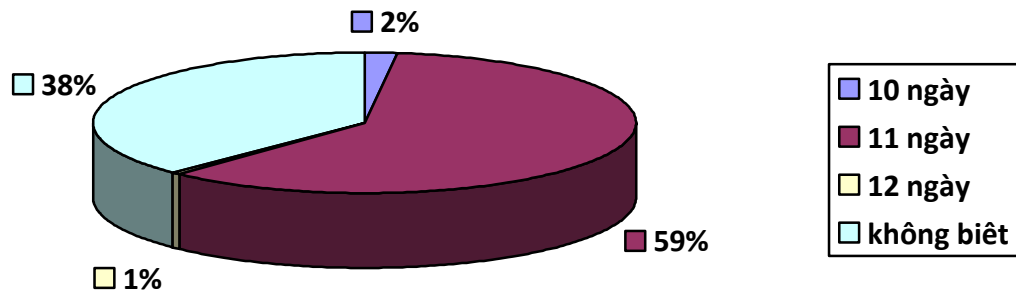
Đề tài được triển khai nghiên cứu từ tháng 9 năm 2011 đến hết tháng 03 năm 2013 với các bước thực hiện cụ thể như sau:

- Tháng 9/2011 đến 10/2011 chúng tôi tiến hành xây dựng đề cương nghiên cứu
- Tháng 11/2011 đến tháng 12/2011 nghiên cứu tài liệu có liên quan để xây dựng cơ sở lý luận
- Tháng 12/2011 đến tháng 1/2012 bổ sung, hàn thiện cơ sở lý luận, hoàn thiện đề cương chi tiết.
- Tháng 02/2012 đến tháng 6/2012 Lựa chọn công cụ nghiên cứu, viết xong phần mở đầu, chương 1: cơ sở lý luận, chương 2: tổ chức và phương pháp nghiên cứu
- Tháng 03/2012 đến tháng 06/2012 Hoàn chỉnh công cụ nghiên cứu, tiến hành khảo sát.
- Tháng 09/2012 đến tháng 3/2013 xử lý số liệu nghiên cứu, viết chương 3: kết quả nghiên cứu

Chương 3: Kết quả nghiên cứu

3.1. Nhận thức của sinh viên Công giáo về việc tham dự Thánh lễ.

3.1.1. Nhận thức về các ngày lễ buộc trong năm.



Biểu đồ 3.1: Nhận thức của SVCG về các ngày lễ buộc trong năm

Để tìm hiểu về nhận thức của SVCG về các ngày lễ buộc trong năm, chúng tôi đưa ra câu hỏi: “*Theo bạn, trong 1 năm có bao nhiêu ngày lễ buộc?*” thì có 59% sinh viên được hỏi đều biết đạo Công giáo có 11 ngày lễ buộc trong năm. Việc biết được những ngày lễ buộc trong năm rất quan trọng. Với những người Công giáo việc không tham dự những ngày lễ buộc, lễ trọng là một tội nặng và họ sẽ phải chịu những hình phạt sau khi chết, vì vậy, họ cần phải giữ những ngày lễ này, biết rõ về ngày tháng sẽ diễn ra để đi lễ đầy đủ. Theo điều 1247 của Bộ giáo Luật các tín hữu buộc phải tham dự Thánh lễ ngày Chúa nhật và các ngày lễ buộc khác. Giáo hội cũng đã quy định, trong năm có 11 ngày lễ buộc.

Có 38% SVCG không biết về số lượng các ngày lễ buộc trong năm. Lý giải về điều này, một bạn sinh viên cho rằng:

“Mình cũng không biết là có bao nhiêu ngày lễ buộc trong năm, chỉ biết ngày lễ Chủ nhật là phải đi rồi. Bao giờ mà có ngày lễ nào buộc thì thường mẹ mình hay gọi lên nhắc để giữ lễ” (Nam, PPV số 5.)

“Mình có quyền lịch Công giáo nhỏ nên hay giở ra xem hôm nay là lễ gì để đi thôi chứ cũng không biết là có bao nhiêu ngày lễ buộc” (Nữ, PVS số 7).

Về điều này, cha xứ Hàng Bột cho biết: *“Các bạn sinh viên đôi khi hấp dẫn bởi những điều thú vị hơn trong cuộc sống hàng ngày quên việc phải học kỹ giáo lý để có thể hiểu sâu thêm về đạo, để thực hiện đúng và sốt sắng hơn. Đây cũng là trách nhiệm của các giáo xứ, cần phải đưa những bài học giáo lý trở nên hấp dẫn các bạn trẻ hơn”.*

Nhìn chung, đa phần SVCG khi được hỏi đều biết về những ngày lễ buộc trong năm. Điều này cho thấy, SVCG luôn quan tâm tìm hiểu về đạo mà mình đang theo để thực hành đúng.

3.1.2. Nhận thức về các phần của Thánh lễ

Các phần Thánh lễ	Tỉ lệ(%)
2 phần	67.1
3 phần	4.5
4 phần	25.7
Không biết	2.7

Bảng 3.1: Nhận thức của SVCG về các phần Thánh lễ

Với câu hỏi: “*Bạn cho biết trong Thánh lễ gồm mấy phần chính?*” có 67.1% số sinh viên được hỏi trả lời rằng có 2 phần lễ chính, chỉ có 2.7% không biết về các phần chính trong Thánh lễ. Điều này cho thấy sinh viên Công giáo đã có sự tìm hiểu rất rõ về các phần trong Thánh lễ mà họ tham dự.

Theo quy định của Giáo luật Công giáo, một Thánh lễ có hai phần chính là: Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ thánh thể. Hai phần này liên kết chặt chẽ với nhau làm thành một hành vi phụng tự duy nhất. Các nghi thức trước phần phụng vụ Lời Chúa (gồm bài ca nhập lễ, lời chào, nghi thức sám hối, kinh Thương xót, kinh Vinh Danh và lời nguyện nhập lễ) đều có tính cách mở đầu, dẫn nhập và chuẩn bị. Các nghi thức vừa kể trên nhằm giúp các tín hữu hiệp thông với nhau, chuẩn bị tâm hồn để lắng nghe Lời Chúa và cử hành thánh lễ cho xứng đáng. Phần chính yếu của phụng vụ Lời Chúa là các bài đọc trích từ Kinh Thánh, với những bài thánh ca kèm theo. Còn bài giảng, lời tuyên xưng đức tin (kinh Tin Kính) và lời nguyện giáo dân, cũng gọi là lời nguyện tín hữu, có mục đích khai triển và kết thúc phần phụng vụ Lời Chúa.

Phần Phụng vụ Thánh Thể bao gồm:

- Dâng lễ: Chuẩn bị lễ vật mà trong giây lát nữa sẽ trở thành Mình và Máu Chúa Kitô.

- Kinh Tạ Ơn: Là trung tâm và là đỉnh điểm của thánh lễ (chúng ta sẽ khai triển ở phần sau).

- Những nghi thức hiệp lễ: Kinh Lạy Cha, chúc bình an, bẻ bánh, kinh Lạy Chiên Thiên Chúa, rước lễ và lời nguyện hiệp lễ.

Sau phần Phụng vụ Thánh Thể là nghi thức kết lễ : chào và ban phép lành, và giải tán cộng đoàn giáo dân.

“*Những phần chính của Thánh lễ mình đã được học giáo lý từ hồi nhỏ, đi lễ phải biết rõ về Thánh lễ để có thể hiệp thông với Thiên Chúa*” (Nam Sinh viên, PPV số 1).

Theo quy định của giáo hội Công giáo, một người được cho là tham dự lễ trọn vẹn là phải có mặt đầy đủ ở cả 2 phần chính của lễ, bỏ phần nào là coi như chưa đi lễ ngày hôm đó. Với Giáo hội Công giáo luôn hướng tới việc những tín hữu Ki tô không "đi xem, hay đi nghe lễ", mà là đi "dự Thánh Lễ" cách tích cực, linh động. Không có sự khác biệt lớn giữa sự hiểu biết về các phần Thánh lễ giữa nam và nữ. Có 54.4% sinh viên nam và 45.6% sinh viên nữ có hiểu biết đúng về Thánh lễ.

3.1.3. Nhận thức về ý nghĩa của tham dự Thánh lễ.

Với câu hỏi: “*Theo bạn việc tham dự Thánh lễ có ý nghĩa như thế nào với đời sống người Công giáo?*”, chúng tôi thu được kết quả sau:

Các ý nghĩa	Số lượng	Tỷ lệ(%)
Đi lễ giúp con người hướng thiện	196	88.3
Giúp con người được lên thiên đàng sau khi chết	64	28.8
Gia đình và bản thân được che chở	123	55.4
Làm cho con người xa rời thực tế	2	0.9
Gieo vào lòng người những mê tín	0	0.0

Bảng 3.2: Nhận thức của SVCG về ý nghĩa của Thánh lễ

88.3% sinh viên cho rằng đi lễ giúp con người hướng thiện. Bất kỳ đạo nào trong đó có đạo Công giáo đều đưa con người đến cái Chân-Thiện-Mỹ,

dạy con người tránh xa những thói hư tật xấu để có được một đời sống thánh thiện. “Anh em muốn người ta làm gì cho mình, thì trước tiên hãy làm điều đó cho người ta” (Luca, chương 9, câu 31). Tư tưởng “Kính Chúa yêu người” luôn xuyên suốt trong những lời dạy, sách kinh của đạo Công giáo muốn những người xung quanh yêu mến mình thì trước tiên bản thân luôn phải sống tốt, chân thành với những người xung quanh. Điều này phù hợp với đạo đức truyền thống “thương người như thể thương thân” của người Việt, vì vậy, về điểm này, đạo Công giáo dễ đi vào lòng dân.

SVCG đã nhận thức được sâu sắc ý nghĩa thực sự của việc đến nhà thờ tham dự Thánh lễ, điều này cũng thể hiện tin của sinh viên vào những điều tốt đẹp mà đạo của họ mang đến trong cuộc sống. Sự nhận thức đúng đắn này, góp phần vào việc tham dự lễ một cách tích cực, hướng đến những điều tốt đẹp.

“Mỗi lần đi lễ nghe lời Chúa mình thấy mình cần sống đẹp hơn, biết thứ tha, không giận hờn và ganh ghét người khác nữa. Mình nghĩ đó là ý nghĩa vô cùng lớn lao mà Chúa thông qua việc đi lễ, nghe giảng muốn đem đến cho cuộc sống của mình” (Nữ, PPV số 2).

Với lựa chọn “Giúp gia đình và bản thân được che chở” có 55.4% sinh viên đồng ý. Điều này thể hiện sự tin tưởng của SVCG vào sự phù hộ của Thiên Chúa là rất lớn. Với những người theo đạo, Thiên Chúa là Đấng tối cao có thể biết hết mọi sự thế gian, Người tường tỏ mọi chuyện, vì vậy, việc đi lễ, cầu nguyện là để tỏ bày những khó khăn, những đau khổ của cuộc sống để tìm 1 sự an toàn. Họ cho rằng, nếu thành tâm, Chúa sẽ luôn bên cạnh, phù hộ và ban ơn. Họ tìm đến nhà thờ, là tìm đến với Chúa để tìm sự thanh thản bình yên, 1 cảm giác được bảo vệ, hay mong sẽ được Người tha thứ những lỗi lầm họ đã phạm phải để họ tránh được những rủi ro trong cuộc sống.

“Mình đi lễ là để cầu nguyện cho gia đình và bản thân tránh xa khỏi những cám dỗ, những điều không may có thể xảy ra. Mình luôn tin rằng, khi đi lễ và cầu nguyện sốt sắng Chúa sẽ lắng nghe”(Nam, PPV số 1).

28.8% SVCG khi được hỏi cho rằng ý nghĩa của việc đi lễ nhà thờ là giúp con người được lên thiên đàng sau khi chết. Người Công giáo luôn tin vào cuộc sống đời sau. Họ cho rằng, những việc làm ở đời này sẽ quyết định cho cuộc đời sau này, nếu họ sống lương thiện, đạo đức thì sẽ được Chúa cho lên thiên đàng hưởng cuộc sống vĩnh hằng đời đời. Một trong những việc làm được người Công giáo coi là đạo đức và cũng là một trong những điều kiện để hưởng cuộc sống đời sau vui vẻ là đi lễ nhà thờ. Niềm tin này dường như đã ăn sâu vào mỗi người nên họ cũng cho rằng đi lễ có ý nghĩa quan trọng quyết định cuộc sống sau khi chết nên sự lựa chọn của SVCG là điều dễ hiểu.

100% sinh viên được hỏi cho rằng ý nghĩa của việc đi lễ không phải “gieo vào con người những trò mê tín dị đoan” và chỉ có 0.9% cho rằng đi lễ “làm con người xa rời thực tế”. Với SVCG, đi lễ có ý nghĩa thiêng liêng trong đời sống tinh thần của họ, đó không phải là trò phù phép, mê tín mà là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện tại giúp họ sống tốt hơn.

“Đi lễ, cầu nguyện giúp mình sống tốt hơn, biết yêu thương, bao dung cho người khác hơn, những việc mình làm ở hiện tại sẽ được Chúa dõi theo, như vậy, mình sẽ ngày càng hoàn thiện hơn. Ý nghĩa tuyệt vời như vậy, sao lại là trò mê tín và làm con người xa rời thực tế được, không hề giống trò phù phép ma thuật”(Nam PPV số 4).

Nhìn chung, hầu hết sinh viên đều nhận thức được những giá trị tích cực mà đạo Công giáo hướng đến. Việc tham dự các nghi lễ nhà thờ với họ không phải là những trò mê tín dị đoan hay làm con người xa thực tế. Với người Công giáo việc đi lễ nhà thờ có ý nghĩa làm cho cuộc sống của họ được an toàn hơn. Đi lễ có nghĩa là gặp gỡ Chúa, là thể hiện lòng kính yêu Chúa và

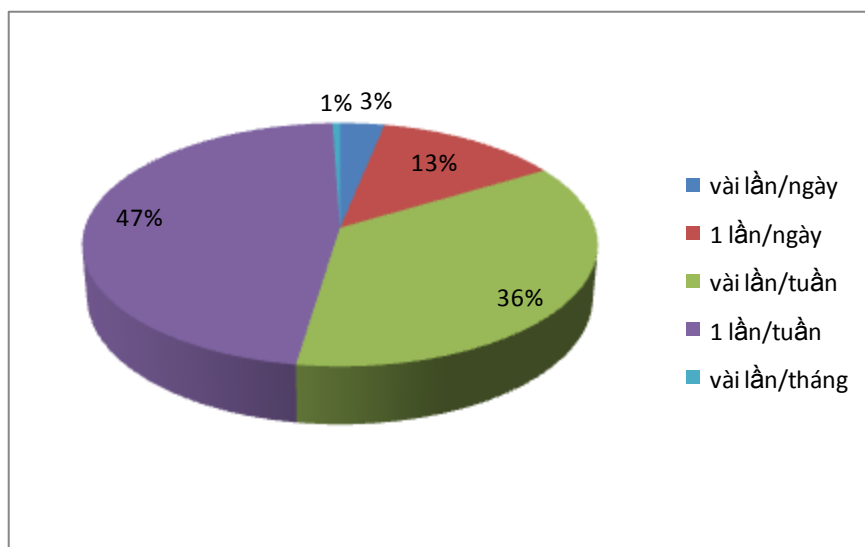
nhu vậy sẽ được Người bảo vệ khỏi mọi khó khăn trong cuộc sống. Như vậy, có thể thấy với những người trẻ tuổi như sinh viên họ nhận thức sâu sắc ý nghĩa quan trọng của việc đi lễ nhà thờ trong cuộc sống.

Tiểu kết.

Qua việc tìm hiểu nhận thức của SVCG về các ngày lễ trong năm, các phần của thánh lễ và ý nghĩa khi tham dự thánh lễ có thể nhận thấy rằng, SVCG đều có nhận thức sâu sắc về những điều cốt yếu trong thánh lễ. Với họ, việc tìm hiểu về thánh lễ giúp họ giữ đạo và tuân thủ đúng những điều quy định trong giáo luật. Thánh lễ trong nhận thức của họ có ý nghĩa rất quan trọng, họ hiểu được mục đích thực sự của các nghi lễ trong một thánh lễ. Đó không phải là những hành vi mang tính chất mê tín hay có thể làm cho con người trở nên xa lánh cuộc sống trần thế hay ỷ lại vào Chúa mà mục đích chính là giúp con người hướng đến cái thiện, giúp bản thân trở nên tốt hơn. Nhận thức được sâu sắc ý nghĩa này, khiến SVCG đi lễ nhà thờ với một tâm thế tích cực, và càng làm cho niềm tin vào tôn giáo họ đang theo ngày càng mạnh mẽ.

3.2. Thực trạng thực hành các nghi lễ nhà thờ của sinh viên Công giáo

3.2.1. Mức độ tham dự Thánh lễ của Sinh viên Công giáo



Biểu đồ 3.2: Tần suất tham dự lễ nhà thờ của sinh viên công giáo

Theo nghiên cứu của chúng tôi, có 44.0% số sinh viên công giáo thường đi lễ 1 tuần/lần và 34.0% sinh viên đi lễ vài lần 1 tuần, số SVCG đi lễ 1 lần/1 tháng chỉ là 1 người chiếm 1%, không có sinh viên nào 1 năm đi lễ vài lần hay 1 năm đi lễ 1 lần hoặc chưa bao giờ đi lễ. Có thể nhận thấy rằng nhiều bạn trẻ sống đức tin rất vững vàng, họ không những siêng năng tham dự Thánh lễ các ngày Chúa nhật mà cả những ngày thường. Họ không chỉ sống hình thức bề ngoài mà cả nội tâm bên trong. Với họ việc đi lễ đã trở thành một điều không thể thiếu gắn liền với sinh hoạt hàng ngày. Các tín hữu Kito giáo, vì đã được rửa tội, không những có quyền mà còn có nhiệm vụ tham dự các nghi lễ phụng vụ. Dưới một khía cạnh nào đó trở thành những bôn phận buộc người tín hữu phải tham dự tích cực vào việc cử hành những mầu nhiệm thánh.

Một nữ sinh viên (PVV 6) cho rằng: *“Không chỉ vào ngày lễ Chúa nhật hay lễ trong mới đi lễ, với tôi bất kỳ lúc nào cũng có thể tìm đến với Chúa, nghe những lời người dạy để có được những định hướng trong cuộc sống, thấy mình cần sống tốt hơn nữa để xứng làm con chiên của Người”*.

“Đi lễ nhà thờ hàng tuần trở thành điều không thể thiếu trong cuộc sống của tôi, đó không chỉ là bôn phận của con Thiên Chúa mà còn là một phần trong sinh hoạt hàng ngày”(Nam, PPV 4.)

“Có những tuần tôi đi lễ 2, 3 lần, khi gặp những chuyện không hay trong cuộc sống, tôi tìm đến Chúa để nhẹ lòng hơn”(Nữ, PPV 8).

Có thể thấy do nhận thức sâu sắc ý nghĩa quan trọng của việc đi lễ nhà thờ trong cuộc sống hàng ngày đặc biệt là với những sinh viên xa nhà đã tác động đến việc đi lễ nhà thờ của sinh viên điều này được thể hiện cụ thể: Trong số 59% SVCG nhận thức đúng về các ngày lễ buộc trong năm có

84.2% thường xuyên đi lễ 1 lần/tuần, tần suất 90.5% 1 lần/ tuần với những sinh viên cho rằng việc đi lễ nhà thờ giúp con người hướng thiện.

So sánh tần suất đi lễ nhà thờ của sinh viên nam và nữ có sự khác biệt. Trong tổng số 12.% số người thường đi lễ nhà thờ 1 lần/1 ngày thì có tới 80% là nữ và 20% là nam và trong số những người chỉ đi lễ 1 lần/1 tháng có tới 100% là nam. Có thể thấy nữ giới chăm chỉ đi lễ nhà thờ hơn nam giới. Ở nữ giới niềm tin vào Chúa mạnh mẽ hơn nam. Trong cuộc sống nữ giới sống thiên về tâm linh nhiều hơn, họ thường xuyên đến nhà thờ cũng là để tìm một nơi bình yên để sẻ chia, để cầu nguyện trước khó khăn của cuộc sống.

Bên cạnh đó, một số sinh viên cho rằng việc đi lễ nhà thờ chỉ là một thói quen, là sự thúc giục của gia đình nên đi lễ hàng tuần vào Chủ nhật.

Một bạn sinh viên cũng cho biết: *“Thật sự với mình những việc như việc như đi nhà thờ, đọc kinh và cầu nguyện chỉ là do thói quen, cũng như do áp lực của những người thân”*(Nữ, PPV 7).



Hình 1: Các bạn sinh viên đi lễ tại nhà thờ

3.2.2. Mức độ thực hiện việc cầu nguyện.

Tần suất	Số lượng	Tỉ lệ(%)
Vài lần/1 ngày	34	17.0
1 lần/1 ngày	65	32.5
Vài lần/1 tuần	77	38.5
1 tuần/1 lần	4	2.0
Vài lần/1 tháng	17	8.5
1 lần/1 tháng	0	0.0
Vài lần/1 năm	2	1.0
1 lần/1 năm	0	0.0
Chưa bao giờ	1	0.5

Bảng 3.3: Mức độ cầu nguyện của SVCG

Nhìn bảng số liệu có thể thấy SVCG thường cầu nguyện vài lần/1 tuần(38.5%), 32.5% SVCG thực hiện cầu nguyện 1 lần /1 ngày và 17.0% thường cầu nguyện vài lần/1 ngày, chỉ có 1.0% tiến hành cầu nguyện vài lần/1 năm và 0.5% chưa bao giờ cầu nguyện. Từ số liệu này có thể thấy rằng, việc cầu nguyện có ý nghĩa quan trọng trong đời sống sinh viên.

Trong đời sống Đức Tin, người Kitô hữu làm nhiều việc gọi là cầu nguyện: dự lễ, lần hạt Mân Côi, hát Tôn Vương, tĩnh tâm, xưng tội... Đó là

một số các hình thức cầu nguyện mà để hiểu rõ ý nghĩa, cần phải đọc câu định nghĩa của sách Giáo Lý giáo hội Công giáo như sau: "Việc cầu nguyện kitô giáo là một tương quan giao ước giữa Thiên Chúa và con người trong Chúa Kitô" (GLCG 2564).

“Khi cầu nguyện là khi Chúa đang ở trong tôi, tôi có thể cầu nguyện bất kỳ lúc nào vì tôi tin Chúa sẵn sàng lắng nghe tôi” (Nữ PPV 6).

Cũng theo điều tra của chúng tôi, có 35.5% sinh viên thường xuyên cầu nguyện trước mỗi kỳ thi, và 55.5% số người được hỏi thường xuyên cầu nguyện khi gia đình gặp khó khăn. Như vậy có thể thấy sinh viên Công giáo coi việc cầu nguyện trong lúc họ gặp những trở ngại trong cuộc sống là để họ có thể vượt qua. Họ tìm đến Chúa như một người bạn để an ủi và mong muốn người có thể nghe thấy những lời nguyện cầu của họ.

“Mỗi khi gặp khó khăn, tôi thường cầu nguyện, có thể bất kỳ lúc nào rảnh là tôi lại cầu nguyện, tôi có thể khóc với Chúa và tôi tin Người đang nhìn thấy tất cả những nỗi khổ của tôi” (Nam ,PPV 3).

“Tôi cầu nguyện không phải để xin tiền bạc hay của cải gì, tôi cầu nguyện để thấy mình thanh thản hơn, để tôi có đủ mạnh mẽ vượt qua mọi thứ” (Nam, PPV 10).

“Không phải chỉ khi khó khăn tôi mới cầu nguyện, mà ngay cả khi tôi vui mừng, tôi cũng muốn có thể chia sẻ cùng Chúa. Hàng ngày trước khi đi ngủ và buổi sáng thức dậy tôi đều cầu nguyện, như vậy một ngày với tôi mới là trọn vẹn” (Nam, PPV 2).

3.2.3. Mức độ thực hiện hành vi xưng tội.

Tần suất	Số lượng	Tỷ lệ(%)
Vài lần/1 ngày	0	0.0
1 lần/1 ngày	0	0.0
Vài lần/1 tuần	0	0.0
1 tuần/1 lần	1	0.5
Vài lần/1 tháng	7	3.5
1 lần/1 tháng	36	18.0
Vài lần/1 năm	50	25.0
1 lần/1 năm	97	48.5
Chưa bao giờ	9	4.5

Bảng 3.4: Tần suất thực hiện hành vi xưng tội của sinh viên

Có 48.5% số sinh viên được hỏi thực hiện việc xưng tội 1 năm/lần, 25% xưng tội vài lần/1 năm, 18% xưng tội 1 lần/1 tháng. Điều này cũng dễ hiểu, do Giáo luật Công giáo quy định 1 năm xưng tội ít nhất 1 lần. Vào những dịp lễ trọng các linh mục thường tổ chức những buổi xưng tội để giáo dân có thể xét mình. Người Công giáo cho rằng, xưng tội là lúc ngưng nghỉ để rà xét lại lương tâm của mình, đã hành xử sai trái ra sao đối với giới răn của Chúa và Giáo Hội. Xưng tội với người Công giáo đem lại nhiều lợi ích. Thứ nhất họ sẽ được một Linh Mục, là người có đủ kiến thức, được huấn luyện, hiểu biết tội là gì, ban cho họ những lời khuyên hợp lý giúp họ nhận ra tội, để chữa,

không tái phạm. Họ tin chắc chắn sẽ nhận được sự tha thứ từ Thiên Chúa (qua công thức tha tội của vị Linh Mục), sẽ lãnh nhận ân sủng dồi dào của Chúa để phát triển các nhân đức. Thêm nữa mỗi lần phạm tội với người Công giáo là xúc phạm đến Thiên Chúa cũng như Giáo Hội (sẽ làm cho gương mặt Giáo Hội bị méo mó, đồng thời ngăn cản người khác đến với Giáo Hội). Cho nên, trong suy nghĩ của người Công giáo khi xưng tội với một Linh Mục là đã giao hòa với Thiên Chúa cũng như Giáo Hội, có thể nói giống như Thẻ Hội Viên trong cộng đoàn Kitô Hữu.

Trong khi phỏng vấn sâu, với câu hỏi: “*Bạn thường xưng tội như thế nào?*”, chúng tôi thu được một số ý kiến sau:

“*Mình cứ 1 năm thường vào mùa Chay là mình xưng tội để Chúa tha thứ hết mọi tội lỗi của một năm*” (Nữ, PPV 2).

Một số khác lại cho rằng: “*Là người Công giáo, muốn sạch mọi tội lỗi thì phải xưng tội thường xuyên*” (Nam, PPV 1).

“*Không cần phải dịp lễ trọng nào cả, bất kỳ lúc nào thấy có tội lỗi đều đi xưng tội, có như vậy mới được tha thứ và hưởng hồng ân Thiên Chúa*” (Nữ, PPV 9).

3.2.4. Mức độ thực hiện hành vi rước lễ

Tần suất	Số lượng	Tỷ lệ(%)
Vài lần/1 ngày	0	0.0
1 lần/1 ngày	7	3.5
Vài lần/1 tuần	74	37.0
1 tuần/1 lần	93	46.5
Vài lần/1 tháng	17	8.5
1 lần/1 tháng	1	0.5
Vài lần/1 năm	6	3.0
1 lần/1 năm	2	1.0
Chưa bao giờ	0	0.0

Bảng 3.5: Tần suất thực hiện rước lễ của SVCG

Có 37.0% SVCG được hỏi rước lễ vài lần/1 tuần, 46.5% rước lễ 1 tuần/1 lần. không có ai chưa bao giờ rước lễ. Điều này có thể thấy SVCG coi trọng việc rước lễ mỗi khi tham dự Thánh lễ. Trong quan niệm của người Công giáo, muốn sống sung mãn và lớn lên trong đức tin thì phải siêng năng đến với Bí tích Thánh Thể là phương thế hữu hiệu nhất để giúp trở nên thánh thiện nhờ được tham dự vào đời sống thần linh của Chúa Ba Ngôi mỗi khi được kết hợp mật thiết với Chúa Kitô qua Bí tích Thánh Thể cử hành trong khuôn khổ Thánh lễ Tạ Ơn. Bí tích Thánh Thể là bí tích ban ơn cứu độ quan trọng nhất mà Chúa Kitô đã trao cho Giáo Hội Công giáo cử hành để tiếp tục công trình cứu độ nhân loại của Người. Vì vậy, thông thường khi đi lễ, nghi

thức rước lễ rất quan trọng. Đó được người Công giáo tâm niệm rằng, rước lễ tức là rước Chúa, rước những ơn sủng mà Chúa ban cho họ, nhờ vậy, mà họ sẽ được Chúa bảo vệ, sạch mọi tội lỗi. Có thể nói, nghi thức rước lễ, với người Công giáo rất thiêng liêng và thường khi họ đi lễ là sẽ lên rước lễ.

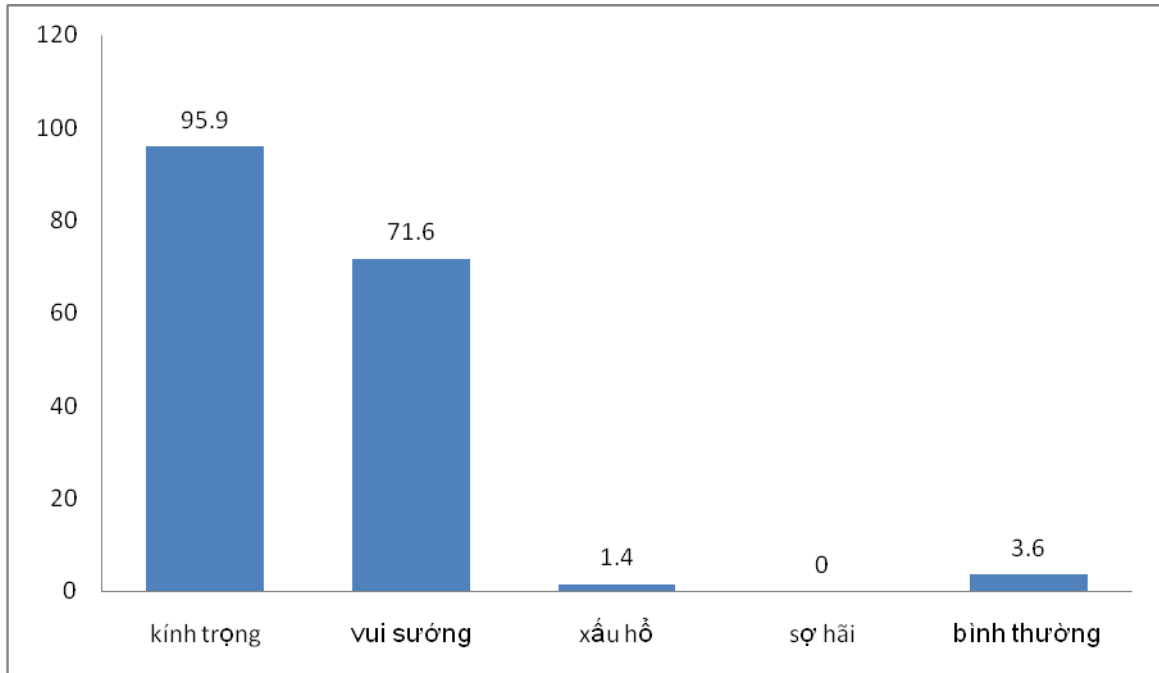
Ở kết quả nghiên cứu trên, không có ai rước lễ vài lần/1 ngày, điều này là đương nhiên vì theo điều 917 trong sách Giáo luật hiện hành của giáo hội (năm 1983), “Ai đã rước lễ rồi thì có thể rước lễ thêm một lần nữa trong ngày đó, nhưng chỉ ở trong thánh lễ mà họ tham dự”. Theo sự hướng dẫn của Ủy Ban Giải Thích Giáo Luật của Toà thánh thì có nghĩa chỉ được rước lễ thêm một lần nữa trong ngày nếu tham dự thánh lễ, chứ không phải là trong mọi thánh lễ tham dự trong ngày. Song song với điều 917, điều 921 trong Giáo luật cũng ghi rằng: “1. Các Kitô hữu lâm cơn nguy tử, dù vì bất cứ lý do gì, cần được bổ dưỡng bằng việc rước lễ như của ăn đàng. 2. Cho dù ngày ấy họ đã được rước lễ rồi, cũng rất nên cho họ rước lễ lần nữa nếu mạng sống họ bị lâm nguy”. Như vậy, cho dù đã được rước lễ 2 lần trong ngày, khi gặp trường hợp nguy tử, cũng có thể xin rước lễ lần nữa với tính cách là của ăn đàng. Tóm lại, theo tinh thần của hai điều trên trong Bộ giáo luật mới, người giáo dân có thể được rước Mình Thánh Chúa tối đa 2 lần cùng ngày trong hoàn cảnh bình thường, và một lần nữa trong tình trạng nguy tử, với tính cách là Bí tích sau cùng trước khi chết.



Ảnh 2 : Sinh viên Công giáo Hà Nam rước lễ

Từ việc nghiên cứu về tần suất tham dự các hoạt động của Thánh lễ như đi lễ, cầu nguyện, rước lễ, xưng tội chúng tôi thấy: Đa số SVCG đều rất tích cực tham dự các nghi thức tôn giáo như rước lễ, cầu nguyện, xưng tội. Với những SVCG, đây là những việc không chỉ thể hiện bổn phận của một người Công giáo mà còn thể hiện niềm tin sâu sắc vào Thiên Chúa mà họ tôn thờ. Đồng thời, khi thực hiện các nghi lễ này, họ thấy mình được thanh thản hơn, sống hướng thiện hơn.

3.3. Cảm xúc khi tham dự các nghi lễ tôn giáo tại nhà thờ



Biểu đồ 3.3: Cảm xúc của sinh viên Công giáo khi tham dự các nghi lễ tại nhà thờ

Khi được hỏi về cảm xúc khi tham dự Thánh lễ nhà thờ, hầu hết SVCG đều có những cảm xúc tích cực có tới 95.9% SVCG được hỏi thấy kính trọng, 71.6% thấy vui sướng, chỉ có 1.4% thấy xấu hổ và không ai cảm thấy sợ hãi. Như vậy, có thể thấy, SVCG coi việc đi lễ nhà thờ là một sự kiên trì bền bỉ, dù thực hiện đều đặn nhưng với họ mỗi lần tham dự đều đem lại niềm tôn kính, hạnh phúc. Tham dự Thánh lễ với sinh viên là được gặp Chúa. Đối diện với người trong Thánh lễ là đối diện với những điều phi thường, cao cả, là đối diện với Người đã hy sinh bản thân để cứu loài người khỏi cái chết, vì vậy đa số sinh viên đều có những cảm xúc tích cực trước bàn thờ Chúa. Trong suốt quá trình tham dự lễ, trước mặt Chúa họ có thể nói được hết những nguyện

vọng, những khát khao của mình để Chúa có thể thấu hiểu. Họ có niềm tin mãnh liệt vào Chúa, nên tình cảm họ dành cho Chúa là sự kính yêu. Chính vì vậy, việc tham dự thánh lễ họ luôn thành tâm, sốt sắng, xen lẫn niềm vui khi được lãnh nhận hồng ân Chúa. Như vậy, có thể thấy được rằng việc đi lễ nhà thờ có ý nghĩa tinh thần quan trọng trong đời sống sinh viên. Với họ đi lễ không chỉ là bổn phận mà còn là nơi họ gửi gắm những tâm tư, tình cảm của mình.

“Mỗi lần đi lễ, nghe Cha xứ giảng tôi càng hiểu hơn về sự hy sinh mà Chúa dành cho con người, tôi thêm kính yêu người hơn. Được tham dự thánh lễ là niềm tự hào hạnh phúc của tôi”(Nam, PPV 4).

“Mình cảm thấy vui vẻ thêm yêu cuộc sống. Vì tham dự Thánh Lễ đem lại sự bình an, tình yêu gia đình, bạn bè thêm sâu sắc hơn. Việc tham gia vào các hoạt động tôn giáo giúp mình thêm tự tin, cải thiện khả năng giao tiếp và ứng xử, biết thêm những người bạn mới để giúp đỡ nhau trong đời sống. Chúa là ngọn đèn soi dẫn giúp ta vượt qua những khó khăn và đem lại cuộc sống hạnh phúc”(Nữ, PPV 9).

“Khi tham dự Thánh Lễ tôi cảm thấy tâm hồn mình hân hoan, vui vẻ, bình an và rạo rực niềm vui, niềm tin yêu vào Thiên Chúa Ba ngôi. Từ khi sinh ra tôi đã được tiếp nhận và học hỏi về Thiên Chúa cũng như giáo lý của Hội Thánh, khi bắt đầu được lãnh bí tích Rửa Tội được rước lễ lần đầu tiên cùng với thời gian với nhiều sự kiện và ngày lễ lớn của Hội Thánh. Tham dự thánh lễ là những giây phút tôi được chiêm ngắm được nói chuyện và dâng tâm hồn mình lên cùng Ngài”(Nữ, PPV 8).

Có tới 100% SVCG thường xuyên đi lễ vài lần/1 tuần cảm thấy kính trọng khi đứng trước Chúa, 96% cầu nguyện 1 lần/ ngày cảm thấy vui sướng mỗi lần tham dự Thánh lễ. Như vậy, những cảm xúc tích cực khiến cho

SVCG đi lễ và thực hiện các nghi lễ tôn giáo thường xuyên hơn, một yếu tố quan trọng giúp SVCG có thể duy trì việc theo tôn giáo của mình. Những cảm xúc tích cực khi đi lễ nhà thờ của SVCG thể hiện một niềm tin mạnh mẽ vào tôn giáo của mình. Niềm tin ấy hướng họ vào những tình cảm đẹp đẽ, lành mạnh.

3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc đi lễ nhà thờ của SVCG

3.4.1. Niềm tin của bản thân

Các niềm tin	Điểm trung bình
Tôi có niềm tin mạnh mẽ Chúa là Đáng quyền năng	2.5
Tôi thấy có lúc tin vào Chúa có lúc lại không	1.65
Tôi luôn sợ bị trừng phạt nếu không đi lễ và tham dự các nghi lễ tôn giáo	2.03
Tôi không tin sự có mặt của Chúa trong những việc tôi làm	1.03

Bảng 3.6: Các niềm tin của bản thân.

Qua bảng số liệu trên, có tới 86.0% SVCG hoàn toàn tin rằng Chúa là Đáng quyền năng (Điểm trung bình là 2.5). Theo quan niệm của người Công giáo, “Phải bày tỏ sự vâng phục Đức tin” (x. Rm 16,26 ; 1,5 ; 2Cor 10, 5-6) đối với Thiên Chúa mạc khải . Nhờ sự vâng phục đó, con người phó thác toàn thân cho Thiên Chúa một cách tự do “dâng lên Thiên Chúa mạc khải sự quy phục hoàn toàn của lý trí và ý chí” . Theo quan điểm của những người theo đạo Công giáo, việc có niềm tin xác tín vào Chúa là điều bắt buộc với mỗi tín hữu. Nếu một người không tin vào Chúa, vào các phép lạ cũng như các

giáo luật Công giáo thì người đó sẽ chịu sự trừng phạt. Điều này cũng có nghĩa, những người Công giáo luôn tin rằng có Chúa thực sự tồn tại và hiện diện trong đời sống của họ, và Chúa luôn nhìn thấy tất cả những việc họ làm. Chính niềm tin này cũng là lực đẩy thôi thúc họ tham dự các nghi lễ tại nhà thờ cũng như sống một đời sống đạo sốt sắng nhất. Điều này cũng giải thích vì sao có rất ít SVCG hoàn toàn không đồng ý với quan điểm “Không tin sự có mặt của Chúa trong những việc tôi làm” với điểm trung bình là 1.03.

“Trong cuộc sống hôm nay, xung quanh chúng ta những điều kỳ diệu vẫn đang xảy đến. Biết bao người đến với Chúa đã nhận được sự an ủi đỡ nâng thể xác cũng như tinh thần. Có thể khi đến với Chúa, người què vẫn chưa tự mình đi được, người mù vẫn chưa thể thấy được, người liệt chưa thể tự mình trỗi dậy, nhưng chắc chắn một điều, khi đến với Chúa với đức tin và niềm phó thác, họ đã nhận được nghị lực và niềm vui rất lạ lùng, để họ vươn lên, vượt qua khó khăn, đón nhận thực tại, lạc quan và yêu đời hơn, vì họ tin chắc chắn rằng có Chúa cùng đi với họ trong cuộc đời này. Có thể họ bị thiệt thòi về một điểm nào đó, nhưng Chúa lại bù cho họ những khả năng phi thường ở một lãnh vực khác. Đức tin vẫn đem lại cho chúng ta những điều kỳ diệu là thế.”(Nam, PPV 3).

So sánh mối tương quan giữa niềm tin vào Chúa và việc đi lễ nhà thờ của sinh viên, chúng tôi thấy, ở những SVCG có niềm tin mạnh mẽ vào sự hiện diện của Thiên Chúa có tới 91.2% đi lễ vài lần/1 tuần, 83.3% đi lễ vài lần/1 ngày, 97.1% thực hiện việc cầu nguyện vài lần/1 ngày. Như vậy có thể thấy niềm tin của bản thân vào Thiên Chúa là sức mạnh thôi thúc họ thực hiện việc đi lễ nhà thờ và các nghi thức tôn giáo. Với những người có niềm tin mạnh mẽ vào Chúa, đến nhà thờ gặp gỡ Chúa là thể hiện rõ nhất niềm tin ấy, không đi lễ, không cầu nguyện, xưng tội có nghĩa là không tin vào Chúa, không phải là tín đồ Ki tô. Chính vì được đức tin thúc đẩy mà người tín hữu

đến nhà thờ tham dự phụng vụ . Họ đến với Chúa vì họ cảm thấy có nhu cầu gặp gỡ Chúa, để tâm sự và lắng nghe Lời của Ngài . Một người năng đến nhà thờ cầu nguyện , cho thấy đó là một người có đức tin vững vàng . Vì vậy, có thể nói, với tín đồ Ki tô hữu đi lễ là một trong những hành vi để thể hiện niềm tin vào Chúa.

“ Niềm tin vào Chúa luôn thôi thúc mình tìm đến với Người mà đi lễ, cầu nguyện thường xuyên là lúc mình có thể gặp được Chúa, được người soi sáng, dẫn đường”(Nữ, PPV 6.

“Mình luôn tin rằng, đến nhà thờ tham dự Thánh lễ là sự hiệp thông với Thiên Chúa, là sự thể hiện đức tin của mình, để có thể gần Chúa hơn, được mãi là con Chiên của Chúa”(Nữ, PPV 9).

Với điểm trung bình là 2.03, có thể thấy yếu tố sợ bị trừng phạt khi không đi lễ và thực hiện đúng các nghi thức tôn giáo cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến việc đi lễ nhà thờ của SVCG. Đây là tâm lý phổ biến của những người theo đạo. Họ luôn tâm niệm rằng, đi lễ là một trong những bổn phận quan trọng để thể hiện mình là tín đồ Công giáo, nếu không thực hiện đầy đủ về các ngày lễ buộc thì sẽ bị chịu sự trừng phạt nào đó. Có 93.1% SVCG thường đi lễ 1 lần/1 tuần, 56% thường cầu nguyện vài lần/1 tuần trong số các SVCG đồng ý với nhận định này. Có thể nói, ở SVCG nỗi sợ hãi cũng là một trong những lý do thôi thúc họ thực hiện những nghi thức tôn giáo như một sinh viên cho biết :

“ Những ngày chủ nhật hay lễ trọng mà mình không đi được trong lòng luôn thấy bất an, không yên vì đây là một tội không làm tròn bổn phận người Kito hữu”.

Nhận định “Tôi không tin vào sự hiện diện của Chúa trong những việc tôi làm” có điểm trung bình thấp nhất (1.03). Ở những sinh viên này chúng tôi

thấy, không có ai thường xuyên đi lễ 1 ngày/lần, 50.1% thường xuyên đi lễ vài lần/1 tháng (tỷ lệ được cho là thấp so với quy định tham dự ngày lễ Chủ nhật hàng tuần theo Giáo luật Công giáo). Như vậy, niềm tin vào Chúa là một yếu tố thôi thúc SVCG tham dự Thánh lễ sốt sắng, khi niềm tin ấy mờ nhạt d

3.4.2. Yếu tố gia đình

Các hoạt động của gia đình	Số lượng	Tỷ lệ(%)
Bố mẹ đều sùng đạo	106	53.0
Bố mẹ giáo dục đức tin từ nhỏ	128	64.0
Các thành viên gia đình thường xuyên đi lễ cùng nhau	58	29.0
Các thành viên thường nhắc nhở thực hiện giáo luật	121	60.5
Thường xuyên đọc kinh, cầu nguyện cùng nhau	51	25.5
Cả gia đình đều theo đạo	180	90.0

Bảng 3.7: Các hoạt động sinh hoạt tôn giáo của gia đình

Khi nghiên cứu về ảnh hưởng của yếu tố gia đình với việc đi lễ nhà thờ của sinh viên công giáo, chúng tôi đã thu được những kết quả sau:

90% SVCG được hỏi có các thành viên trong gia đình đều theo đạo, 64% được bố mẹ giáo dục đức tin từ nhỏ, 60.5% sống trong gia đình các thành viên thường xuyên nhắc nhở nhau thực hiện các giáo luật. Những điều này được gia đình thực hiện từ khi còn nhỏ nên có sức ảnh hưởng lớn đến SVCG.

Trong xã hội gia đình được coi là tế bào của xã hội, với Hội thánh Công giáo, Gia đình là Giáo hội tại gia, là trường học tự nhiên và căn bản trong nền giáo dục Kitô giáo” (Thư chung/HĐGMVN. năm 2007, số 28). Gia đình đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp các bạn trẻ sống đức tin một cách sung mãn. Một gia đình mà trong đó cha mẹ và mọi người sống đạo đức, thánh thiện biết yêu thương lẫn nhau thì con cái sẽ noi gương cha mẹ. Cũng như trong các mặt giáo dục khác, với việc dạy dỗ về niềm tin tôn giáo, khi trẻ được sống trong một gia đình theo đạo, được dạy giáo lý từ nhỏ sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống tôn giáo sau này của con cái. Khi trẻ thường xuyên nghe những lời cầu nguyện của cha mẹ, được cha mẹ dạy dỗ cầu nguyện, được nhắc nhở về những ơn lành thánh và sự hiện diện của Chúa, được động viên học hỏi giáo lý, tham dự Thánh lễ, sinh hoạt hội đoàn, được chứng kiến đời sống đức tin cụ thể qua những chọn lựa yêu thương và hy sinh cho nhau mỗi ngày, con cái sẽ thấm nhuần lối sống đức tin đó vào cuộc sống. Đối với người Công giáo, việc thờ phượng Thiên Chúa với tính cách tập thể gia đình trong ngôi nhà sinh hoạt chung hàng ngày cũng quan trọng. Vì thế, người Công giáo Việt Nam “ngoan đạo” thường đọc kinh trong gia đình sáng tối, nhất là những khi không có điều kiện đọc kinh chung trong nhà thờ. Kinh nguyện loại này có tính cách tập thể gia đình rất chặt chẽ. Mọi người trong nhà đều cùng nhau đọc kinh trung bình 30 phút, nhất là trước khi đi ngủ.

Ở các gia đình cha mẹ theo đạo, có 86.5% SVCG thường xuyên đi lễ 1 lần/ tuần, 35.6% SVCG thường xuyên cầu nguyện 1 lần / 1 ngày.

“Gia đình mình là đạo gốc, nhà có 5 người thì có 1 chị đi tu. Từ khi mình còn nhỏ đã được bố mẹ kể cho nghe về các phép lạ của Thiên Chúa, dẫn mình đi lễ, cầu nguyện hàng ngày. Bây giờ xa gia đình đi học những vẫn giữ việc đi lễ hàng tuần, đọc kinh, cầu nguyện hàng ngày, lúc nào đó chưa làm mình đều thấy khó chịu, bất an” (Nữ, PPV 9).

Khi nghiên cứu về ảnh hưởng của yếu tố gia đình đến việc đi lễ nhà thờ của sinh viên Công giáo, chúng tôi nhận thấy, trong số 53.0% SVCG có cha mẹ sùng đạo, có 51% SVCG thường xuyên đi lễ vài tuần/lần; 22.2% SVCG thường đi lễ 1 tuần/lần. Điều này có thể thấy, việc cha mẹ sùng đạo có ảnh hưởng không nhỏ đến việc đi lễ nhà thờ của SVCG. Cha mẹ là những người dạy trẻ những bài học đầu tiên trong cuộc sống, vì vậy, khi cha mẹ luôn có niềm tin sâu sắc vào Chúa, Thánh thần, và họ biểu hiện qua đời sống hàng ngày như đọc kinh sáng tối, đi lễ thường xuyên, luôn hướng đến Chúa trong công việc hàng ngày sẽ là một sợi dây liên kết giữa con cái với đức tin tôn giáo mà họ đang theo. Vì họ luôn có một niềm tin mạnh mẽ vào tôn giáo mình đang theo nên với họ, giáo dục con cái đi theo đức tin ấy là bổn phận và trách nhiệm vô cùng quan trọng. Người Công giáo luôn cho rằng, con cái là phải theo đạo cha mẹ, việc cả gia đình giữ đạo, sùng đạo là niềm tự hào, luôn được khen ngợi trong cộng đồng mà họ đang sinh sống. Chính những tư tưởng này theo chúng tôi đã một phần lý giải sự tồn tại theo thời gian của đạo Công giáo.

Ở những sinh viên có “Các thành viên trong gia đình thường xuyên nhắc nhở nhau đi lễ và thực hiện đúng giáo luật”, có tới 44.3% SVCG thường xuyên đi lễ vài lần/tuần. Từ số liệu này có thể nhận thấy rằng, dù chủ yếu đi học xa nhà, việc các thành viên trong gia đình luôn quan tâm đến đời sống tôn giáo cũng là yếu tố quan trọng để các SVCG giữ đạo.

Với các gia đình “Các thành viên trong gia đình thường xuyên đọc kinh, cầu nguyện cùng nhau” tỷ lệ tham dự các nghi lễ của SVCG rất cao. Cụ thể có tới 90.2% SVCG thường tham dự Thánh lễ vài lần/ tuần, 95% thường cầu nguyện hàng ngày, 87.3% xưng tội vài lần/ năm. Từ những số liệu thống kê này cho chúng tôi nhận thấy, các sinh hoạt đều đặn, thường xuyên và được

duy trì từ khi còn nhỏ trong gia đình đặc biệt là sinh hoạt tôn giáo đã hình thành cho SVCG một thói quen cần phải thực hiện hàng ngày, hàng tuần.

“ Nhà mình tối nào cũng đọc kinh cùng nhau trước khi đi ngủ và buổi sáng khi thức dậy. Mẹ mình nói, có như vậy Chúa mới soi sáng những việc mình làm và bảo vệ mình khỏi mọi cám dỗ. Thói quen đó mình vẫn duy trì khi đi học đại học“(Nữ, PPV 8).

Qua những phân tích trên, gia đình là một yếu tố ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các nghi lễ tôn giáo của SVCG. Việc cha mẹ là những người sùng đạo hay được giáo dục niềm tin tôn giáo từ khi còn nhỏ và các thành viên trong gia đình thường xuyên có các hoạt động tôn giáo cùng nhau đã khiến cho việc đi lễ, cầu nguyện... trở thành một sinh hoạt không thể thiếu trong đời sống của SVCG.

3.4.3. Yếu tố giáo xứ

Các nhận định	Tỷ lệ (%)
Nhà bạn gần nhà thờ	52.0
Giáo xứ của bạn là giáo xứ toàn tòng	53.5
Giáo xứ thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể	26
Giáo xứ có các tổ chức hội đoàn	32.5
Giáo xứ bạn có cha xứ	86.0

Bảng 3.8: Các hoạt động của giáo xứ

52.0% SVCG có nhà gần nhà thờ, đây là một yếu tố khá quan trọng. Ở gần nhà thờ, các bạn sinh viên có thể thường xuyên biết được nhiều thông tin về thánh lễ và các hoạt động của giáo xứ. Điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc đi lễ và tham gia các nghi thức tôn giáo của SVCG. Có tới 55.3% SVCG gần nhà thờ thường xuyên đi lễ vài lần/tuần. Như vậy, khoảng cách địa lý với nhà thờ cũng là yếu tố tác động đến tần suất đi lễ của SVCG.

“Nhà mình gần nhà thờ, cứ mỗi lần nghe tiếng chuông nhà thờ đánh là mình biết được các giờ lễ để đi, thêm nữa, mình có thể dễ dàng tham gia ca đoàn vì các buổi tập hát thường diễn ra vào buổi tối” .

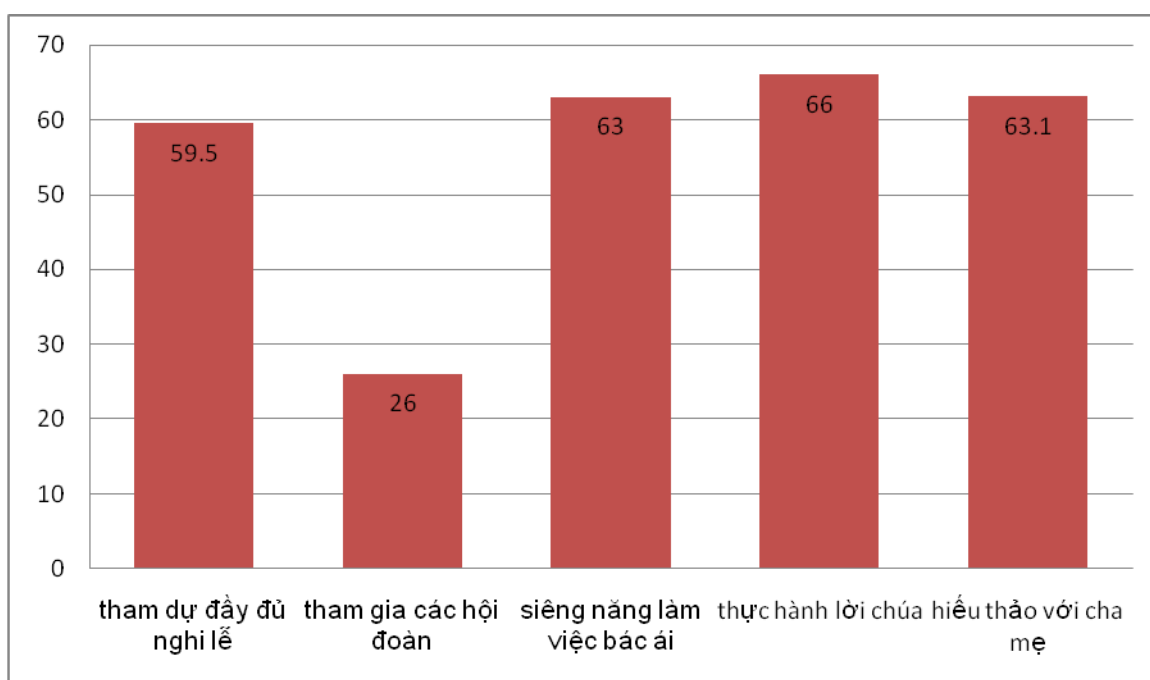
Trong một cộng đồng giáo xứ, vị Linh mục có vai trò hết sức quan trọng vì đây là người đứng đầu tổ chức các hoạt động tôn giáo, hơn nữa, trong đời sống người Công giáo, cha xứ được coi là người truyền đạt, giao giảng ý Chúa vì vậy rất được tôn kính. ở những giáo xứ có cha xứ các bạn SVCG có sự gắn kết với nhà thờ hơn. Điều này được thể hiện qua tần suất thực hiện các nghi thức tại nhà thờ của họ. 47.4% SVCG sinh hoạt tại các giáo xứ có cha xứ thường xuyên đi lễ 1 lần/ tuần, 38.2% đi xưng tội vài lần/ năm.

Hơn nữa, 32.5% SVCG được giáo xứ tổ chức những buổi sinh hoạt tập thể, những buổi học hỏi, hội thảo, thuyết trình về đời sống đức tin hoặc những cuộc thi tìm hiểu về giáo lý. Qua những buổi này, các bạn sẽ có cơ hội không những củng cố đức tin của mình mà còn là cơ hội cho các bạn học hỏi giao lưu với nhau. Giáo xứ đóng vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng và hun đúc đời sống đức tin cho giới trẻ. Thư Chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1992 có nói: “Giáo xứ cần có những lớp giáo lý cho người trẻ để họ phát triển đời sống đức tin phù hợp với đà tiến của họ trong cuộc sống, và những khóa dự bị hôn nhân để giúp họ xây dựng những gia đình Công giáo gương mẫu. Phải đặc biệt chú ý đến những người học lên bậc đại học, để giúp

họ phát triển sự hiểu biết và đời sống đức tin cho phù hợp với trình độ trí thức của họ”. Việc giáo xứ thường xuyên tổ chức các sinh hoạt tập thể cũng là một cách đưa những người trẻ tuổi gần gũi hơn với các hoạt động tôn giáo và tăng sức ảnh hưởng của giáo xứ lên đời sống giới trẻ.

3.5. Ảnh hưởng của hành vi đi lễ nhà thờ trong đời sống SVCG

3.5.1. Quan niệm của SVCG về Sống đạo



Biểu đồ 3.4: Quan niệm của SVCG về sống đạo

Theo kết quả khảo sát, 66.0% SVCG cho rằng sống đạo chính là việc thực hành lời Chúa trong đời sống hàng ngày, đây là ý kiến nhận được sự đồng tình nhiều nhất. Ngoài ra, có 63.0% SVCG nhận định sống đạo là siêng năng thực hiện các việc bác ái xã hội, 63.1% cho rằng sống đạo là phải biết hiếu thảo với cha mẹ cho rằng sống đạo còn là việc tham dự đầy đủ các nghi lễ của đạo...

Trong Tân Ước đã thuật lại lời dạy của Chúa Giê-su: “*Vậy ai nghe những lời Thầy nói đây mà đem ra thực hành, thì ví được như người khôn xây*”

nhà trên đá. Dù mưa sa, nước cuốn, hay bão táp ập vào, nhà ấy cũng không sụp đổ, vì đã xây trên nền đá. Còn ai nghe những lời Thầy nói đây, mà chẳng đem ra thực hành, thì ví được như người ngu dại xây nhà trên cát. Gặp mưa sa, nước cuốn hay bão táp ập vào, nhà ấy sẽ sụp đổ, sụp đổ tan tành” (Mt 7, 24-27)

Các bạn SVCG cũng có những nhận định về sống đạo trong bối cảnh ngày nay là:

“Sống đạo là thực hiện sống với đạo đó chứ không phải là sống bằng lý thuyết, ví dụ: đạo mình dạy là sống đức ái nhưng mình sống mà không yêu thương thì sao gọi là sống đạo. Nhưng yêu thương không chỉ là cho người ta tiền, mà còn là đối nhân xử thế như thế nào cho hợp đạo. Cho nên, sống đạo là phải thực hành những điều giáo lý mà Chúa dạy” (Nam, PPV 1).

Mặt khác, sống đạo là tích cực làm các việc bác ái, giúp đỡ những người xung quanh. Những sinh viên có quan điểm này thường đi lễ vài lần/tuần (chiếm 87.3%). việc làm việc bác ái không chỉ có trong sách kinh bản mà thể hiện trong các buổi lễ hàng ngày được tất cả các nhà thờ tổ chức là đóng góp tiền của hoặc công sức cho các hoạt động xây dựng các công trình của Giáo hội, chẳng hạn như: xây dựng nhà thờ, xây dựng các cơ sở tôn giáo khác. Những hành động này đã cho thấy việc đi lễ không chỉ là để tỏ lòng thờ kính Chúa mà còn để làm việc thiện. Chính những hoạt động thường xuyên như thế này đã giúp SVCG có cái nhìn tích cực hơn về đời sống đạo. SVCG đã hiểu một cách đúng đắn những lời Chúa trong các sách Thánh kinh hay trong các bài giảng của cha xứ như trong Tin Mừng lễ Tro đã nhấn mạnh đến những việc làm cụ thể để chứng minh tấm lòng của giáo dân đối với Chúa và đối với tha nhân, đó là bác ái, cầu nguyện, ăn chay. Trong các quan niệm của người Công giáo, khi thực hành bác ái, có nghĩa thể hiện tấm lòng đối với

người nghèo và những người bất hạnh; khi cầu nguyện thể hiện tấm lòng chân thành của chúng ta đối với Chúa, như tâm tình con thảo đối với cha hiền; khi ăn chay hãm mình là thể hiện sự khiêm tốn trước mặt Chúa, nỗ lực cố gắng làm chủ bản thân, quy phục giới luật của Chúa. Từ đó có thể thấy việc đi lễ nhà đã tác động đến quan niệm sống đạo của sinh viên.

“Chúa dạy mình rằng hãy yêu thương anh em mình như chính bản thân mình vậy, mình còn là sinh viên chưa tự kiếm ra tiền thì mình làm từ những việc nhỏ như khi đi lễ góp một vài nghìn để giúp những người nghèo, góp quần áo tặng cho những người nghèo ở vùng sâu vào những dịp cuối năm do giáo xứ phát động...” (Nam, PPV 5).

“Không phải cứ đi lễ hàng ngày mới là sống đạo. Mà mình phải thể hiện ra là mình là con người đạo đức, sống với những người xung quanh thật tốt, làm cho mọi người hiểu rằng, những người thạo đạo là người tốt, làm họ hiểu hơn về đạo Công giáo” (Nữ, PPV 7.)

Một số lượng lớn SVCG (63.1%) cho rằng sống đạo là hiếu thảo với cha mẹ. Trong số này, có 72% thường đi lễ vài lần/tuần, 83% cầu nguyện vài lần/tuần. Việc đi lễ tích cực cũng có ý nghĩa trong suy nghĩ về hiếu thảo cha mẹ. Điều này có thể giải thích xuất phát từ những tư tưởng của đạo Công giáo, trong 6 điều răn hội thánh việc thảo kính cha mẹ được đưa vào điều răn thứ 4, cho thấy việc Giáo hội coi trọng bổn phận của người con với cha mẹ mình. Với những người theo đạo Công giáo, họ luôn ghi nhớ công ơn cha mẹ đã sinh thành dưỡng dục. Sự hiếu thảo đó được thể hiện qua việc ngoan ngoãn, vâng lời, chịu sự chỉ bảo của cha mẹ. Sách Tôbia cũng dạy rằng: “Hãy thảo kính mẹ con. Đừng bỏ người ngày nào trong suốt đời người. Con hãy ăn ở đẹp lòng người và đừng làm điều chi phiền lòng người cả. Hỡi con, con hãy nhớ là người đã phải trải qua bao nỗi gian lao hiểm nguy vì con khi con còn

trong lòng dạ người” (Tob 4,3-4). Với người Công giáo nói chung, điều răn trọng nhất “kính Chúa, yêu người” là điều răn của Đạo Hiếu. Hiếu với Chúa, hiếu với tha nhân, đặc biệt hiếu với tổ tiên ông bà cha mẹ. Vì hiếu với Chúa nên phải tu thân tích đức để làm vui lòng Chúa, xứng đáng làm con cái của Người. Vì hiếu với ông bà cha mẹ nên phải sống đạo làm con, giữ nề nếp gia phong lễ nghĩa, làm vinh dự cho gia đình, gia tộc. Nếu một người con không thảo kính cha mẹ, người đó không phải là một Kitô hữu đúng nghĩa. Chính việc đi lễ thường xuyên đã làm cho những tư tưởng, lời răn dạy này đi sâu vào suy nghĩ của mỗi tín đồ, khiến họ có được những cái nhìn đúng đắn.

“Mình không sống đạo ở đâu xa xôi mà với bố mẹ mình, mình luôn vâng lời, cố gắng học hành thật tốt sau này có công việc ổn định để bố mẹ vui mừng, tự hào về mình. Đấy với mình là sống đạo đúng nghĩa nhất” (Nam, PPV 10).

Sống đạo theo quan niệm của các tín đồ ngày nay đã biến chuyển như mong đợi, như lời mời gọi của Công đồng Vaticano II và của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Thư Mục vụ năm 2006 của Hội đồng Giám mục Việt Nam đã lấy chủ đề “*Sống đạo hôm nay*” để nhấn nhủ và định hướng lối sống cho các tín đồ, đó là phải canh tân bản thân với sự tự ý thức và sống đúng phẩm giá của mình; đời sống đạo phải được đặt trên nền tảng bác ái yêu thương cụ thể nhất là giúp đỡ những người nghèo khổ và còn là việc mỗi tín đồ cùng nhau góp phần xây dựng một xã hội công bằng thông qua việc tôn trọng sự thật. Như vậy, đời sống đạo ở đây được tóm gọn với ba ý chính là: rèn giũa bản thân trong các tín lý Công giáo, biết giàu lòng quảng đại để phục vụ những người nghèo khổ và sống gương mẫu bằng đời sống của mình để làm chứng nhân cho mọi người xung quanh. Có như vậy, tinh thần “Mến Chúa, Yêu Người” mới được thể hiện một cách triệt để và sâu sắc nhất. Đó là quan điểm ở góc nhìn Hội đồng Giám mục Việt Nam.

Không có sự khác biệt đáng kể giữa nam và nữ trong quan niệm sống đạo. Điều đó nói lên rằng, quan niệm sống đạo của tín đồ ngày nay là quan tâm nhiều đến việc gắn các tín lý Công giáo vào trong các mối tương quan giữa mọi người trong cuộc sống đời thường, hơn là quá chú tâm vào việc thực hành đầy đủ các nghi lễ. Nói như thế, không có nghĩa là tín đồ bỏ bê việc thực hành các nghi lễ mà trái lại họ vừa tham dự đầy đủ các nghi lễ, vừa đưa lời Chúa vào cuộc sống. Các câu trả lời trong các phỏng vấn sâu cho ta một cái nhìn thú vị, rằng: các tín đồ thường hiểu sống đạo theo đúng nghĩa “sống đạo”, chứ không đơn thuần sống đạo là “giữ đạo”.

Như vậy, có thể thấy rằng, có mối quan hệ giữa việc siêng năng đi lễ nhà thờ với quan điểm tích cực về sống đạo. SVCG đi lễ thường xuyên sẽ hiểu được sâu sắc về ý nghĩa thực sự của việc đi lễ, của những lời dạy trong sách Kinh thánh để từ đó có những quan điểm đúng đắn về một người Kito hữu, sống đạo gắn liền với sống đời. Họ đi lễ thường xuyên để có thể thấu hiểu thêm về lời Chúa và từ đó đưa ra thực hành trong cuộc sống.

Quan niệm sống đạo của các SVCG đang có nhiều chuyển biến sâu sắc so với những lối mòn tư duy của nhiều người Công giáo thế hệ trước. Sự chuyển biến này thể hiện sự thích nghi với những thay đổi của bối cảnh kinh tế - xã hội đương thời. Yếu tố “Đạo” và “Đời” được sát nhập gần nhau hơn. Điều này cũng có nghĩa, họ đã tích cực đưa đạo Công giáo gần hơn với cuộc sống hàng ngày, bởi với họ, đạo không có nghĩa là rập khuôn với việc đi lễ, cầu nguyện thờ kính Chúa mà là con Chúa thì có nghĩa phải sống một cuộc đời đạo đức, phải đưa những lời răn dạy của Chúa ra thực hiện trong đời sống hàng ngày.

3.5.2. Quan niệm về thành công, thất bại trong cuộc sống.

Tìm hiểu quan niệm của SVCG về vấn đề thất bại và thành công trong cuộc sống, kết quả khảo sát cho thấy 42.8% nhận định thành công hay thất bại trong cuộc sống là “do bản thân” là hoàn toàn đúng, bản thân họ tự tạo ra thành công hoặc tự gây ra thất bại chứ vấn đề này không có sự can thiệp, tác động nào từ Chúa, suy nghĩ họ mang lý tính nhiều hơn khi gạt bỏ yếu tố tôn giáo, trong số này nam chiếm 58.9%.

“ Thành Công hay thất bại là do chính mình tạo nên chứ không phải do Chúa hay bất kỳ ai khác đưa đến cho mình. Vì Chúa không phải đem đến cho mình thứ gì, Người không cho sẵn hay trừng phạt gì mình cả mà mình cố gắng thì mình được, còn không thì mình thất bại ” (Nữ, PPV 2.)

Nhưng 40.1% lại hoàn toàn đồng ý rằng sự thành bại trong cuộc sống “vừa do bản thân vừa là do ý muốn của Chúa” tỉ lệ chọn ý kiến này tập trung nhiều ở nữ giới (52.8%). Với những người đồng ý với quan điểm này, việc đi lễ nhà thờ 1 lần/ tuần chiếm 91%, đi lễ vài lần/ 1 tháng chiếm 27.3%. Có thể thấy những SVCG này có niềm tin vào Chúa, tin vào sự hiện diện của Chúa trong cuộc sống của mình; nhưng mặt khác, họ cũng nhận thấy rằng, những sự việc trong cuộc sống của mình cũng xuất phát từ năng lực, khả năng của bản thân.

Như ý kiến của một nữ sinh viên (PPV 8) cho rằng:

“ Thất bại cái đó thì do Thiên Chúa thử thách mình, còn thành công thì là do bản thân mình đã luôn nỗ lực làm việc cùng với sự soi sáng của Thiên Chúa ”.

“Thất bại thì mình nghĩ là do bản thân mình, còn thành công cũng có phần nào do bề trên. Mình thất bại là vì mình làm chưa tốt, còn nếu mình

thành công là nhờ ơn trên trợ giúp cho mình, giúp mình có cơ hội và cũng là do chính mình nữa” (Nam, PPV 9.)

Trong khi đó, chỉ có 24.8% cho rằng “do ý muốn của Chúa” nhưng đến 58.2% nam giới hoàn toàn đồng ý với nhận định này. Có thể thấy nam giới có hai xu hướng lựa chọn chính, một bên quan niệm không có yếu tố tôn giáo trong vấn đề thất bại/thành công trong cuộc sống, bên kia lại quan niệm thất bại/thành công “hoàn toàn là do ý muốn của Chúa”. Tuy nhiên, tỉ lệ nam giới có xu hướng lựa chọn mang tính duy lý chiếm tỉ lệ cao hơn nhóm nam còn lại và dĩ nhiên là cũng sẽ có tỉ lệ cao hơn nữ giới khi nhận định về vấn đề thành công và thất bại trong cuộc sống dưới nhãn quan của người Công giáo.

3.5.3. Những thay đổi khi tham dự thánh lễ

Những thay đổi	Số lượng	Tỷ lệ(%)
Tâm hồn thanh thản	142	71.0
Muốn làm nhiều việc thiện	88	44.0
Thêm sức mạnh để làm việc	76	38.0
Cuộc gặp nhiều may mắn hơn	57	28.5
Không có gì thay đổi	33	16.5
Những thay đổi khác	0	0.0

Bảng 3.9: Những thay đổi khi tham dự Thánh lễ

Khi hỏi về những thay đổi khi tham dự Thánh lễ nhà thờ, 71% SVCG thấy rằng tâm hồn mình thanh thản hơn. Điều này cho thấy sự tác động lớn của việc đi lễ nhà thờ với đời sống tinh thần của người Công giáo. Khi họ đến nhà thờ, đứng trước Chúa, trong tâm thức của họ là một đáng quyền năng có

thể thấu hiểu và làm được mọi việc, mang lại cho họ một cảm giác an toàn. Họ luôn tin rằng Chúa sẽ hiểu được những lo lắng, bất an trong họ và cũng tin rằng bằng cách này hay cách khác họ sẽ được Chúa giải tỏa. Niềm tin ấy đã khiến tâm hồn người đi lễ nhẹ nhõm hơn, thanh thản hơn. Đó có lẽ là thay đổi ý nghĩa nhất mà không chỉ đạo Công giáo mà các tôn giáo khác đã mang lại cho các tín đồ của mình. Những người thấy bản thân mình thanh thản hơn có tần suất tham dự Thánh lễ cao (83.7% thường xuyên đi lễ vài lần/ tuần, 76.1% thường xuyên cầu nguyện 1 lần/ ngày, 54.5% thường xuyên xưng tội vài lần/ năm).

“Thánh Lễ không phải là 1 buổi ăn chơi hay là 1 buổi biểu diễn ca nhạc, chúng mình nên nhận ra rằng ở Thánh Lễ chúng ta mình diện đối diện thiết thực với Chúa hơn và được Chúa ngự vào trong tâm hồn của mình một cách thật và Thánh Lễ là 1 phép lạ”(Nam, PPV 4).

“ Mỗi lần đi lễ về mình đều thấy thanh thản hơn, giống như vừa trút được hết tất cả những lo nghĩ”(Nữ, PPV 6).

44.0% SVCG thấy mình muốn làm nhiều việc thiện hơn khi tham dự thánh lễ. Đây là sự tác động mang ý nghĩa tích cực mà đạo Công giáo mang đến trong đời sống các tín đồ. Chính ý nghĩa nhân văn này đã khiến đạo Công giáo ngày càng có vị trí vững chắc trong cộng đồng tín hữu.

“Đi lễ, nghe lời Chúa dạy khiến mình thấy tâm hồn mình thanh sạch, muốn sống tốt hơn, muốn góp sức nhỏ của mình để giúp đỡ những người còn khó khăn hơn mình, mình luôn tâm niệm lời Chúa rằng hãy yêu thương anh em như chính bản thân mình”(Nam, PPV 7).

Có 28.5% SVCG được hỏi thấy mình may mắn hơn trong cuộc sống sau khi tham dự thánh lễ nhà thờ. Những người công giáo nói chung đều cho rằng, việc đi lễ nhà thờ sẽ được Chúa che chở khỏi mọi sự dữ, nên khi đi lễ

tạo cho họ tâm lý yên tâm rằng dù thế nào cũng sẽ được Chúa bảo vệ và những gì mình gặp trong cuộc sống đều là do hồng ân của Chúa. Điều này cũng đã thể hiện niềm tin sâu sắc của SVCG vào Thiên Chúa. Họ luôn mang trong mình một tâm niệm rằng, những may rủi trong cuộc đời họ là ở Chúa tạo nên, vì vậy, chỉ có đi lễ, cầu nguyện thì họ có thể được Chúa phù hộ.

“ Nhiều khi đi lễ cầu nguyện, mình thấy dường như mọi chuyện của mình suôn sẻ hơn như bài thi đạt kết quả cao hơn, nhiều cơ hội tốt đến với mình hơn. Mình nghĩ, những sự may mắn đó là nhờ mình chịu khó đi lễ, cầu nguyện với Chúa và đã được Người thấu hiểu ” (Nữ, PPV 8).

16.5% SVCG cho rằng, việc đi lễ “Không thay đổi gì” trong cuộc sống của họ. Một sinh viên cho rằng: *“ Mình cũng không có thấy gì thay đổi, cuộc sống của mình là do mình tạo nên chứ không phải là cứ đi lễ là sẽ có thay đổi, cứ đi lễ là sẽ gặp may mắn hay là sẽ được Chúa ban điều này điều kia ”.* Chính vì vậy, với những những sinh viên có chung nhận định này chỉ có 19.4% đi lễ 1 lần/tuần và có tới 75.5% thường đi lễ và lần/1 tháng.

3.5.4. Ảnh hưởng của hành vi đi lễ nhà thờ trong việc đối mặt với những thất bại trong cuộc sống.

Sinh viên là những người trẻ, những vấp ngã trong cuộc sống là những điều đương nhiên, để tìm hiểu xem SVCG trước những thất bại họ thường làm gì, chúng tôi đã đưa ra câu hỏi : *“ Khi gặp khó khăn, trở ngại trong cuộc sống bạn thường làm gì? ”*

Các hành động	Điểm trung bình
Chấp nhận thực tại vì đó là ý Chúa, mình không thay đổi được	1.65
Luôn động viên bản thân sẽ vượt qua vì tin có Chúa bên cạnh	2.45
Đi lễ, cầu nguyện vì tin rằng Chúa sẽ giúp	1.8
Bi quan, chán nản không muốn làm tiếp	1.02
Ở nhà và cầu nguyện	1.5
Luôn than vãn cho rằng do mình không may	1.01

Bảng 3.10: Ảnh hưởng của hành vi đi lễ nhà thờ trong đối mặt với khó khăn

Qua bảng số liệu trên, trước khó khăn thất bại SVCG có những cách xử lý khác nhau nhưng có thể nhận ra rằng, đa số đều hướng đến những hành động tích cực nhiều và thể hiện được niềm tin vào Thiên Chúa trước mỗi khó khăn, thử thách mà họ phải trải qua

Với mức điểm trung bình là 2.45, SVCG thường xuyên chọn giải pháp “Động viên bản thân sẽ vượt qua vì tin rằng có Chúa bên cạnh”, và 1.8 thường xuyên đi lễ, cầu nguyện mỗi khi khó khăn. Số liệu này cho thấy, SVCG luôn tâm niệm rằng Chúa đồng hành với họ trong cuộc sống, họ tin vào Chúa sẽ luôn bên cạnh, giúp đỡ mình vượt qua mọi thử thách. Họ tìm đến Chúa, đi lễ cầu nguyện thường xuyên trước mỗi khó khăn cũng là một liệu pháp tâm lý để giải tỏa khỏi những nỗi lo. Trước mỗi thất bại, điều đầu tiên là họ tìm đến những buổi lễ như một cứu cánh, như một niềm an ủi với hy vọng có thể tìm được một cách giải quyết cho sự việc. Ở đây là một niềm tin mạnh mẽ vào Chúa. Sinh viên là những người xa gia đình, trước những sự việc khó khăn, đôi khi họ lung túng trước những con đường, có thể họ sẽ sai lầm, nên họ tìm đến Chúa để có thể biết đâu Người sẽ chỉ cho họ một con đường đi đúng đắn nhất. Có thể là họ chỉ cần một sự an ủi, cần sự tiếp sức bởi sức

manh mà họ tin rằng rất lớn từ Chúa. Như vậy, có thể thấy rằng, việc đi lễ, cầu nguyện gắn bó với SVCG trong cả những tình huống hàng ngày. Việc đi lễ không đơn thuần là chỉ thực hiện bổn phận của một tín đồ trước giáo luật mà nhà thờ còn là nơi tạo cho họ động lực, là nơi họ có thể đến trước mỗi khó khăn. Nói như vậy không có nghĩa là SVCG tìm cách để trốn tránh, mà như một sinh viên nam nói :

“Mỗi khi gặp khó khăn, mình đều muốn đến trước Chúa, được cầu nguyện, rước lễ để thấy như mình có thêm sức mạnh, để nhắc nhở mình rằng, ngày xưa Chúa từng bị người đời đòi giết, chịu bao nhiêu nghi ngờ khi đi rao giảng tin mừng, thì những khó khăn của mình có là đáng là bao, như vậy mình không được nản chí mà phải mạnh mẽ lên để xứng làm con chiên của Người”.

Như vậy, việc đi lễ nhà thờ, cầu nguyện trước Chúa với SVCG chỉ có tác động đến tinh thần, làm cho họ thấy mạnh mẽ hơn, và yên tâm hơn trước những khó khăn, không phải là họ muốn dựa dẫm vào Chúa.

SVCG chọn phương án thường xuyên bi quan, chán nản và không muốn làm tiếp có điểm trung bình thấp là 1.02. Điều này chứng tỏ, SVCG luôn có sự lạc quan, mong muốn vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống.

Với điểm trung bình là 1.65, nhiều SVCG được hỏi thường xuyên cho rằng những khó khăn trong cuộc sống là do Chúa đã an bài và không thể làm khác được nên họ chấp nhận thực tại đó. Đây là cách sống chưa tích cực, còn bị ảnh hưởng nhiều bởi những tư tưởng tôn giáo cũ, do luôn cho rằng, cuộc sống phụ thuộc hoàn toàn vào Chúa, Người không cho thì không được, Chúa sắp xếp thế nào thì cứ để như vậy. Quan điểm này không phù hợp đặc biệt với

thể hệ trẻ bây giờ. Tuy nhiên, muốn thay đổi cũng cần có nhiều thời gian, và cần nhiều những trải nghiệm trong cuộc sống ở những bạn sinh viên này.

Qua bảng số liệu này cho thấy, đa số SVCG luôn hướng tới những điều điều lạc quan mỗi khi gặp khó khăn trong cuộc sống, một phần vì họ có niềm tin vào những điều tốt đẹp do Chúa sẽ mang tới cho họ. Việc lựa chọn giải pháp luôn động viên vì tin có Chúa và cầu nguyện cho thấy SVCG

3.5.5. Ảnh hưởng hành vi đi lễ nhà thờ trong việc hành động mỗi khi có sai lầm.

Các hành động	Điểm trung bình
Đi xưng tội với cha xứ	1.65
Gặp bạn bè để chia sẻ	1.62
Không làm gì cả vì ai cũng có thể sai	1.01
Tìm mọi cách để sửa chữa	2.65
Đến nhà thờ cầu nguyện	2.3

Bảng 3.11: Ảnh hưởng hành vi đi lễ nhà thờ trong việc hành động mỗi khi có sai lầm.

Qua bảng số liệu trên có thể thấy, với phương án đến nhà thờ cầu nguyện mỗi khi họ phạm sai lầm có điểm trung bình cao (2.3). Điều này thể hiện nhà thờ là nơi SVCG có thể tin tưởng để có thể sẻ chia. Với SVCG Chúa là Đấng nhân từ luôn tha thứ hết mọi lỗi lầm của con người, vì vậy, khi mắc lỗi họ tìm đến Chúa để cầu mong được một sự thanh thản. Đó là cách giải tỏa tâm lý. Có thể những người xung quanh khi nghe thấy lỗi lầm họ mắc phải thì sẽ dè bĩu, và tức giận vì vậy, tìm đến Chúa như là nơi trú ẩn tạm thời để họ

được giải bày, được giải thích những lý do cho việc làm của mình, để nhận được từ Chúa sự nhân từ. Với những sinh viên chọn phương án này, có tới 74.5% thường xuyên đi lễ vài lần/ tuần, 65% thường xuyên cầu nguyện vài lần/ tuần. Có thể thấy, việc đi lễ thường xuyên khiến SVCG gần với Chúa hơn, và càng làm tăng thêm niềm tin rằng, việc đi lễ, cầu nguyện khiến họ có thể trút bỏ được những lỗi lầm, có thể tìm ra một cách đi đúng đắn cho những lầm lỗi của mình.

“Khi phạm sai lầm nào đó, mình cũng hay cầu nguyện ở nhà thờ. Trước hết là mong Chúa sẽ tha thứ cho mình và cũng để mình thấy được thanh thản hơn, sáng suốt hơn để tìm cách giải quyết cho đúng đắn” (Nữ, PPV 8)

Nhưng điều này không có nghĩa là SVCG trốn tránh trách nhiệm mỗi khi phạm sai lầm, phương án có điểm trung bình cao nhất (2.65) mà SVCG chọn là “Tìm mọi cách để sửa chữa những lỗi lầm đó”. Tìm đến Chúa chỉ là cách để làm cho tâm hồn họ bình tâm hơn, lắng lại hơn và thấy an toàn hơn, và cũng là để họ có thể nhận thức được tầm quan trọng về lỗi lầm của mình như một sinh viên cho rằng:

“Mình sai thì mình phải tìm cách để sửa, Chúa cũng luôn dạy mình như thế. Vì vậy, bất kỳ chuyện gì làm sai, mình cũng đều cố gắng để làm lại tốt hơn, rút kinh nghiệm để không tái phạm lần nữa. Mỗi tuần đi lễ qua những bài thánh kinh Chúa đã giúp mình hiểu điều đó” (Nam, PPV 10)

Như vậy, có thể nhận thấy rằng, với đa số SVCG nhà thờ có ý nghĩa quan trọng với tinh thần của họ, là nơi họ luôn có thể đến mỗi khi thấy lòng bất an, và nơi họ có thể sẻ chia, ngay cả những khi họ mắc lỗi.

“Trong cuộc sống mình cũng mắc nhiều lỗi, cũng từng làm những điều làm người lớn hay bạn bè xung quanh mình giận, những lúc như thế, luôn

muốn chạy đến nhà thờ cầu nguyện cùng Chúa. Mình biết, Chúa không trách phạt mình, và lần nào Người cũng như muốn nói với mình rằng phải biết đổi diện với những sai lầm mình đã gây ra. Lúc đó, mình thấy lòng mình nhẹ nhõm hẳn, không còn lo sợ bị mọi người trách mắng nữa.”(Nữ, PPV 9)

3.5.6.Ảnh hưởng hành vi đi lễ nhà thờ trong các hoạt động hàng ngày.

Theo khảo sát của chúng tôi, 68.9% SVCG thường xuyên hoạt động trong các hội sinh viên, có 39.6% SVCG thường xuyên tham gia các hoạt động thiện nguyện. Như vậy có thể thấy, SVCG không chỉ bó hẹp hoạt động tôn giáo của mình qua việc đi lễ, cầu nguyện mà còn mở rộng ra thành các hoạt động thiện nguyện.

“Mình rất thích tham ra các hoạt động tình nguyện như tiếp sức mùa thi, giúp đỡ đồng bào nghèo như góp quần áo, sách vở”(Nữ, PPV 2)

SVCG đã có nhiều hoạt động tình nguyện sôi nổi đặc biệt là phong trào “Tiếp sức mùa thi”, Ve chai Bác ái (Công việc chủ yếu của Hội là hàng tháng đi xin, thu lượm ve chai ở các hộ gia đình trong miền Nam Phương – Trùng Phương. Sau 3 năm Hội đã có rất nhiều các hoạt động bác ái, từ thiện, giúp đỡ người khó như thăm nom giúp đỡ người nghèo, tàn tật ở địa phương, nấu cháo cho bệnh nhân ở bệnh viện...). Hàng năm vào mỗi đợt thi đại học, các bạn sinh viên tại các khu vực Hà Nội, Sơn Tây, Sóc Sơn, Vĩnh Phúc, Xuân Mai, Thạch Thất, Thái Nguyên, Phú Thọ, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Nam... sẽ đón tiếp thí sinh đến dự thi. Các bạn Hà Nội phân công nhau có mặt tại các bến xe Giáp Bát, Yên Nghĩa, Mỹ Đình, Gia Lâm, Lương Yên... từ sớm với băng rôn hướng dẫn. năm 2011 vừa qua, có 1.400 tình nguyện viên trong 21 nhóm đã tiếp sức cho 4.885 lượt thí sinh trong 2 đợt thi tại 76 địa điểm. Các bạn hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có giấy xác nhận của cha xứ sẽ

được hỗ trợ tiền ăn ở, đi lại... Theo sinh viên Công giáo Thái Bình thì “*đồng hành mùa thi*” là hoạt động truyền thống của nhóm, được khởi xướng từ năm 2003.... Hội Sinh viên Công giáo Phát Diệm đón thí sinh không phân biệt tôn giáo ngay tại quê nhà. Sinh viên Công giáo Thanh Hóa đang học tại Hà Nội, Vinh, Đà Nẵng, Sài Gòn cũng thiết lập các nhóm đón thí sinh tại bến xe, bố trí chỗ ở, phục vụ ăn uống, đưa đón đi đến trường dự thi. Các bạn còn tư vấn, giải đáp những thắc mắc của sĩ tử và tổ chức giao lưu, sinh hoạt nhằm tạo tâm lý thoải mái cho thí sinh. Khi kỳ thi kết thúc sẽ đưa các em ra bến xe trở về quê.

“Mỗi mùa thi đến với bọn mình đều rất bận rộn nhưng mà vui. Túc trực ở các bến xe từ sáng sớm đến tối, rồi tìm nhà trọ cho các em sinh viên. Hoạt động này, hội sinh viên Công giáo Phát Diệm tiến hành từ lâu rồi, thành truyền thống rồi. Ai cũng nhiệt tình vì biết các em lên thi đại học cũng sẽ ngỡ như những gì bọn mình đã trải qua”(Nam, PPV 10).

Bên cạnh đó, các bạn SVCG còn tham gia ca đoàn, giúp lễ nhà thờ, dọn dẹp vệ sinh cho giáo xứ...

“Hàng tuần vào tối thứ 3, mình và các bạn sinh viên trong hội thường tập hát để phục vụ cho thánh lễ thứ 7, rồi khi nào cha xứ cần thì nhóm cũng đi dọn dẹp, trang trí, làm hang đá phục vụ cho những ngày lễ trọng. Những hoạt động này mình thấy rất ý nghĩa vì có thể góp 1 phần nhỏ cho giáo xứ mình trở nên đẹp hơn” (Nam. PPV 3).

Có mối liên hệ giữa việc tham dự thánh lễ nhà thờ thường xuyên với việc tham gia các hoạt động như tình nguyện, giúp lễ....

Trong số những bạn thường xuyên đi lễ vài lần/1 tuần có 34.1% thường xuyên tham gia hội sinh viên công giáo, 60.5% thường xuyên tham gia các hoạt động thiện nguyện, 28.6% thường xuyên giữ trật tự các buổi lễ... như

vậy, việc đi lễ nhà thờ giúp SVCG có thêm nhiều hoạt động có ích cho cộng đồng hơn.

“Nhờ hay đi lễ ở nhà thờ Hàng Bột mà mình biết có nhóm sinh viên Công giáo Hà Nam sinh hoạt tại đây để tham gia. Ở hội sinh viên, mình có nhiều hoạt động như tiếp sức mùa thi, giúp lễ... mình thấy trưởng thành hơn và có ích cho Giáo hội và cho cộng đồng hơn” (Nữ, PPV6).

“Hàng tuần mình hay đi lễ nhà thờ và được tham gia rất nhiều phong trào như hội ve chai, hội ca đoàn, đi tình nguyện ở trên những vùng cao. Tất cả những hoạt động này mình thấy rất ý nghĩa” (Nữ, PPV 9).

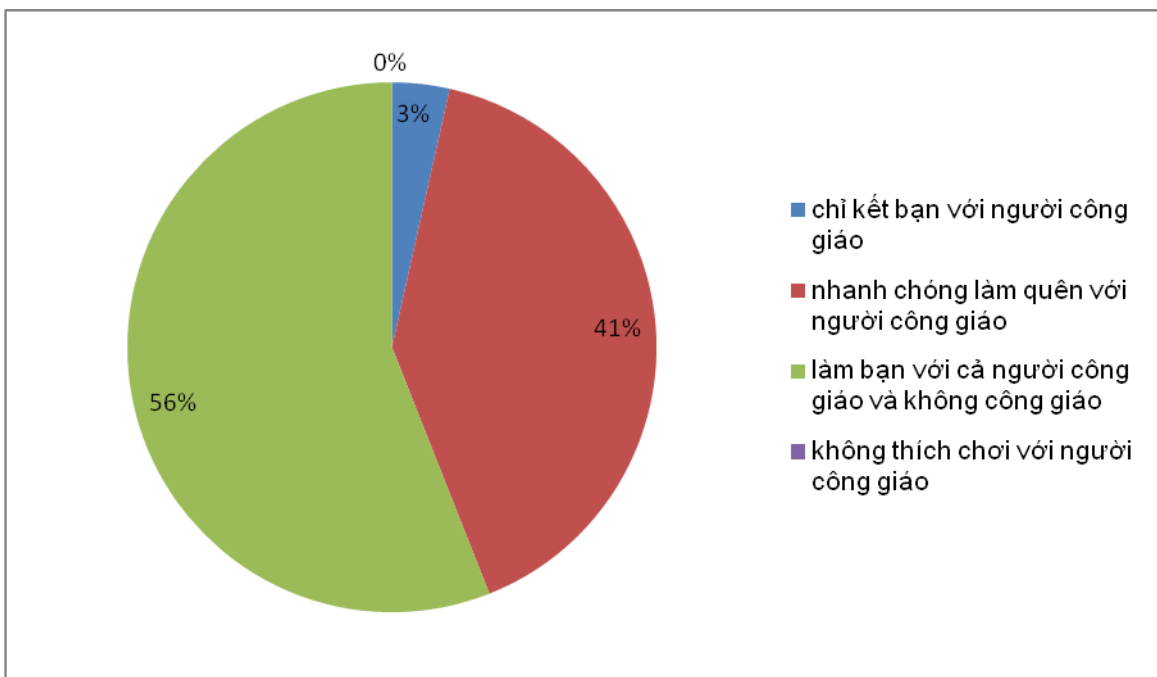


Ảnh 3: Sinh viên Công giáo Hà Nam tham gia tiếp sức mùa thi



Ảnh 4: Sinh viên tham gia hát phục vụ Thánh lễ

3.5.7. Ảnh hưởng hành vi đi lễ nhà thờ trong giao tiếp.



Biểu đồ 3.4: Ảnh hưởng của hành vi đi lễ nhà thờ trong giao tiếp

Qua bảng số liệu trên, 56.0% SVCG làm bạn được cả với người Công giáo và người không Công giáo. Điều này cho thấy, phạm vi giao tiếp của SVCG không chỉ bó hẹp xung quanh những người bạn cùng tôn giáo với mình. Điều này cũng phù hợp với những hướng đi tích cực trong giao tiếp với các tôn giáo bạn của cộng đồng Công giáo như trong Sứ Điệp của Thượng Hội Đồng Giám Mục Á Châu gửi toàn thể Dân Chúa: “Chúng tôi cũng kính trọng những niềm tin và những thực hành tôn giáo của những anh chị em bản xứ hay của các bộ tộc; lòng kính trọng của những anh chị em này đối với toàn thể tạo vật diễn tả cho thấy sự gần gũi của họ với Đấng Tạo Hóa. Chúng tôi nhìn về Đức Tin của mình như là kho tàng quý giá nhất của chúng tôi và mong muốn chia sẻ kho tàng đức tin này với tất cả, vừa vẫn tôn trọng hoàn toàn những niềm tin tôn giáo và sự tự do của anh chị em xung quanh.”

Mặt khác, 40.5% SVCG thấy rằng họ sẽ dễ làm quen với những người lạ khi biết người đó cũng là người Công giáo. Điều là một tâm lý rất dễ thấy trong giao tiếp. Những người cùng theo đạo Công giáo sẽ tìm thấy được sự gần gũi, thân thuộc và an toàn với những người cùng tôn giáo với mình, họ có những điểm chung, những vấn đề chung dễ dàng thảo luận, nói chuyện với nhau, nên việc cảm thấy rằng dễ dàng làm quen với những người cùng tôn giáo là như vậy.

Tiểu kết.

Qua những phân tích về ảnh hưởng của việc đi lễ nhà thờ và tham dự các nghi lễ Công giáo, có thể rút ra một số kết luận sau:

Trước hết việc đi lễ nhà thờ ảnh hưởng không nhỏ đến SVCG trong các quan niệm sống như: Sống đạo, quan niệm về thành công thất bại... Với SVCG, việc đi lễ nhà thờ giúp họ hiểu sâu sắc và đúng đắn hơn về những điều

này. Sống đạo có nghĩa là phải biết thực hành lời Chúa vào trong cuộc sống, đó không phải là cứ sống mãi trong niềm hy vọng về một thiên đàng đẹp đẽ vĩnh hằng, mà cuộc sống hiện tại hay đời sau là do những việc bản thân làm trong đời sống hàng ngày, nhân quả, thành công hay thất bại đều phải có sự nỗ lực của bản thân trong sự đồng hành của Chúa. Đây đều là những quan điểm hết sức tích cực.

Không chỉ ảnh hưởng trong suy nghĩ mà trong hành động hàng ngày, việc đi lễ và tham dự các nghi thức cũng tác động rõ rệt đến SVCG. Việc đi lễ tại các nhà thờ giúp họ có những cơ hội tham gia vào nhiều hội đoàn, có được những người bạn cùng tôn giáo để hiểu nhau hơn, hoạt động sôi nổi hơn trong nhiều phong trào do giáo xứ đó đề ra, họ thấy mình trưởng thành và là người có ích. Đồng thời những hoạt động này cũng cho SVCG có được cái nhìn thiện cảm và thêm yêu mến hơn đạo mà họ đang theo.

Thêm vào đó, đi lễ, cầu nguyện còn là chỗ dựa tinh thần mỗi khi SVCG gặp những khó khăn, thất bại, giúp họ lấy lại niềm tin để tiếp tục cố gắng.

Từ những ảnh hưởng trên, có thể thấy rằng đi lễ nhà thờ có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống sinh viên, tạo cho họ một chỗ dựa tinh thần vững chắc, là nơi giải tỏa những cảm xúc tiêu cực. Cũng cần phải nhận thấy rằng, do SVCG có những nhận thức cao, nên họ đã luôn tiếp thu những mặt tích cực nhất của đạo Công giáo để ứng dụng vào cuộc sống của mình

3.6. Chân dung nhân vật:

Bạn Trần Văn Thành – nhóm trưởng nhóm sinh viên Công giáo Hà Nam, sinh hoạt tại giáo xứ Hàng Bột. Thành sinh ra trong một gia đình đạo gốc, từ nhỏ, bạn được tham gia học giáo lý, giúp lễ cho cha xứ nên việc đi lễ và thực hành các nghi lễ Công giáo trở thành một phần không thể thiếu được trong đời sống, đặc biệt là khi xa nhà.

Bạn tham gia sinh hoạt ở giáo xứ nào?

Em thường đi lễ ở nhà thờ Hàng Bột, hội sinh viên của em cũng sinh hoạt ở đây.

Bạn theo đạo là tự theo hay do gia đình?

Gia đình em là đạo gốc. Cũng chẳng biết theo đạo từ bao giờ, nhưng cả họ hàng em đều là những người theo đạo.

Bạn thường đi lễ như thế nào trong tuần?

Em thường đi lễ vào chiều Chủ nhật và 1 tuần thì em đi lễ thêm 1 buổi sáng nữa. Em rất thích dự lễ buổi sáng vì lúc đó mình có thể dâng lên Chúa tất cả những tâm tư, những suy nghĩ cho một ngày để thêm sức mạnh bắt đầu.

Bạn thường cầu nguyện lúc nào? Và vì sao bạn lại cầu nguyện những lúc đó?

Cũng không cố định là thời điểm nào. Chúa thì sẵn sàng lắng nghe mình bất kỳ lúc nào mà. Em thường đi lễ xong nán lại 1 chút để cầu nguyện, trước khi đi ngủ e đọc kinh rồi cầu nguyện cho gia đình, bản thân có 1 đêm bình an, rồi những lúc khó khăn, gặp những chuyện buồn em đều cầu nguyện. Cầu nguyện không phải là để xin Chúa ban cho mình cái gì đó, không phải Chúa cứ cho rồi mình mới cầu nguyện, nếu ai cũng nghĩ vậy là hoàn toàn không đúng. Chúa không phải là nơi để mình dựa dẫm, ỷ lại, cứ hễ khó khăn là cứ nghĩ cầu đến Chúa thì sẽ được hết. Bản thân em, mỗi lần cầu nguyện là để có thể chia sẻ hết những tâm tư của mình, nhiều khi thấy lòng nhẹ nhàng hơn vì tin rằng Chúa đang ở đó và lắng nghe. Rồi mỗi lần như vậy, dường như thấy tất cả những suy nghĩ hẹp hòi, xấu xa mất đi thay vào đó là một suy nghĩ, mình phải cố gắng hơn nữa, như vậy chưa đủ đâu. Đây là điều diệu kỳ mà Chúa đã mang đến cho mình.

Bạn là sinh viên, còn trẻ, nhiều thú vui trong cuộc sống, ngày chủ nhật trong khi các bạn khác đi chơi, các buổi sáng khi những người khác còn đang ngủ, sao bạn lại đi lễ?

Đi lễ không có nghĩa là từ bỏ hết những thú vui của sinh viên. Tôi vẫn tham gia vào các buổi đi chơi của lớp, vẫn hẹn hò bạn bè bình thường. Nhưng trong hàng ngàn hoạt động thú vị đó, tôi vẫn muốn mình dành thời gian cho Chúa. Đi lễ với tôi được nhiều lắm..

Đó là một lệ thường, nhiều khi biến thành thói quen. Trong cuộc sống ai cũng có những thói quen. Có khi thì xấu, nhưng cũng có nhiều thói quen rất tốt. Đi tham dự thánh lễ hẳn nhiên phải là một trong những thói quen tốt lành. Điều tốt lành đầu tiên phải kể đến đó là dịp để cho tôi nghe Lời Chúa và được hiểu Chúa hơn. Thánh Lễ Chúa Nhật, vì thế là một món ăn tinh thần cho chính cá nhân tôi. Những lời giảng dạy của các linh mục khiến tôi luôn luôn khám phá ra điều gì đó mới không chỉ tùy từng tuần, mà còn lệ thuộc từng tâm trạng của tôi mỗi tuần. Tham dự thánh lễ khiến cho tôi nhận ra sự quan trọng của tinh thần hiệp thông. Tôi thấy chung quanh tôi có nhiều người cũng đang cầu nguyện. Tôi thấy mình thuộc về Cộng Đoàn và Cộng Đoàn thuộc về tôi. Cảm giác đồng hành trong cuộc sống khiến củng cố lòng tin của tôi nơi Chúa hơn. Nhất là trong cuộc sống có nhiều lúc cảm giác cô đơn xâm chiếm hồn ta một cách mãnh liệt. Cảm giác này thường kéo theo một chuỗi những cảm dỗ. Dần dà khiến ta biến thành tuyệt vọng, xa lìa Chúa. Mỗi khi chúc bình an, tôi có cơ hội nhìn ngang, nhìn dọc, nhìn trước, nhìn sau để nở một nụ cười với những người đứng chung quanh tôi. Một nụ cười mà nhiều khi cả tuần tôi chưa từng có.

Sau khi rước lễ, tôi thường dành ít phút, rất im lặng. Hồi xưa còn bé, tôi được huấn luyện phải dùng ít phút này mà thì thầm nói chuyện với Chúa.

Ngày nay, tôi nhận ra thêm một điều nữa. Tôi cần phải tỉnh lặng để có thể hiểu Chúa hơn và cảm nghiệm được sự yếu hèn của chính mình. Cùng lên rước lễ có rất nhiều người. Họ xếp hàng thứ tự. Tôi được hòa mình vào trong đoàn người đó. Kẻ giàu, người nghèo. Già có, trẻ có. Chẳng thiếu một ai. Tôi thấy được giá trị của Thánh Thể trong việc nối kết mọi người trong tình mến. Ít nhiều với những phút giây ngắn ngủi ấy, tôi nhận ra con người mình chẳng là gì trước mặt Thiên Chúa. Tôi nhìn thấy mọi người đều là anh em tôi. Họ không ở đâu xa, ngay bên cạnh mình. Nhờ thế, tôi dần dần có một thái độ bao dung hơn về cuộc đời.

Đi tham dự thánh lễ tôi còn được nghe thánh ca. Mỗi bài hát đều gọi cho tôi một tâm tình khác nhau. Thánh nhạc nhắc tôi về thân phận yếu hèn, đòn mỏng của mình và từ đó tôi biết cầu xin Chúa để tôi có thể kiên vững hơn trên đường đời.

Sau mỗi thánh lễ, tôi còn được dịp đứng lại trò chuyện, hỏi han những người quen biết, gặp gỡ những người chưa quen. Vì thế, mỗi tuần dù bận rộn cách mấy tôi cũng gắng thu xếp đi tham dự thánh lễ Chúa Nhật. Chính trong khung cảnh này, tôi cảm thấy mình được lãnh nhận nhiều hơn là cho đi.

Cảm xúc của bạn mỗi lần đi lễ như thế nào?

Luôn luôn là một niềm kính trọng khi đứng trước Chúa. Lúc đó mình thấy Chúa thật gần, như đang ngự trị trong chính bản thân mình vậy. Rồi cảm giác vui sướng, thiêng liêng khi rước mình thánh Chúa, thấy như có thêm sức mạnh để bước tiếp trước mỗi khó khăn.

Có khi nào vì bận 1 công việc gì quan trọng bạn không thể đi lễ được. Lúc đó bạn cảm thấy như thế nào?

Nếu có công việc cần phải giải quyết mà trùng với giờ lễ, mình sẽ vẫn làm cho xong việc đó. Mình có thể đi lễ vào một dịp khác hoặc tự đọc kinh, cầu nguyện sau đó. Không đi lễ được cũng thấy day dứt, không yên, như có gì đó rất hụt hẫng, rất thân quen mà mình lại phải bỏ. Nhưng sau đó cầu nguyện cùng Chúa, mình lại cảm thấy thanh thản hơn, vì Chúa có thể hiểu được.

Theo bạn, những điều gì tác động khiến một người trẻ như bạn thường xuyên đi lễ như vậy?

Có lẽ điều đầu tiên là đức tin mạnh mẽ. Tôi luôn tin vào sự hiện diện của Chúa trong cuộc sống của mình, Người có mặt ở khắp mọi nơi. Tất nhiên, theo tôi, không phải cứ đi lễ thì mới thể hiện niềm tin ấy. Nhưng là người Công giáo thì việc đi lễ là đương nhiên. Đi lễ không đơn giản là thực thu theo giáo luật, không phải là đến để xin, để cầu nguyện Chúa ban ơn cho mình, mà là 1 cách để thể hiện tình yêu với Thiên Chúa. Và bản thân phải có niềm tin mạnh mẽ mới có thể thôi thúc mình làm việc đó thường xuyên mà không vì để được lên Thiên đàng ở đời sau, không vì muốn cầu xin gì đây hay không vì sợ bị trừng phạt. Truyền thống gia đình cũng là một điều rất quan trọng để củng cố niềm tin. Mẹ mình rất sùng đạo, từ khi còn bé, mẹ hay dắt mình đi lễ, hay kể cho mình nghe những phép lạ mà Chúa đã làm. Bây giờ dù đi xa, mẹ vẫn nhắc nhở rằng, trong cuộc sống phải có đức tin, siêng năng đi lễ, cầu nguyện để mọi chuyện được tốt hơn.

Theo bạn thế nào là “sống đạo”?

Sống đạo theo tôi là sống một cuộc đời nhân đức theo gương Chúa Kito. Ở quê mình, có một số cụ già hay dạy con cháu, sống đạo là phải chăm chỉ đi lễ, đọc kinh thì mới được lên Thiên đàng, rằng cuộc sống đời này chỉ là tạm bợ mà thôi. Tôi không cho như vậy là hoàn toàn đúng. Sống đạo không chỉ là đi lễ, cầu nguyện, rước lễ... mà còn là cách cư xử hàng ngày của mình.

Với bố mẹ phải hiếu thảo, với những người xung quanh cư xử đúng đắn, tôn trọng, và sống đạo với sinh viên còn là nỗ lực học tập để trở thành người có ích cho xã hội. Sinh viên chưa giàu, nên sống đạo còn là hàng ngày đi lễ, biết bỏ chút tiền vào hòm công đức, biết giúp nhà xứ dọn dẹp, biết góp chút quần áo để gửi đến những nơi xa xôi nghèo khó...

Vậy theo bạn, Chúa có vai trò như thế nào trong cuộc sống của bạn, cụ thể là trong những thành công hay thất bại của bạn?

Với tôi, Chúa là người đồng hành. Không phải cứ muốn thành công thì chạy đến nhà thờ cầu nguyện là Chúa sẽ cho. Người muốn chúng ta trưởng thành, muốn thử thách chúng ta để có thể tự đi trên con đường của mình. Nếu ai đó nghĩ rằng, cứ xin là Chúa cho đó, hay cứ lúc nào thất bại, khó khăn là trách Chúa thì theo mình là không đúng, Thành công là bản thân mình nỗ lực trong sự soi sáng của Chúa, thất bại là do mình chưa làm tốt nên Chúa thử thách mình.

Thời gian rảnh, bạn chủ yếu đi lễ hay còn tham gia các hoạt động khác?

Mình tham gia hội sinh viên Công giáo. Nhóm mình thường xuyên có những hoạt động phục vụ Thánh lễ : giúp lễ, hát thánh ca, dọn dẹp giáo xứ... ngoài ra, cả nhóm tham gia tiếp xúc mùa thi, đến cá vùng sâu, vùng xa như năm ngoái có đi lên Lào Cai giúp các em nhỏ học chữ... Tham gia hoạt động này càng khiến mình thêm kính yêu Chúa vì chính Người đã luôn đồng hành cùng sinh viên trong cuộc sống để soi sáng cho anh chị em góp thêm nhiều sức lực cho đời. Nói chung, cũng nhờ đi lễ hàng ngày, nên anh chị em SVCG càng thêm gắn bó với nhau hơn.

Nhưng đi lễ nhà thờ chắc đem lại cho cuộc sống của bạn nhiều thay đổi thì bạn mới tham dự thường xuyên như thế, ví dụ như bạn thấy gặp nhiều may mắn hơn, gia đình hạnh phúc hơn hay gần với sinh viên là điểm thi cao hơn?

Những điều như điểm thi cao hay gia đình hạnh phúc hơn là phải bản thân mình làm mới có được chứ. Tôi chưa bao giờ đi lễ nhà thờ để mong mình may mắn hơn cả vì phải xác định rõ 1 điều rằng Chúa sẽ không bao giờ tự nhiên ban cho mình 1 cái gì mà mình chưa cố gắng cả. Người công bằng lắm. Nhưng sự thay đổi lớn lao nhất với tôi mỗi lần tham dự thánh lễ đó là ở trong tâm hồn, trong suy nghĩ của tôi. Có lúc tôi bước vào nhà thờ với 1 sự buồn bực có thể vì ai đó đã gây lỗi với tôi, hay vì bài kiểm tra của tôi kém, cũng có lúc là tâm trạng chán nản vì mình cứ làm mãi mà chẳng thành công. Khi tôi cầu nguyện, khi tôi rước lễ, tôi trút bỏ mọi thứ, tôi chia sẻ tất cả với Chúa, và khi tôi ngược nhìn Người, dường như tôi nhận ra rằng, những chán ghét, bực bội đó tan biến. tự nhiên thấy lòng mình thanh thản, tôi thấy bớt đi những giận hờn, những trách móc và tôi nhìn lại bản thân mình, thì ra trong tất cả những buồn bực của tôi, tôi có lỗi rất nhiều. Đó là khi tôi nhận ra mình cần thay đổi. sự diệu kỳ của tham dự Thánh lễ với tôi là như vậy. bạn đừng bao giờ yêu cầu rằng, khi tôi đi lễ tôi phải nhận được một sự ban ơn cho những điều tôi đang thiếu, Chúa không làm những điều đó đâu.

Qua cuộc trò chuyện với bạn, có thể phân tích một số đặc điểm trong hành vi đi lễ nhà thờ của sinh viên này như sau:

Đây một người chăm chỉ đi lễ nhà thờ và tham dự các nghi thức tôn giáo. Sự chăm chỉ này xuất phát từ có một niềm tin vào Thiên Chúa, tin vào sự hiện diện của Chúa trong cuộc sống hàng ngày. Niềm tin ấy được sản sinh và trưởng thành trong cái nôi gia đình là đạo gốc và nó luôn bền vững ngay cả khi đã xa gia đình đi học.

Nhưng niềm tin ấy không mù quáng, không mang tính chất mê tín. Điều này có thể thấy được qua mục đích đi lễ của bạn sinh viên này cũng như những quan niệm sống, những sinh hoạt hàng ngày của bạn. Với bạn sinh viên này, việc đi lễ, cầu nguyện, rước lễ là những việc đương nhiên một người Công giáo phải làm để xác tín lại những gì mình đang theo. Tuy nhiên, đi lễ nhà thờ không phải là sự thể hiện của một sự cuồng tín, đó là một hành vi văn minh, xuất phát từ những suy nghĩ chín chắn, niềm tin đúng đắn. Đi lễ với người sinh viên này, không phải là để cầu xin những của cải vật chất hay là để lo cho cuộc sống đời sau, mà đi lễ để thể hiện tình yêu với Chúa, để gặp gỡ tìm sự bình an trong tâm hồn.

Qua những suy nghĩ về sống đạo, về thành công hay thất bại cũng như những hành động đóng góp cho giáo xứ, cho cộng đồng có thể thấy rằng, việc tham dự Thánh lễ nhà thờ làm con người bạn thêm niềm tin vào cuộc sống, tin vào những điều tốt đẹp để từ đó có những suy nghĩ, hành động đẹp để có thể sống tốt đời đẹp đạo

Chương 4: Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận.

Qua quá trình nghiên cứu thực tế chúng tôi rút ra những kết luận như sau:

SVCG đều có những nhận thức sâu sắc và đúng đắn về tôn giáo mình đang theo thể hiện qua việc hiểu biết về các ngày lễ buộc, các phần thánh lễ và hiểu đúng những ý nghĩa của việc tham dự thánh lễ.

Việc đi lễ nhà thờ và thực hiện các nghi thức như cầu nguyện, xưng tội, rước lễ được các bạn SVCG thực hiện thường xuyên, hàng tuần. Hầu hết SVCG đi tham dự Thánh lễ hàng tuần vào chủ nhật.

Những yếu tố ảnh hưởng đến việc đi lễ nhà thờ của SVCG : Yếu tố niềm tin, gia đình, giáo xứ. Ba yếu tố này đã tác động đến việc duy trì lối sống đạo của sinh viên, làm cho việc sinh hoạt tôn giáo trở thành một yếu tố không thể thiếu trong đời sống sinh viên xa nhà.

Việc đi lễ nhà thờ và thực hiện các nghi thức trong thánh lễ có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của SVCG. Điều này được thể hiện trong suy nghĩ và hành động của họ. Đi tham dự Thánh lễ SVCG không chỉ thực hiện bổn phận của người theo đạo mà họ còn tham gia các phong trào, cá hoạt động để có thể chia sẻ cũng những người khác đời sống của mình. Từ đó, ảnh hưởng nhiều trong cách sống, cách suy nghĩ của họ. Có thể thấy rõ trong những quan niệm sống của những SVCG được chúng tôi nghiên cứu là họ có những hiểu biết sâu sắc về đạo của mình để từ đó tiếp thu những tích cực để đưa vào cuộc sống của mình. Đi lễ với SVCG không chỉ đơn thuần là đến để nghe giảng, để rước lễ, để cầu xin Chúa ban những ơn lành cho bản thân và gia đình mà còn là được thấu hiểu một cách đúng đắn nhất về lời Chúa và để

thực hành những điều đó. Qua những suy nghĩ và lối sống của SVCG có thể thấy rằng với họ đạo không ly khai khỏi đời mà gắn bó với đời. sinh viên Công giáo sống đạo giữa đời chứ không chỉ sống trong nhà thờ, với Giáo hội. Họ cũng ăn uống, sinh hoạt vui chơi, lao động với mọi người nhưng theo tinh thần của Tin mừng. Họ vừa phải chấp hành luật pháp theo bản phận công dân nhưng còn tuân theo lương tâm đạo dạy nữa. Điều này cũng là phù hợp với Thư chung 1980 của các Giám mục Việt Nam là văn bản chính thức đầu tiên hướng dẫn người Công giáo cả nước đồng hành cùng dân tộc, cùng chia sẻ vận mạng với đồng bào, gắn bó với quê hương: “ Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào đối với người Công giáo không những là tình cảm tự nhiên phải có mà còn là một đòi hỏi của Phúc âm... Lòng yêu nước của chúng ta phải thiết thực nghĩa là chúng ta phải ý thức những vấn đề hiện tại của quê hương, phải hiểu biết đường lối chính sách của Nhà nước và tích cực cùng đồng bào toàn quốc góp phần bảo vệ và xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, tự do và hạnh phúc”

4.2. Kiến nghị.

Về phía gia đình: Với bất kỳ người trẻ nào, gia đình luôn là điểm tựa vững chắc trong cuộc sống vì vậy, với SVCG, cần giáo dục, định hướng cho họ một niềm tin tôn giáo tích cực, sống đúng nghĩa tốt đời đẹp đạo, vừa thực hiện đúng bổn phận của một người Công giáo đồng thời vẫn hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên. Hiện nay, có nhiều kẻ xấu lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền những tư tưởng phản động, vì vậy, gia đình đặc biệt là cha mẹ cần nhắc nhở và hướng dẫn con mình có những con đường đi đúng đắn, tránh những niềm tin tôn giáo mù quáng đến những hành vi sai lầm.

Về phía giáo xứ: SVCG đa số là những người đi học xa nhà, có thể nói giáo xứ là ngôi nhà mà họ luôn tin tưởng vì vậy, các giáo xứ cần đặc biệt quan tâm nhiều hơn đến đời sống của SVCG. Cần tổ chức nhiều hội đoàn,

tạo cơ hội để sinh viên tham gia tích cực, giúp cho họ có được những tổ chức sinh hoạt tôn giáo lành mạnh. Giáo xứ ngoài việc tổ chức các khóa học giáo lý để SVCG có được những cái nhìn đúng đắn và sâu sắc nhất về đạo, cần tổ chức thường xuyên hơn nữa những buổi chia sẻ về kinh nghiệm sống, Các giám mục cần khuyến khích giới trẻ chăm lo trau dồi kiến thức và đạo đức, như một điều kiện cần thiết để bước vào tương lai với những đóng góp hữu hiệu cho xã hội và Giáo hội: “Giới trẻ hôm nay thế nào thì Đất nước và Giáo hội Việt Nam ngày mai sẽ như vậy... Để xây dựng tương lai cho Đất nước và Giáo hội, các bạn cần trau dồi đạo đức và trí thức hầu tích cực phục vụ hơn. Các bạn nên nhớ rằng khi cầu tiến trong lãnh vực học thức, thì cũng phải cầu toàn trong lãnh vực nghề nghiệp để có thể phục vụ với tinh thần khiêm tốn vô vị lợi. Thời nào cũng cần đến những con người tài đức và trung hiếu, luôn biết coi trọng chữ tín” (Thư Chung 1998).

Danh mục tài liệu tham khảo

1. Trác Tân Bình (2008), *Lý giải tôn giáo*, Nxb Hà Nội.
2. Vũ Dũng (1998), *Tâm lý học Tôn giáo*, Nxb Khoa học xã hội.
3. Nguyễn Hồng Dương(2001), *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội
4. Nguyễn Hồng Dương (), *Tôn giáo trong văn hóa và phát triển ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội.
5. Mai Thanh Hải (2002), *Từ điển Tôn giáo*, Nxb Từ điển Bách khoa
6. Vũ Thị Nho (1999), *Tâm lý học phát triển*, Nxb Đại học Quốc gia
7. Hoàng Phê (2000), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng
8. Lê Minh Thiện , *Khía cạnh tâm lý trong hành vi xưng tội của người Công giáo*, Luận văn thạc sĩ
9. Hà Huy Tú (2002), *Tìm hiểu nét đẹp văn hóa Thiên Chúa giáo*, Nxb Văn hóa thông tin
10. *Giáo lý sơ lược*, Sách nhiều tác giả, Lưu hành nội bộ.
11. Đặng Nghiêm Vạn(2001), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia.
12. Hoàng Tâm Xuyên,(2011), *10 tôn giáo lớn trên thế giới*, Nxb Chính trị quốc gia
13. Phạm Thị Phương Uyên, *Ảnh hưởng của tôn giáo tới hoạt động giao tiếp của thiếu niên giáo xứ Kẻ Sặt*, Luận văn thạc sĩ.

14. Jean Deveaux (1992), *Đức tin người Công giáo*, Tủ sách đại đoàn kết.

15. Thư chung/HĐGMVN. năm 2007, số 28

Tài liệu trên các tạp chí:

16. Vũ Dũng (2001), *Một số đặc điểm của niềm tin tôn giáo*, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, số 1, tr.28-30

17. Lê Đức Hạnh (2010), *Nếp sống trong gia đình người Việt Công giáo ở giáo họ Nỗ Lực hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, số 11, tr.25-28.

18. Nguyễn Quang Hưng (2010), *Tư duy và lối sống của người Công giáo Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 7, tr.45-51.

1 số trang web:

<http://www.conggiao.org/luat-cua-giao-hoi/>

<http://www.thoidiemmaria.net/GIAOHOI/Tin%20Ly%20Duc%20Tin/GLCNbai19dieuluatgiaohoi2-5.htm>

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=30&ia=768>

Biên bản Phỏng vấn sâu.

Ngày tiến hành phỏng vấn: 23/12/2012.

Địa điểm: Nhà thờ giáo xứ Hàng Bột- Đống Đa- Hà Nội

Đối tượng phỏng vấn: 10 sinh viên Công giáo thuộc nhóm SVCG Hà Nam sinh hoạt tại giáo xứ Hàng Bột.

Các câu hỏi sử dụng trong quá trình phỏng vấn:

Câu 1: Theo bạn, luật Công giáo quy định có bao nhiêu ngày lễ buộc trong năm? Đó là những ngày nào?

Câu 2: Theo bạn, giáo luật Công giáo quy định một thánh lễ gồm mấy phần chính? Là những phần nào?

Câu 3: Theo bạn, việc tham dự Thánh lễ có ý nghĩa như thế nào trong đời sống của người Công giáo?

Câu 4: Bạn thường đi lễ như thế nào? Vào những dịp gì?

Câu 5: Bạn cảm thấy như thế nào mỗi lần tham dự thánh lễ? Vì sao bạn lại cảm thấy như vậy?

Câu 5: Những yếu tố nào tác động đến việc đi lễ và thực hành các nghi lễ tôn giáo của bạn? Các yếu tố đó tác động cụ thể như thế nào?

Câu 6: Bạn quan niệm thế nào về sống đạo?

Câu 7: Bạn cho rằng những thành công, thất bại trong cuộc sống của bạn là do những yếu tố nào?

Câu 8: Khi gặp những khó khăn trong cuộc sống bạn thường làm gì? Tại sao bạn lại làm như thế?

Câu 9: Trong giao tiếp hàng ngày bạn thường chọn bạn là người Công giáo hay không theo Công giáo? Vì sao bạn chọn như vậy?

Câu 10: Ngoài việc đi lễ, bạn còn tham gia các hoạt động nào do giáo xứ tổ chức? Các hoạt động đó có ý nghĩa như thế nào trong đời sống đức tin của bạn?

Phụ lục.

PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN

Chào các bạn, chúng tôi là học viên cao học khoa Tâm lý trường Đại học Khoa Học Xã hội và Nhân Văn Hà Nội. Hiện nay chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài: “Hành vi đi lễ nhà thờ của sinh viên công giáo – Những phân tích từ góc độ tâm lý học xã hội”

Chúng tôi rất muốn nhận được ý kiến của các bạn để chúng tôi có thể hoàn thành được đề tài này.

Nếu chọn phương án nào bạn vui lòng tích “X” vào cột tương ứng.

Câu 1: Theo bạn giáo luật công giáo qui định:

Các ngày lễ buộc trong năm					Các phần trong Thánh lễ				
10 ngày	11 ngày	12 ngày	Không nhớ/không biết	Ý kiến khác	2 phần	3 phần	4 phần	Không nhớ/không biết	Ý kiến khác

Câu 2: Mức độ tham dự các nghi lễ tôn giáo của bạn?

Mức độ	Tham dự thánh lễ nhà thờ	Thực hiện việc cầu nguyện	Thực hiện việc rước lễ	Thực hiện việc xưng tội
Vài lần / 1 ngày				
1 lần / 1 ngày				
Vài lần / 1 tuần				
1 lần / 1 tuần				
Vài lần / 1 tháng				
1 lần / 1 tháng				
Vài lần / 1 năm				
1 lần / 1 năm				
Không nhớ				

Câu 3: Bạn thường cầu nguyện khi nào?

Các tình huống	Mức độ		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Trước mỗi bữa ăn			
Trước khi đi ngủ			
Trước mỗi kỳ thi			
Khi gia đình, bạn bè gặp khó khăn			
Khi bạn băn khoăn trước những lựa chọn và cần được chia sẻ			
Ý kiến khác.....			

Câu 4: Theo bạn ý nghĩa của việc tham dự Thánh lễ với người Công giáo là gì?

Các ý nghĩa	
Đi lễ giúp con người hướng thiện	
Giúp con người được lên thiên đàng sau khi chết	
Gia đình và bản thân được che chở	
Làm cho con người xa rời thực tế	
Gieo vào lòng người những mê tín	

Câu 5: Khi tham dự thánh lễ bạn cảm thấy như thế nào?

Các cảm xúc	
Kính trọng	
Sợ hãi	
Vui sướng	
Xấu hổ	
Bình thường	

Vì sao bạn lại cảm thấy như

vậy?.....

.....

Câu 6: Câu nào sau đây thể hiện đúng niềm tin của bạn?

Các niềm tin	Mức độ		
	Hoàn toàn đúng	Đúng 1 phần	Không đúng
Tôi luôn có niềm tin mạnh mẽ Chúa là Đấng quyền năng			
Tôi thấy có lúc tôi tin vào Chúa, có lúc lại không			
Tôi luôn sợ bị trừng phạt nếu không đi lễ và thực hiện các nghi thức tôn giáo			
Tôi không tin sự có mặt của Chúa trong các việc tôi làm			

Câu 7: Gia đình bạn tham gia thế nào trong các nghi lễ tôn giáo?

Các hình thức tham gia	Mức độ		
	Hoàn toàn đúng	Đúng một phần	Không đúng
Bố mẹ bạn rất sùng đạo			
Bố mẹ giáo dục cho bạn về đức tin và các giáo luật công giáo từ khi còn nhỏ			
Các thành trong gia đình thường xuyên đi lễ			

cùng nhau			
Các thành viên trong gia đình thường xuyên nhắc nhở, động viên bạn đi lễ nhà thờ và thực hiện đúng các giáo luật			
Gia đình bạn thường xuyên đọc kinh, cầu nguyện cùng nhau			
Cả gia đình bạn đều theo đạo			

Câu 8: Câu nào sau đây đúng với bạn?

Các phương án	
Nhà bạn ở gần nhà thờ	
Giáo xứ bạn có cha xứ	
Giáo xứ bạn là giáo xứ toàn tong	
Giáo xứ của bạn thường xuyên tổ chức các sinh hoạt tập thể: Giới trẻ, tñnh tâm, học giáo lý,...	
Giáo xứ bạn có tổ chức các hội đoàn: Hội sinh viên, giáo lý viên, ca đoàn...	

Sau khi đi lễ nhà thờ, bạn thấy có những thay đổi gì trong cuộc sống?

Những thay đổi	
Tâm hồn thanh thản hơn	
Muốn làm nhiều việc thiện	
Có thêm sức mạnh để làm việc	
Cuộc sống gặp nhiều may mắn	
Không có gì thay đổi	

Câu 9: Quan niệm của bạn về thất bại và thành công trong cuộc sống?

Các quan niệm	
Tự bản thân mình tạo ra	
Ý muốn của Thiên Chúa	
Cả bản thân và ý muốn của Thiên Chúa	
Sự may mắn, sự rủi ro của cuộc sống	

Câu 10: Quan niệm của bạn về “Sống đạo”

Các quan niệm	
Tham dự đầy đủ các nghi lễ	
Tham gia các hội đoàn	
Siêng năng làm việc bác ái	
Thực hành lời Chúa trong cuộc sống	
Hiếu thảo với cha mẹ	
Ý kiến khác.....	
.....	

Câu 11: Mức độ tham gia các hoạt động sau đây của bạn?

Các hoạt động	Mức độ		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Giúp lễ			
Tham gia ca đoàn			
Tham gia giáo lý viên			
Tham gia nhóm sinh viên công giáo			
Tham gia các hoạt động thiện nguyện: tiếp sức mùa thi, tặng quà cho người nghèo,...			
Tham gia giữ xe, giữ trật tự cho các buổi lễ			
Dọn dẹp vệ sinh cho giáo xứ			
Hoạt động khác.....			
.....			

Câu 12: Khi gặp khó khăn, trở ngại trong cuộc sống bạn thường làm gì?

Các hành động	Mức độ		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Chấp nhận thực tại và nghĩ rằng đó là ý Chúa, mình không thể thay đổi được			
Luôn động viên bản thân sẽ vượt qua vì tin rằng Chúa sẽ ở bên cạnh bạn			
Đi lễ cầu nguyện vì tin rằng Chúa sẽ giúp mình vượt qua			
Bi quan, chán nản, không muốn tiếp tục việc đó nữa			
Ở nhà và cầu nguyện			
Luôn than vãn cho rằng do mình không may mắn			

Câu 13: Khi mắc sai lầm, bạn thường làm gì?

Các hành động	Mức độ		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Đi xưng tội với cha xứ			
Gặp bạn bè để chia sẻ			
Không làm gì cả vì ai cũng có thể sai lầm			
Tìm mọi các để sửa chữa			
Đến nhà thờ và cầu nguyện			
Ý kiến khác.....			

13.2. Nếu “đi xưng tội” hoặc “đến nhà thờ cầu nguyện”, bạn cảm thấy như thế nào?

.....

Câu 13: Trong giao tiếp hàng ngày bạn thường như thế nào?

- a. Chỉ thích kết bạn với những người công giáo
- b. Nhanh chóng làm quen với những người lạ khi biết họ là người công giáo
- c. Làm bạn với cả người công giáo và không công giáo
- d. Không thích thân thiết với những người công giáo

Giới tính	a. Nam	b. Nữ	
Học lực	a. Giỏi	b. Khá	c. Trung Bình
Ngành học- Trường			
Giáo xứ bạn đang sinh hoạt			

Cảm ơn các bạn vì đã đóng góp ý kiến!

Chúc các bạn thành đạt trong cuộc sống!

cac ngay le buoc trong nam

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 10 ngay	4	2.0	2.0	2.0
11 ngay	120	60.0	60.0	62.0
12 ngay	1	.5	.5	62.5
khongbi et	75	37.5	37.5	100.0
Total	200	100.0	100.0	

cac phan thanh le

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 2 phan	135	67.5	67.5	67.5

3 phan	9	4.5	4.5	72.0
4 phan	52	26.0	26.0	98.0
khong biet	4	2.0	2.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	

muc do tham du thanh le nha tho

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid vai lan/1 ngay	6	3.0	3.0	3.0
1 lan/ngay	25	12.5	12.5	15.5
vai lan/1 tuan	68	34.0	34.0	49.5
1 lan/tuan	89	44.5	44.5	94.0
vai lan/1 thang	11	5.5	5.5	99.5
1 lan/1 thang	1	.5	.5	100.0
Total	200	100.0	100.0	

muc do thuc hien viec cau nguyen

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid vai lan/1 ngay	34	17.0	17.0	17.0
1 lan/1 ngay	65	32.5	32.5	49.5
vai lan/1 tuan	77	38.5	38.5	88.0
1 lan/1 tuan	4	2.0	2.0	90.0
vai lan/1 thang	17	8.5	8.5	98.5
vai lan/1 nam chua bao gio	2	1.0	1.0	99.5
Total	200	100.0	100.0	

muc do thuc hien ruoc le

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid 1 lan/1 ngay	7	3.5	3.5	3.5
vai lan/1 tuan	74	37.0	37.0	40.5
1 lan/1 tuan	93	46.5	46.5	87.0
vai lan/1 thang	17	8.5	8.5	95.5
1 lan/1	1	.5	.5	96.0

thang vai lan/1 nam	6	3.0	3.0	99.0
1 lan/1 nam	2	1.0	1.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	

toi luon co niem tin manh me Chua la dang quyen nang

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid hoan toan dung	172	86.0	86.0	86.0
dung mot phan	27	13.5	13.5	99.5
khong dung	1	.5	.5	100.0
Total	200	100.0	100.0	

toi thay co luc toi tin Chua co luc lai khong

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid hoan toan dung	69	34.5	34.5	34.5
dung mot phan	67	33.5	33.5	68.0
khong dung	64	32.0	32.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	

toi luon so bi trung phat neu khong thuc hien cac nghi le

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid hoan toan dung	95	47.5	47.5	47.5
dung mot phan	71	35.5	35.5	83.0
khong dung	34	17.0	17.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	

toi khong tin su hien dien cua thien chua trong cac viec toi lam

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid dung hoan toan	1	.5	.5	.5
dung mot phan	27	13.5	13.5	14.0
khong dung	172	86.0	86.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	

bo me rat sung dao

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid co	106	53.0	53.0	53.0
khong	94	47.0	47.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	

bo me giao duc ve duc tin khi con nho

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid co	126	63.0	63.0	63.0
khong	74	37.0	37.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	

cac thanh vien trong gia dinh thuong xuyen di le cung nhau

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid co	58	29.0	29.0	29.0
khong	142	71.0	71.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	

cac thanh vien gia dinh nhac nho di e va thuc hien dung giao luat

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid co	121	60.5	60.5	60.5
khong	78	39.0	39.0	99.5
3.00	1	.5	.5	100.0
Total	200	100.0	100.0	

gia dinh thuong xuyen doc kinh, cau nguyen cung nhau

Valid co	51	25.5	25.5	25.5
khong	149	74.5	74.5	100.0
Total	200	100.0	100.0	

gia dinh ban deu theo dao

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid co	180	90.0	90.0	90.0
khong	20	10.0	10.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	

nha ban gan nha tho

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid hoàn toàn dung	104	52.0	52.0	52.0
khong	96	48.0	48.0	100.0

dung				
Total		200	100.0	100.0

giao xu co cha xu

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	hoàn toàn dung	172	86.0	86.0	86.0
	dung 1	5	2.5	2.5	88.5
	phan khong dung	23	11.5	11.5	100.0
	Total	200	100.0	100.0	

giao xu ban la toan tong

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	hoàn toàn dung	52	26.0	26.0	26.0
	dung 1	55	27.5	27.5	53.5
	phan khong dung	93	46.5	46.5	100.0
	Total	200	100.0	100.0	

that bai, thanh cong do tu ban than tao ra

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	co	92	46.0	46.0	46.0
	khong	108	54.0	54.0	100.0
	Total	200	100.0	100.0	

y muon cua thien chua

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	co	52	26.0	26.0	26.0
	khong	148	74.0	74.0	100.0
	Total	200	100.0	100.0	

ca ban than va y muon cua thien chua

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	co	83	41.5	41.5	41.5
	khong	117	58.5	58.5	100.0
	Total	200	100.0	100.0	

su may mn, rui ro trong cuoc song

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent

Valid	co	51	25.5	25.5	25.5
	khong	149	74.5	74.5	100.0
	Total	200	100.0	100.0	

tham du day du cac nghi le

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	co	119	59.5	59.5	59.5
	khong	81	40.5	40.5	100.0
	Total	200	100.0	100.0	

tham gia cac hoi doan

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	co	52	26.0	26.0	26.0
	khong	148	74.0	74.0	100.0
	Total	200	100.0	100.0	

sieng nang lam viec bac ai

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	co	126	63.0	63.0	63.0
	khong	74	37.0	37.0	100.0
	Total	200	100.0	100.0	

thuc hanh loi chua trong cuoc song

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	co	132	66.0	66.0	66.0
	khong	68	34.0	34.0	100.0
	Total	200	100.0	100.0	

thay nhung nguoi xung quanh khong le

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	nhac nho	123	61.5	61.5	61.5
	kho chiu	27	13.5	13.5	75.0
	nhung mac ke				
	tho o, khong	50	25.0	25.0	100.0
	quan tam				
	Total	200	100.0	100.0	

chap nhan thuc tai va cho rang do la y chua

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	thuong xuyen	53	26.5	26.5	26.5

thinh thoang	41	20.5	20.5	47.0
khong bao gio	106	53.0	53.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	

luon dong vien ban than va tin co chua ben canh

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid thuong xuyen	80	40.0	40.0	40.0
thinh thoang	111	55.5	55.5	95.5
khong bao gio	9	4.5	4.5	100.0
Total	200	100.0	100.0	

trong giao tiep hang ngay

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid chi ket ban voi nguoi cong giao nhanh chong lam quen khi la nguoi cong giao	7	3.5	3.5	3.5
lam ban ca cong giao va khong cong giao	81	40.5	40.5	44.0
Total	112	56.0	56.0	100.0
	200	100.0	100.0	

gioi tinh

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid nam	96	48.0	48.0	48.0
nu	104	52.0	52.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	

giao xu

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid toan tong ca luon va giao	52	26.0	26.0	26.0
it nguoi cong giao	91	45.5	45.5	71.5
	57	28.5	28.5	100.0

Total	200	100.0	100.0
-------	-----	-------	-------

hoc luc

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid gioi	19	9.5	9.5	9.5
kha	147	73.5	73.5	83.0
trung binh	34	17.0	17.0	100.0
Total	200	100.0	100.0	